

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. [NB – Câu 9 Đề 1 Phát triển minh họa] Tỉnh nào sau đây ở vùng Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ vừa giáp Lào vừa giáp Trung Quốc?

- A. Điện Biên. B. Lai Châu. C. Hà Giang. D. Lạng Sơn.

Câu 2. [NB – Câu 10 Đề 1 Phát triển minh họa] Vùng Đồng Bằng Sông Hồng có những huyện đảo nào sau đây?

- A. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Phú Quý, Vân Đồn. B. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Lý Sơn, Vân Đồn.
C. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Vân Đồn. D. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cô Tô, Vân Đồn.

Câu 3. [NB – Câu 11 Đề 1 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu của Duyên hải Nam Trung Bộ trong nuôi trồng thủy sản là

- A. có các ngư trường trọng điểm. B. có nhiều vịnh biển, đầm phá.
C. tỉnh nào cũng có bãi cá, bãi tôm. D. diện tích rừng ngập mặn lớn.

Câu 4. [NB – Câu 12 Đề 1 Phát triển minh họa] Khó khăn tự nhiên nào sau đây là chủ yếu ở Đông Nam Bộ?

- A. Ít loại khoáng sản. B. Địa hình trũng thấp.
C. Mùa khô thiếu nước. D. Bảo, sạt lở bờ biển.

Câu 5. [TH – Câu 18 Đề 1 Phát triển minh họa] Biện pháp nào sau đây không hợp lý trong việc sử dụng và cải tạo tự nhiên Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đảm bảo công tác thủy lợi.
B. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, thay đổi cơ cấu mùa vụ.
C. Tăng cường trồng cây công nghiệp, kết hợp với chế biến.
D. Khai phá triệt để rừng ngập mặn để nuôi tôm xuất khẩu.

Câu 6. [TH – Câu 9 Đề 2 Phát triển minh họa] Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển thủy điện ở Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ là

- A. tạo ra động lực mới cho sự phát triển của vùng. B. điều tiết lũ trên các sông và phát triển du lịch.
C. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa trong vùng. D. đẩy mạnh khai thác và chế biến khoáng sản.

Câu 7. [NB – Câu 10 Đề 2 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Hồng là vùng có

- A. mật độ dân số cao nhất cả nước. B. số dân chiếm một nửa cả nước.
C. gia tăng dân số tự nhiên rất cao. D. tỉ lệ dân thành thị còn rất thấp.

Câu 8. [NB – Câu 8 Đề 2 Phát triển minh họa] Du lịch biển, sinh thái, tìm hiểu các di sản là du lịch đặc trưng nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Tây Nguyên.
C. Đồng Bằng Sông Hồng. D. Trung Du Miền Núi Bắc Bộ.

Câu 9. [TH – Câu 11 Đề 2 Phát triển minh họa] Nguyên nhân chủ yếu để Duyên Hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn Bắc Trung Bộ trong khai thác hải sản là

- A. có các ngư trường rộng lớn. B. tất cả các tỉnh đều giáp biển.
C. có nhiều vũng, vịnh, đầm phá. D. điều kiện hải văn thuận lợi.

Câu 10. [NB – Câu 11 Đề 2 Phát triển minh họa] Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?

- A. Cao su. B. Cà phê. C. Dừa. D. Chè.

Câu 11. [VD – Câu 16 Đề 2 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng; biển đảo.
B. khu vực đồi, núi nằm ở phía tây lãnh thổ, đất feralit khá màu mỡ.
C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hóa.

Câu 12. [TH – Câu 18 Đề 2 Phát triển minh họa] Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có ngành chăn nuôi gia súc và gia cầm phát triển mạnh chủ yếu do

- A. khí hậu cận xích đạo có sự phân hóa sâu sắc, nhiều giống vật nuôi tốt.
B. nguồn thức ăn cho chăn nuôi phong phú, thị trường tiêu thụ rộng lớn.
C. lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm trong phát triển chăn nuôi.
D. sử dụng nhiều giống gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao trong chăn nuôi.

Câu 13. [NB – Câu 6 Đề 3 Phát triển minh họa] Cơ sở nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện ở Đông Nam Bộ là

- A. than đá. B. than nâu. C. khí tự nhiên. D. than bùn.

Câu 14. [NB – Câu 9 Đề 3 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với vị trí địa lí và lãnh thổ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Giáp vùng biển giàu tiềm năng. B. Có diện tích tự nhiên lớn nhất.
C. Có biên giới với Trung Quốc và Lào. D. Giáp với Đồng bằng sông Hồng.

Câu 15. [TH – Câu 10 Đề 3 Phát triển minh họa] Dân cư tập trung đông đúc ở Đồng bằng sông Hồng không phải là do

- A. trồng lúa nước cần nhiều lao động. B. vùng mới được khai thác gần đây.
C. có nhiều trung tâm công nghiệp. D. có nhiều điều kiện lợi cho cư trú.

Câu 16. [TH – Câu 11 Đề 3 Phát triển minh họa] So với các vùng lãnh thổ khác của nước ta, Duyên hải Nam Trung Bộ có

- A. nghề cá phát triển mạnh và toàn diện nhất. B. tài nguyên du lịch phong phú đa dạng hơn.
C. nhiều địa điểm tốt để xây dựng các cảng biển. D. thuận lợi hơn để phát triển tổng hợp kinh tế biển

Câu 17. [NB – Câu 12 Đề 3 Phát triển minh họa] Điều không phải là thế mạnh nổi bật của Đông Nam Bộ?

- A. Phát triển sản xuất lương thực. B. Trồng các loại cây công nghiệp.
C. Khai thác dầu khí quy mô lớn. D. Xây dựng nhà máy thủy điện.

Câu 18. [NB – Câu 15 Đề 3 Phát triển minh họa] Vùng gò đồi trước núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

- A. chăn nuôi gia súc lớn. B. cây công nghiệp hàng năm.
C. chăn nuôi gia cầm. D. cây lương thực và nuôi lợn.

Câu 19. [VD – Câu 18 Đề 3 Phát triển minh họa] Hiện tượng xâm nhập mặn hiện nay diễn ra ngày càng trầm trọng ở đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do

- A. nước biển dâng, nhiều cửa sông đổ ra biển, không có hệ thống đê ngăn mặn.
B. mùa khô sâu sắc, tác động mạnh của thủy triều, phát triển nuôi trồng thủy sản.
C. địa hình đồng bằng thấp, mạng lưới sông ngòi chằng chịt, mùa lũ đến muộn.
D. biến đổi khí hậu, phát triển thủy điện ở thượng lưu, rừng ngập mặn suy giảm.

Câu 20. [NB – Câu 11 Đề 4 Phát triển minh họa] Duyên hải Nam Trung Bộ có nguồn lợi hải sản phong phú nhờ điều kiện nào sau đây?

- A. Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi. B. Biển có nhiều vịnh sâu, kín gió.
C. Đường bờ biển dài và nhiều đảo. D. Diện tích nước lợ, nước mặn lớn.

Câu 21. [NB – Câu 12 Đề 4 Phát triển minh họa] Hiện nay, Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về

- A. sản phẩm cây công nghiệp. B. nuôi trồng thủy sản.
C. trồng cây lương thực. D. phát triển thủy điện.

Câu 22. [NB – Câu 16 Đề 4 Phát triển minh họa] Thế mạnh tự nhiên để phát triển chăn nuôi gia súc ở Bắc Trung Bộ là

- A. có nhiều nhóm đất khác nhau, khí hậu phân hóa.
B. nền nhiệt, ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc.
C. địa hình vùng đồi trước núi thuận lợi cho chăn nuôi.
D. nguồn nước dồi dào, tài nguyên sinh vật đa dạng.

Câu 23. [VD – Câu 18 Đề 4 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh các giống lúa mới nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. Giải quyết việc làm, tạo sinh kế bền vững cho người dân.
B. Phát huy kinh nghiệm sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.
C. Thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai.
D. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Câu 24. [TH – Câu 11 Đề 5 Phát triển minh họa] Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho dịch vụ hàng hải ở Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển nhanh trong thời gian gần đây?

- A. Gần đường hàng hải quốc tế. B. Kinh tế tăng trưởng nhanh.
C. Nhiều vịnh biển sâu, kín gió. D. Chất lượng lao động nâng lên.

Câu 25. [TH – Câu 12 Đề 5 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu ở Đông Nam Bộ để phát triển thủy điện là

- A. địa hình tương đối bằng phẳng, hệ thống sông với lưu lượng nước lớn.
B. khí hậu cận Xích đạo với nền nhiệt cao, lượng mưa lớn, hai mùa rõ rệt.

- C. có các hệ thống sông với lưu lượng nước lớn, sông có nhiều thác ghềnh.
- D. tài nguyên rừng giàu có, khí hậu cận Xích đạo với nền nhiệt cao, ẩm lớn.

Câu 26. [VD – Câu 16 Đề 5 Phát triển minh họa] Mục đích chủ yếu phát triển nuôi trồng thủy sản ở Bắc Trung Bộ là

- A. thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo nông sản xuất khẩu, phát huy thế mạnh.
- B. mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- C. tạo sản phẩm hàng hoá, đa dạng sản xuất, nâng cao vị thế của vùng.
- D. thu hút nguồn đầu tư, tạo nhiều việc làm, mở rộng phân bố sản xuất.

Câu 27. [VD – Câu 18 Đề 5 Phát triển minh họa] Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu đối với việc sử dụng hợp lý đất đai ở Đồng bằng sông Cửu Long vì

- A. nước ngọt rất cần thiết cho phát triển nuôi trồng thủy sản.
- B. đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, cần nước ngọt để cải tạo.
- C. thiếu nước ngọt cho đời sống sinh hoạt và cho sản xuất.
- D. thiếu nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

Câu 28. [NB – Câu 9 Đề 6 Phát triển minh họa] Trung du và miền núi Bắc Bộ không có thế mạnh nổi bật nào sau đây?

- A. Phát triển nghề nuôi trồng thủy sản nước ngọt.
- B. Phát triển chăn nuôi gia súc với quy mô lớn.
- C. Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.
- D. Trồng cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

Câu 29. [TH – Câu 11 Đề 6 Phát triển minh họa] Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và giải quyết việc làm.
- B. tạo ra các nghề mới và làm thay đổi bộ mặt nông thôn.
- C. góp phần phát triển công nghiệp và phân hóa lãnh thổ.
- D. thu hút các nguồn đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 30. [TH – Câu 12 Đề 6 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với sản xuất cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ?

- A. Là vùng có diện tích lớn ở nước ta.
- B. Cao su, điều, hồ tiêu là cây chủ lực.
- C. Phát triển nhiều vùng chuyên canh.
- D. Hầu hết sản phẩm dùng trong nước.

Câu 31. [TH – Câu 16 Đề 6 Phát triển minh họa] Khó khăn nào sau đây là chủ yếu ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy sản ở Bắc Trung Bộ?

- A. Không có các ngư trường lớn, hệ thống các cảng cá còn nhỏ.
- B. Nguồn lợi suy giảm, phương tiện đánh bắt xa bờ còn hạn chế.
- C. Môi trường một số nơi ô nhiễm, còn tập quán đánh bắt gần bờ.
- D. Nguồn vốn đầu tư còn nhỏ, việc chế biến chưa đáp ứng nhu cầu.

Câu 32. [TH – Câu 18 Đề 6 Phát triển minh họa] Với vị trí giáp vùng Đông Nam Bộ, trong phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long có thuận lợi chủ yếu về

- A. nguồn lao động có tay nghề cao và nguồn năng lượng.
- B. công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- C. nguồn lao động có tay nghề cao, cơ sở vật chất kỹ thuật.
- D. nguồn nguyên liệu dồi dào, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Câu 33. [TH – Câu 9 Đề 7 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng về hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Việc khai thác đa số các mỏ có chi phí cao.
- B. Khai thác than tập trung chủ yếu ở Tây Bắc.
- C. Khai thác than được dành hoàn toàn cho xuất khẩu.
- D. Quặng a-pa-tit được khai thác để sản xuất phân đạm.

Câu 34. [NB – Câu 11 Đề 7 Phát triển minh họa] Khí tự nhiên của Duyên hải Nam Trung Bộ được khai thác chủ yếu ở

- A. Đà Nẵng.
- B. Quảng Nam.
- C. Bình Định.
- D. Bình Thuận

Câu 35. [NB – Câu 12 Đề 7 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Nguồn nhập cư lớn, lao động đông.
- B. Cơ cấu kinh tế tiên bộ nhất cả nước.
- C. Nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển.
- D. giá trị sản xuất nông nghiệp lớn nhất.

Câu 36. [NB – Câu 16 Đề 7 Phát triển minh họa] Diện tích rừng giàu của Bắc Trung Bộ hiện nay chủ yếu tập trung ở

- A. vùng núi biên giới.
- B. vùng đồi núi thấp.

C. đồng bằng ven biển. D. các đảo nằm gần bờ.

Câu 37. [VD – Câu 18 Đề 7 Phát triển minh họa] Biện pháp quan trọng hàng đầu để khai thác hiệu quả tiềm năng tự nhiên cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. phát triển nuôi trồng thủy sản. B. giải quyết tốt vấn đề thủy lợi.

C. bảo vệ các dải rừng ngập mặn. D. cải tạo vùng đất nhiễm phèn.

Câu 38. [NB – Câu 9 Đề 11 Phát triển minh họa] Khu vực có điều kiện tự nhiên phù hợp để trồng cây dược liệu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. vùng núi giáp biên giới.

B. vùng đồi trung du.

C. các cao nguyên đá vôi.

D. các đồng bằng giữ núi.

Câu 39. [TH – Câu 10 Đề 11 Phát triển minh họa] Biểu hiện nào sau đây cho thấy đồng bằng sông Hồng là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất cả nước?

A. Có những trung tâm công nghiệp nằm gần nhau.

B. Có các trung tâm công nghiệp quy mô lớn nhất.

C. Tập trung nhiều trung tâm công nghiệp nhất.

D. Có tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp cao nhất.

Câu 40. [NB – Câu 11 Đề 11 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng khi so sánh dân số Duyên hải Nam Trung Bộ với Bắc Trung Bộ?

A. Quy mô dân số lớn hơn. B. Mật độ dân số cao hơn.

C. Tỉ lệ dân thành thị cao hơn. D. Tỉ lệ dân nông thôn cao hơn.

Câu 41. [TH – Câu 12 Đề 11 Phát triển minh họa] Thế mạnh ở Đông Nam Bộ đối với khai thác khoáng sản là

A. thềm lục địa rộng lớn với trữ lượng lớn dầu mỏ, khí tự nhiên.

B. biển rộng, giàu nguồn lợi sinh vật, gần với các ngư trường lớn.

C. biển ấm, có nhiều bãi tắm và phong cảnh thiên nhiên hấp dẫn.

D. vùng biển rộng, bờ biển có các vũng biển và có cửa sông sâu.

Câu 42. [TH – Câu 16 Đề 11 Phát triển minh họa] Việc trồng rừng ở thượng nguồn các con sông ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

A. Cung cấp gỗ cho xuất khẩu, bảo vệ bờ biển. B. Bảo vệ đa dạng sinh học, chống bão lớn.

C. Tạo môi trường sống cho loài sinh vật biển. D. Giữ đất, hạn chế lũ quét, chống xói mòn.

Câu 43. [VD – Câu 18 Đề 11 Phát triển minh họa] Giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. đẩy mạnh thâm canh, liên kết vùng sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu.

B. mở rộng diện tích đất trồng, đảm bảo nước tưới, thu hút nguồn đầu tư.

C. áp dụng khoa học công nghệ, phát triển chế biến, sử dụng giống mới.

D. quy hoạch vùng sản xuất, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu.

Câu 44. [NB – Câu 9 Đề 13 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng về thế mạnh của Đồng bằng sông Hồng?

A. Nguồn lao động có trình độ kỹ thuật cao. B. Tập trung nhiều trung tâm kinh tế lớn.

C. Cơ sở hạ tầng và vật chất - kỹ thuật tốt. D. Tài nguyên khoáng sản rất phong phú.

Câu 45. [NB – Câu 12 Đề 13 Phát triển minh họa] Tỉnh/thành phố nào sau đây có sản lượng khai thác hải sản lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ?

A. Bà Rịa - Vũng Tàu. B. Thành phố Hồ Chí Minh.

C. Đồng Nai. D. Bình Dương.

Câu 46. [NB – Câu 16 Đề 13 Phát triển minh họa] Vai trò quan trọng của rừng đặc dụng ở Bắc Trung Bộ là

A. ngăn chặn nạn cát bay và cát chảy.

B. cung cấp nhiều lâm sản có giá trị.

C. hạn chế tác hại các cơn lũ đột ngột.

D. bảo tồn các loài sinh vật quý hiếm.

Câu 47. [NB – Câu 18 Đề 13 Phát triển minh họa] Chủ động “Sống chung với lũ” để khai thác các nguồn lợi kinh tế do lũ hàng năm đem lại là đặc trưng của vùng

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng ven biển miền Trung.

C. Vùng đồi núi. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 48. [TH – Câu 9 Đề 14 Phát triển minh họa] Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị khoáng sản khai thác ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. đầu tư vốn, đào tạo lao động. B. đẩy mạnh chế biến và xuất khẩu.

C. phát triển giao thông, điện. D. Tăng cường thăm dò, khai thác.

Câu 49. [NB – Câu 10 Đề 14 Phát triển minh họa] Sự phát triển ngành công nghiệp nào sau đây ở Đồng bằng sông Hồng không phải dựa trên thế mạnh lực lượng lao động dồi dào?

- A. Dệt may. B. Chế biến thực phẩm.
C. Dày dép. D. Hóa chất.

Câu 50. [TH – Câu 11 Đề 14 Phát triển minh họa] Khó khăn nào sau đây là chủ yếu đối với sản xuất muối ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng lên. B. Môi trường ô nhiễm, chất lượng nước kém.
C. Nguồn vốn đầu tư nhỏ, kỹ thuật ít cải tiến. D. Thị trường không ổn định, bị cạnh tranh.

Câu 51. [VD – Câu 16 Đề 14 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng; biển đảo.
B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.
C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Câu 52. [VD – Câu 18 Đề 14 Phát triển minh họa] Mục đích chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp quy mô lớn ở Tây Nguyên là

- A. tạo ra khối lượng nông sản lớn và có giá trị cao.
B. giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.
C. đa dạng hóa các sản phẩm, phù hợp với địa hình.
D. tận dụng tốt tài nguyên thiên nhiên, thu hút vốn.

Câu 53. [NB – Câu 9 Đề 15 Phát triển minh họa] Nơi có thể trồng và sản xuất hạt giống rau ôn đới với quy mô lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. Mẫu Sơn (Lạng Sơn). B. Sa Pa (Lào Cai).
C. Mộc Châu (Sơn La). D. Đồng Văn (Hà Giang).

Câu 54. [TH – Câu 10 Đề 15 Phát triển minh họa] Thế mạnh để phát triển du lịch biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có

- A. quần đảo, nhiều bãi cát ven biển. B. các đảo ven bờ, các bãi biển đẹp.
C. vùng biển sâu, nhiều ngư trường. D. các vịnh, vịnh, cửa sông, ao hồ.

Câu 55. [TH – Câu 11 Đề 15 Phát triển minh họa] Để phát triển bền vững công nghiệp ở Đông Nam Bộ cần quan tâm đến vấn đề

- A. môi trường. B. nguyên liệu. C. nhiên liệu. D. lao động.

Câu 56. [TH – Câu 16 Đề 15 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ phát triển chăn nuôi gia súc lớn là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi; đồng bằng; biển đảo.
B. địa hình đồi trước núi, khí hậu thuận lợi, có nhiều bãi chăn thả rộng.
C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Câu 57. [VD – Câu 18 Đề 15 Phát triển minh họa] Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng thủy lợi trong phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

A. khai thác hiệu quả hơn tài nguyên nông nghiệp. B. thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp hàng hóa.

- C. tăng cường chuyên môn hóa trong sản xuất. D. đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp lâu năm.

Câu 58. [TH – Câu 9 Đề 17 Phát triển minh họa] Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến việc phát triển ngành chăn nuôi theo hướng hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. kết cấu hạ tầng còn nhiều hạn chế. B. khí hậu khắc nghiệt, nhiều thiên tai.
C. thiếu công nghiệp chế biến, thú y. D. diện tích đồng cỏ ít, chất lượng thấp.

Câu 59. [NB – Câu 10 Đề 17 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Hồng là sản phẩm bồi tụ phù sa của hệ thống sông nào sau đây?

- A. hệ thống sông Hồng và sông Cầu. B. hệ thống sông Hồng và sông Thương.
C. hệ thống sông Hồng và sông Lục Nam. D. hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.

Câu 60. [TH – Câu 11 Đề 17 Phát triển minh họa] Hướng phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ không phải là

- A. nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế ven biển.
B. tăng cường đánh bắt ở ven bờ, phòng chống thiên tai.
C. đảm bảo cân bằng, hài hoà giữa phát triển và bảo tồn.
D. kết hợp chặt chẽ kinh tế - xã hội với bảo vệ biển đảo.

Câu 61. [TH – Câu 12 Đề 17 Phát triển minh họa] Thế mạnh chủ yếu để phát triển cây công nghiệp nhiệt đới ở Đông Nam Bộ là

- A. có nhiều loại đất.
- B. khí hậu nóng ẩm.
- C. nhiều sông suối.
- D. địa hình thấp.

Câu 62. [VD – Câu 16 Đề 17 Phát triển minh họa] Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng sơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là

- A. tạo sức hút với nguồn lao động từ nhiều nơi đến với vùng.
- B. tăng khả năng thu hút vốn đầu tư, thúc đẩy kinh tế phát triển.
- C. tạo thuận lợi đa dạng hàng hóa vận chuyển, nâng cao vị thế của vùng.
- D. làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển, giải quyết việc làm.

Câu 63. [TH – Câu 18 Đề 17 Phát triển minh họa] Biện pháp kĩ thuật quan trọng nhất để cải tạo đất chua, mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. tích cực làm thủy lợi.
- B. cơ giới hóa khi làm đất.
- C. thay đổi cơ cấu cây trồng.
- D. sử dụng bón phân phù hợp.

Câu 64. [NB – Câu 11 Đề 18 Phát triển minh họa] Ngành kinh tế nào sau đây có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Trồng trọt.
- B. Chăn nuôi.
- C. Thủy sản.
- D. Khai khoáng.

Câu 65. [NB – Câu 12 Đề 18 Phát triển minh họa] Thế mạnh chủ yếu để phát triển du lịch biển ở Đông Nam Bộ là

- A. các cửa sông rộng.
- B. bãi biển đẹp và ấm.
- C. có giàn khoan dầu.
- D. thêm lục địa nông.

Câu 66. [VD – Câu 16 Đề 17 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng; biển đảo.
- B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.
- C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Câu 67. [VD – Câu 18 Đề 18 Phát triển minh họa] Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc đồng bằng sông Cửu Long không phù hợp đắp đê để ngăn lũ là

- A. lượng phù sa giảm dần, mưa khô rất sâu sắc, lũ tương đối điều hòa và kéo dài.
- B. địa chất yếu, bằng phẳng, nước lớn vào mùa lũ, tác động của thủy triều, sông.
- C. lũ mang lại nhiều lợi ích, có nước thau chua, rửa phèn, đất phù sa tăng nhanh.
- D. địa hình thấp, lũ kéo dài trong năm, cần nước để nuôi trồng thủy sản, rửa mặn.

Câu 68. [NB – Câu 9 Đề 20 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phần lớn là đất feralit, ngoài ra còn có đất phù sa cổ.
- B. Địa hình Tây Bắc hiểm trở, Đông Bắc là đồi núi thấp.
- C. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh.
- D. Phần lớn diện tích của vùng là đất đỏ badan, đất xám.

Câu 69. [TH – Câu 9 Đề 21 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. cơ sở vật chất kĩ thuật và cơ sở hạ tầng phát triển mạnh.
- B. dân đông, nguồn lao động chất lượng hàng đầu cả nước
- C. nguồn khoáng sản đa dạng và năng lượng dồi dào, giá rẻ.
- D. vị trí địa lí chiến lược, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm

Câu 70. [TH – Câu 11 Đề 21 Phát triển minh họa] Vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. đầu tư phương tiện và tập trung đánh bắt.
- B. đào tạo lao động và đẩy mạnh xuất khẩu.
- C. khai thác hợp lí và bảo vệ các nguồn lợi.
- D. khai thác, nuôi trồng kết hợp chế biến.

Câu 71. [TH – Câu 12 Đề 21 Phát triển minh họa] Điều kiện tự nhiên nào sau đây gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở vùng Tây Nguyên?

- A. Mùa khô sâu sắc, kéo dài dẫn đến thiếu nước.
- B. Chủ yếu là các hệ thống sông nhỏ, ngắn, dốc.
- C. Địa hình chia cắt mạnh, giao thông khó khăn.
- D. Địa hình đa dạng, có sự phân hóa theo độ cao.

Câu 72. [NB – Câu 16 Đề 21 Phát triển minh họa] Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng chính là

- A. điều hòa nguồn nước.
- B. hạn chế tác hại của lũ, ngăn mặn.
- C. chống xói mòn, rửa trôi.
- D. chống bão, hạn chế di chuyển của cát.

Câu 73. [VD – Câu 18 Đề 21 Phát triển minh họa] Biện pháp chủ yếu ứng phó với biến đổi khí hậu trong phát triển trồng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phân bố phù hợp, thay đổi cơ cấu mùa vụ.
- B. nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xuất khẩu.
- C. phát triển chuyên canh, sử dụng giống tốt.

Câu 74. [NB – Câu 9 Đề 22 Phát triển minh họa] Nhận định nào sau đây không đúng về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nước ta?

- A. Có ít dân tộc sinh sống.
- B. Giáp với hai quốc gia.
- C. Có thể mạnh trồng cây cận nhiệt.
- D. Có diện tích tự nhiên lớn nhất.

Câu 75. [NB – Câu 8 Đề 20 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc tập trung nhiều di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống chủ yếu do

- A. kinh tế - xã hội phát triển nhanh.
- B. thành phần dân cư, dân tộc đa dạng.
- C. vị trí tiếp xúc các luồng di cư lớn.
- D. lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.

Câu 76. [TH – Câu 11 Đề 22 Phát triển minh họa] Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi xây dựng cảng biển nhờ điều kiện nào sau đây?

- A. Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi.
- B. Biển có nhiều vịnh sâu, kín gió.
- C. Đường bờ biển dài và nhiều đảo.
- D. Diện tích nước lợ, nước mặn lớn.

Câu 77. [NB – Câu 12 Đề 22 Phát triển minh họa] Hiện nay, Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về

- A. phát triển công nghiệp.
- B. nuôi trồng thủy sản.
- C. trồng cây lương thực.
- D. phát triển thủy điện.

Câu 78. [NB – Câu 6 Đề 21 Phát triển minh họa] Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, công nghiệp nước ta được chia thành

- A. 2 nhóm với 28 ngành.
- B. 4 nhóm với 34 ngành.
- C. 4 nhóm với 30 ngành.
- D. 5 nhóm với 31 ngành.

Câu 79. [NB – Câu 8 Đề 21 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây có tác động lớn nhất đến hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ?

- A. Năng suất lao động, vị trí địa lý thuận lợi.
- B. Truyền thống văn hoá, phong tục tập quán.
- C. Mức sống và thu nhập thực tế người dân.
- D. Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư.

Câu 80. [TH – Câu 16 Đề 22 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ phát triển sản xuất lâm nghiệp là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi; đồng bằng; biển đảo.
- B. nhiều đồi núi, diện tích rừng lớn, chất lượng tốt, có đất feralit lớn.
- C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Câu 81. [VD – Câu 18 Đề 22 Phát triển minh họa] Hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá được chú trọng phát triển ở nhiều nơi của Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu nhằm

- A. nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau thu hoạch.
- B. giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo việc làm cho người dân.
- C. tạo việc làm cho người dân, hình thành các khu tiêu thụ.
- D. hình thành các khu tiêu thụ, nâng cao khả năng khai thác.

Câu 82. [NB – Câu 9 Đề 24 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu về tự nhiên nào sau đây để phát triển thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Nhiều sông suối có độ dốc lớn.
- B. Nhiều sơn nguyên và cao nguyên.
- C. Địa hình núi cao, phân hoá đa dạng.
- D. Diện tích rộng lớn, nhiều núi cao.

Câu 83. [TH – Câu 10 Đề 24 Phát triển minh họa] Duyên hải Nam Trung Bộ, có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu, chủ yếu là do

- A. có đường bờ biển dài, ít đảo ven bờ và có nguồn lao động đông.
- B. có nhiều vũng vịnh rộng và người dân có nhiều kinh nghiệm.
- C. bờ biển có nhiều vũng vịnh, thềm lục địa sâu, ít bị bồi lấp.
- D. có nền kinh tế phát triển nhanh nên nhu cầu vận tải lớn.

Câu 84. [TH – Câu 16 Đề 24 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu của tài nguyên biển cho phát triển ngành thủy sản ở Bắc Trung Bộ là

- A. các bãi tắm trải dài theo bắc - nam. B. nhiều bãi cá, bãi tôm cho khai thác.
C. có rất nhiều cảng biển nước sâu. D. nhiều vũng vịnh kín cho nuôi trồng.

Câu 85. [VD – Câu 18 Đề 24 Phát triển minh họa] Sản lượng tôm nuôi của ĐBSCL tăng mạnh trong thời gian gần đây chủ yếu do

- A. phát triển trang trại lớn, áp dụng kỹ thuật mới, mở rộng thị trường.
B. diện tích biển rộng, khí hậu thuận lợi, công nghệ chế biến hiện đại.
C. chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhiều rừng ngập mặn, lao động dồi dào.
D. thích ứng với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh chế biến, nhiều cửa sông.

Câu 86. [NB – Câu 9 Đề 25 Phát triển minh họa] Trung du và miền núi Bắc Bộ có thế mạnh kinh tế nào sau đây?

- A. Phát triển điện khí. B. Phát triển điện gió.
C. Phát triển địa nhiệt. D. Phát triển thủy điện.

Câu 87. [NB – Câu 12 Đề 25 Phát triển minh họa] Hiện nay, Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về

- A. diện tích cây lương thực. B. số lượng đàn gia súc lớn.
C. tổng trị giá xuất nhập khẩu. D. sản lượng thủy sản khai thác.

Câu 88. [VD – Câu 15 Đề 25 Phát triển minh họa] Vùng Bắc Trung Bộ đẩy mạnh đánh bắt xa bờ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. tăng cường chế biến thủy sản và mở rộng thị trường tiêu thụ.
B. chú trọng ứng dụng khoa học-kỹ thuật và công nghệ hiện đại.
C. mở rộng diện tích nuôi trồng và áp dụng khoa học công nghệ.
D. nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản và bảo vệ môi trường biển.

Câu 89. [VD – Câu 18 Đề 25 Phát triển minh họa] Giải pháp để phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. áp dụng công nghệ mới, phát triển chế biến và thị trường tiêu thụ.
B. mở rộng diện tích đất trồng, đảm bảo nước tưới, thu hút vốn đầu tư.
C. quy hoạch vùng sản xuất, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu.
D. đẩy mạnh thâm canh, liên kết vùng sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu.

Câu 90. [TH – Câu 11 Đề 27 Phát triển minh họa] Nguyên nhân chủ yếu để Duyên Hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn Bắc Trung Bộ trong khai thác hải sản?

- A. Có các ngư trường rộng lớn. B. Điều kiện khí hậu thuận lợi.
C. Có nhiều vũng, vịnh, đầm phá. D. Tất cả các tỉnh có nhiều đảo.

Câu 91. [VD – Câu 16 Đề 27 Phát triển minh họa] Chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở vùng Bắc Trung Bộ chủ yếu dựa vào điều kiện thuận lợi nào sau đây?

- A. Đất cát pha ở đồng bằng ven biển, khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm.
B. Nguồn lao động đông, dân cư có kinh nghiệm chinh phục tự nhiên.
C. Cơ sở hạ tầng ngày càng đảm bảo, thu hút được nguồn vốn đầu tư.
D. Đất ba dạn khá màu mỡ vùng đồi phía tây, có một số cơ sở chế biến.

Câu 92. [VD – Câu 18 Đề 27 Phát triển minh họa] Mùa lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long mang lại những lợi ích chủ yếu là

- A. du lịch sinh thái, thủy sản, nguồn nước để sản xuất.
B. phù sa, nguồn nước để sinh hoạt cho dân cư, du lịch.
C. mang lại nước tưới cho cây trồng, du lịch miệt vườn.
D. thủy sản, phù sa, nước ngọt để rửa phèn mặn cho đất.

Câu 93. [VD – Câu 16 Đề 29 Phát triển minh họa] Mục đích chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. tạo ra cơ cấu ngành, khai thác tốt hơn các thế mạnh, tạo nhiều hàng hóa.
B. tạo sự liên kết các lãnh thổ với nhau, phát triển nhiều thành phần kinh tế.
C. phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển các vùng, đổi mới sản xuất.
D. phát triển cơ cấu lãnh thổ, cơ cấu thành phần kinh tế, phân bố lại dân cư.

Câu 94. [VD – Câu 18 Đề 29 Phát triển minh họa] Hậu quả chủ yếu của mùa lũ đến muông và lưu lượng nước nhỏ ở Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm gần đây là

- A. làm suy giảm mực nước ngầm, thu hẹp diện tích rừng ngập mặn.
B. xâm nhập mặn sớm, tình trạng hạn hán vào mùa khô sâu sắc hơn.
C. thiếu nước cho thau chua rửa mặn, tăng chi phí sản xuất vụ mùa.
D. sạt lở đất ven sông nghiêm trọng hơn, thu hẹp diện tích canh tác.

Câu 95. [NB – Câu 9 Đề 30 Phát triển minh họa] Cây công nghiệp chủ lực của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. cao su. B. ca cao. C. điều. D. chè.

Câu 96. [NB – Câu 11 Đề 30 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu để Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển dịch vụ hàng hải là

- A. vùng biển rộng lớn và có ít thiên tai. B. nằm gần tuyến đường biển quốc tế.
C. nền kinh tế phát triển hàng đầu cả nước. D. nền nhiệt ổn định và nóng quanh năm.

Câu 97. [NB – Câu 16 Đề 30 Phát triển minh họa] Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng chính là

- A. điều hoà nguồn nước. B. hạn chế tác hại của lũ.
C. chống xói mòn, rửa trôi. D. hạn chế sự di chuyển của cồn cát.

Câu 98. [TH – Câu 18 Đề 30 Phát triển minh họa] Khó khăn nào sau đây về tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội không phải là của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Tài nguyên khoáng sản hạn chế. B. Một vài loại đất thiếu dinh dưỡng.
C. Mùa khô kéo dài 4 – 5 tháng. D. Gió mùa Đông Bắc và sương muối.

Câu 99. [NB – Câu 9 Đề 32 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. cơ sở vật chất kĩ thuật và cơ sở hạ tầng phát triển mạnh.
B. dân đông, nguồn lao động chất lượng hàng đầu cả nước.
C. nguồn khoáng sản đa dạng và năng lượng dồi dào, giá rẻ.
D. vị trí địa lí chiến lược, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm.

Câu 100. [NB – Câu 11 Đề 32 Phát triển minh họa] Nguồn thức ăn cho chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu dựa vào

- A. hoa màu lương thực. B. phụ phẩm thủy sản.
C. thức ăn công nghiệp. D. các đồng cỏ tự nhiên.

Câu 101. [TH – Câu 12 Đề 32 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với ngành chăn nuôi ở Đông Nam Bộ?

- A. Phát triển khá nhanh theo hướng trang trại tập trung quy mô lớn.
B. Số lượng đàn trâu bò tăng nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất cả nước.
C. Áp dụng các quy trình công nghệ chăn nuôi và chế biến hiện đại.
D. Sử dụng các giống vật nuôi mới cho năng suất và chất lượng cao.

Câu 102. [VD – Câu 16 Đề 32 Phát triển minh họa] Điều kiện thuận lợi để Bắc Trung Bộ phát triển cây công nghiệp hàng năm là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi; đồng bằng; biển đảo.
B. khu vực đồi, núi nằm ở phía tây lãnh thổ, diện tích đất feralit lớn.
C. dải đồng bằng ven biển, khí hậu thuận lợi, chủ yếu là đất cát pha.
D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Câu 103. [NB – Câu 12 Đề 33 Phát triển minh họa] Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Đông Nam Bộ là

- A. ít khoáng sản. B. đất đai kém màu mỡ.
C. ít tài nguyên rừng. D. mùa khô kéo dài sâu sắc.

ĐNB với khí hậu cận xích đạo nên mùa khô sâu sắc kéo dài.

Câu 104. [TH – Câu 16 Đề 33 Phát triển minh họa] Yếu tố tự nhiên nào gây trở ngại lớn nhất cho phát triển du lịch biển ở Bắc Trung Bộ ?

- A. Lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang. B. Khí hậu phân hóa theo mùa.
C. Có nhiều cửa sông đổ ra biển. D. Ven biển có nhiều vũng, vịnh.

Câu 105. [VD – Câu 18 Đề 33 Phát triển minh họa] Biện pháp nào sau đây không hợp lý trong việc sử dụng và cải tạo tự nhiên Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đảm bảo công tác thủy lợi.
B. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, thay đổi cơ cấu mùa vụ.
C. Tăng cường trồng cây công nghiệp, kết hợp với chế biến.
D. Khai phá triệt để rừng ngập mặn để nuôi tôm xuất khẩu.

Câu 106. [NB – Câu 9 Đề 34 Phát triển minh họa] Loại khoáng sản có giá trị chủ yếu ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. than đá. B. sét, cao lanh. C. đá vôi. D. than nâu.

Câu 107. [NB – Câu 12 Đề 34 Phát triển minh họa] Thế mạnh để phát triển nuôi trồng thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có

- A. các đảo ven bờ, các bãi biển đẹp. B. các vũng, vịnh, đầm phá, ao hồ.
C. vùng biển sâu, nhiều ngư trường. D. quần đảo, nhiều bãi cát ven biển.

Câu 108. [NB – Câu 12 Đề 34 Phát triển minh họa] Vùng ven biển Đông Nam Bộ có thể mạnh về

- A. phát triển du lịch. B. nuôi gia súc lớn.
C. trồng cây cao su. D. thác dầu khí.

Câu 109. [VD – Câu 16 Đề 34 Phát triển minh họa] Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành vùng chuyên canh.
B. đào tạo và hỗ trợ việc làm, phân bố lại dân cư và lao động.
C. tập trung đầu tư, phát triển chế biến, mở rộng thị trường.
D. hoàn thiện và đồng bộ cơ sở vật chất kỹ thuật, giao thông.

Câu 110. [VD – Câu 18 Đề 34 Phát triển minh họa] Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là

- A. tăng sản lượng cây trồng, đa dạng sản phẩm nông nghiệp, mở rộng thị trường.
B. sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, cung cấp nguồn hàng xuất khẩu, tạo việc làm.
C. tạo nguyên liệu cho chế biến, tăng chất lượng sản phẩm, sử dụng tốt tài nguyên.
D. thích ứng biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng hiệu quả sản xuất.

Câu 111. [NB – Câu 9 Đề 36 Phát triển minh họa] Trung du và miền núi Bắc Bộ đứng đầu cả nước về

- A. số lượng đàn trâu. B. khai thác dầu khí.
C. trồng cây lương thực. D. nuôi trồng thủy sản.

Câu 112. [TH – Câu 10 Đề 36 Phát triển minh họa] Thế mạnh chủ yếu để đánh bắt thủy sản xa bờ ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. vùng biển rộng, nhiều ngư trường lớn. B. nhiều vũng, vịnh; thủy sản phong phú.
C. khí hậu ổn định, ít ảnh hưởng của bão. D. Bờ biển dài, biển nóng ấm quanh năm.

Câu 113. [VD – Câu 16 Đề 36 Phát triển minh họa] Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh chủ yếu do

- A. khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nhiều giống vật nuôi tốt.
B. nguồn thức ăn dồi dào, nhu cầu của thị trường rộng lớn.
C. nguồn lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm sản xuất.
D. chính sách nhà nước, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Câu 114. [VD – Câu 18 Đề 36 Phát triển minh họa] Hiệu quả kinh tế của việc phát triển cây dược liệu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do

- A. lập vùng chuyên canh, tăng năng suất, ứng dụng khoa học kỹ thuật.
B. tăng sự liên kết, mở rộng thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh thâm canh.
C. sản xuất tập trung, gắn với chế biến và dịch vụ, áp dụng kỹ thuật mới.
D. đẩy mạnh chuyên môn hóa, nâng cao sản lượng, tăng cường chế biến.

Câu 115. [NB – Câu 9 Đề 37 Phát triển minh họa] Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi tự nhiên để phát triển

- A. cây dược liệu, rau quả cận nhiệt. B. khai thác dầu thô và khí tự nhiên.
C. vùng chuyên canh lớn cây lúa gạo. D. chăn nuôi các loại, gia cầm và bò.

Câu 116. [NB – Câu 11 Đề 37 Phát triển minh họa] Duyên hải Trung Bộ có tiềm năng lớn để phát triển

- A. điện sinh khối và điện gió. B. điện mặt trời và địa nhiệt.
C. địa nhiệt và điện sinh khối. D. điện gió và điện mặt trời.

Câu 117. [TH – Câu 12 Đề 37 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng về ngành thủy sản ở Đông Nam Bộ?

- A. Nuôi trồng lớn hơn khai thác. B. Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.
C. Sản lượng thủy sản tăng nhanh. D. Áp dụng công nghệ hiện đại.

Câu 118. [VD – Câu 8 Đề 39 Phát triển minh họa] Giải pháp chủ yếu để nâng cao khả năng cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu ở nước ta là

- A. nâng cao trình độ lao động, đẩy mạnh tiếp thị. B. sử dụng công nghệ, đẩy mạnh sơ chế sản phẩm.
C. mở rộng thêm thị trường, tăng cường quảng bá. D. tạo thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Câu 119. [NB – Câu 10 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Hướng chuyên môn hóa của vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ không phải là

- A. chăn nuôi trâu. B. cây dược liệu. C. trồng cây ăn quả. D. khai thác hải sản.

Câu 120. [TH – Câu 11 Đề THPT Tháp Mười (Đồng Tháp)] Duyên hải Nam Trung Bộ có thể mạnh để phát triển du lịch biển, đảo là do

- A. có nhiều vịnh ăn sâu vào đất liền, kín gió, giàu khoáng sản.
B. có các bãi biển đẹp, nhiều vũng vịnh nổi tiếng, các đảo gần bờ.
C. có nhiều ngư trường lớn, nhiều đảo gần bờ.
D. vùng biển rộng, ấm, có hai quần đảo lớn là Hoàng Sa và Trường Sa.

Câu 121. [NB – Câu 12 Đề THPT Tháp Mười (Đồng Tháp)] Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?

- A. Cao su. B. Cà phê. C. Dừa. D. Chè.

Câu 122. [VD – Câu 16 Đề THPT Tháp Mười (Đồng Tháp)] Để tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian ở vùng Bắc Trung Bộ, biện pháp quan trọng nhất là

- A. phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.
B. phát triển kinh tế - xã hội ở vùng phía tây.
C. hình thành các trung tâm công nghiệp gắn với các đô thị lớn.
D. gắn các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp với ngư nghiệp.

Câu 123. [VD – Câu 18 Đề THPT Tháp Mười (Đồng Tháp)] Giải pháp chủ yếu trong nông nghiệp để ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phát triển trang trại, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.
B. phát triển công tác thủy lợi, chú trọng cải tạo đất.
C. chuyển đổi cơ cấu sản xuất, bố trí mùa vụ hợp lý.
D. tích cực thâm canh, chủ động sống chung với lũ.

Câu 124. [TH – Câu 10 Đề Sở Tuyên Quang] Biểu hiện nào dưới đây cho thấy Đông Nam Bộ là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao bậc nhất cả nước?

- A. Tỷ trọng giá trị công nghiệp hàng đầu cả nước.
B. Các trung tâm công nghiệp quy mô lớn nhất.
C. Tập trung nhiều trung tâm công nghiệp nhất.
D. Những trung tâm công nghiệp ở rất gần nhau.

Câu 125. [TH – Câu 14 Đề Sở Tuyên Quang] Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. nguồn khoáng sản đa dạng và năng lượng dồi dào.
B. cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng hoàn thiện.
C. thị trường rộng và nguồn lao động có chất lượng.
D. vị trí địa lý chiến lược, gần vùng kinh tế trọng điểm.

Câu 126. [VD – Câu 11 Đề THPT Thanh Sơn (Phú Thọ)] Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh phát triển các trung tâm logistic gắn với cảng biển nhờ điều kiện nào sau đây?

- A. Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi. B. Biển kín gió, có nhiều bãi tắm đẹp.
C. Bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu. D. Diện tích nước lợ, nước mặn lớn.

Câu 127. [TH – Câu 9 Đề THPT Nguyễn Văn Huyền - Phù Lưu - Minh Quang (Tuyên Quang)] Trung du và miền núi Bắc Bộ không có thuận lợi tự nhiên cho phát triển

- A. thủy điện và khai thác khoáng sản. B. cây công nghiệp và nuôi gia súc.
C. cây dược liệu cận nhiệt và ôn đới. D. đánh bắt cá và khai thác dầu mỏ.

Câu 128. [TH – Câu 10 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Vùng Đồng bằng Sông Hồng và duyên hải Đông Bắc có sản phẩm du lịch đặc trưng nào sau đây?

- A. Gắn với tìm hiểu bản sắc văn hoá các dân tộc.
B. Du lịch thể thao, tham quan hệ sinh thái cao nguyên.
C. Du lịch đô thị gắn với tham quan thắng cảnh biển.
D. Du lịch sinh thái, văn hóa sông nước miệt vườn.

Câu 129. [NB – Câu 11 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay đứng đầu cả nước về

- A. sản xuất lương thực và nuôi thủy sản nước ngọt.
B. khai thác hải sản, chuyên canh cây công nghiệp.
C. cây ăn quả cận nhiệt và khai thác gỗ xuất khẩu.
D. nuôi thủy sản nước mặn, trồng rau đậu các loại.

Câu 130. [TH – Câu 10 Đề THPT Như Thanh (Thanh Hóa)] Đặc điểm nào sau đây không phải của vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đồi núi chỉ chiếm diện tích nhỏ và phân bố ở phía đông, đông nam.
- B. Khí hậu có mùa đông lạnh do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- C. Dân số đông, nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm và trình độ cao.
- D. Là vùng trọng điểm lớn thứ hai cả nước về lương thực và thực phẩm.

Câu 133. [NB – Câu 7 Đề Sở Lạng Sơn – Lần 1] Nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ có sự thay đổi theo hướng

- A. ứng dụng công nghệ hiện đại, sản xuất tập trung.
- B. chú trọng các mô hình chăn nuôi hướng tự nhiên.
- C. tăng diện tích trồng cây lương thực, cây hoa màu.
- D. tập trung đẩy mạnh khai thác thủy sản ở ven bờ.

Câu 136. [TH – Câu 10 Đề THPT huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh)] Điều kiện chủ yếu về mặt tự nhiên để Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây chè là

- A. khí hậu cận nhiệt, đất thích hợp.
- B. khí hậu nhiệt đới, đủ nước tưới.
- C. địa hình phân bậc, nhiều loại đất.
- D. nhiều đồi núi thấp, giống cây tốt.

Câu 137. [NB – Câu 8 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Điều kiện thuận lợi nhất để phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. có hệ thống trạm trại giống tốt, cơ sở chế biến phát triển.
- B. diện tích đồng cỏ lớn, nhu cầu thị trường ngày càng tăng.
- C. nguồn thức ăn dồi dào, chính sách phát triển chăn nuôi.
- D. thức ăn công nghiệp đảm bảo, đầu tư chăn nuôi khá lớn.

Chọn B.

Câu 138. [NB – Câu 12 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Các cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. chè, quế, hồi.
- B. chè, cà phê, cao su.
- C. cà phê, chè, hồi quế.
- D. cao su, cà phê, hồ tiêu.

Câu 139. [VD – Câu 10 Đề Sở Lào Cai] Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

- A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.
- B. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
- C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.
- D. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng, biển đảo.

Câu 140. [TH – Câu 8 Đề Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc - lần 2] Điều kiện tự nhiên thuận lợi chủ yếu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

- A. khí hậu phân mùa mưa, khô rõ rệt, đất giàu dinh dưỡng.
- B. có đất badan màu mỡ, giống cây trồng chất lượng tốt.
- C. khí hậu cận xích đạo gió mùa, đất badan phân bố rộng.
- D. có bề mặt cao nguyên bằng phẳng, nguồn nước dồi dào.

Câu 141. [TH – Câu 11 Đề Sở GD&ĐT Kon Tum] Sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long tăng mạnh trong thời gian gần đây chủ yếu do

- A. diện tích biển rộng, khí hậu thuận lợi, công nghệ chế biến hiện đại.
- B. thích ứng với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh chế biến, nhiều cửa sông.
- C. phát triển trang trại lớn, áp dụng kĩ thuật mới, mở rộng thị trường.
- D. chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhiều rừng ngập mặn, lao động dồi dào.

Câu 142. [TH – Câu 14 Đề Sở GD&ĐT Bến Tre] Thuận lợi để phát triển du lịch biển đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. giàu hải sản, có ngư trường lớn.
- B. độ mặn nước biển cao, có vịnh biển.
- C. bờ biển dài, có các vịnh nước sâu.
- D. có nhiều bãi biển đẹp, có các đảo.

Câu 143. [TH – Câu 12 Đề Sở GD&ĐT Nam Định] Diện tích rừng ở Bắc Trung Bộ có xu hướng tăng chủ yếu do

- A. tăng cường bảo vệ vốn rừng, tích cực trồng rừng mới.
- B. phát triển kinh tế rừng, ứng dụng công nghệ để quản lí.
- C. đẩy mạnh xuất khẩu gỗ, chia sẻ lợi ích với cộng đồng.
- D. cải tạo rừng nghèo, tăng cường nhận thức bảo vệ rừng.

Câu 144. [NB – Câu 10 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Vùng Bắc Trung Bộ không có thế mạnh kinh tế nào sau đây?

- A. Khí hậu phân hóa đai cao phù hợp trồng cây cận nhiệt, ôn đới.
- B. Diện tích rừng tự nhiên lớn thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp.

C. Dải đồng bằng ven biển phù hợp phát triển trồng cây hàng năm.

D. Có tiềm năng nuôi trồng thủy sản lớn ở vùng biển và đầm phá.

Câu 145. [NB – Câu 9 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Dân ca Quan họ Bắc Ninh thuộc loại di sản nào sau đây?

- A. Di sản vật thể. B. Di sản hỗn hợp. C. Di sản thiên nhiên. D. Di sản phi vật thể.

Câu 146. [VD – Câu 15 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ chủ yếu do

- A. công nghiệp phát triển mạnh, thu hút vốn đầu tư, trình độ lao động cao.
B. điều kiện tự nhiên thuận lợi, ưu thế về khoa học kỹ thuật, mức sống cao.
C. kinh tế phát triển hàng đầu cả nước, quy mô dân số đông, nhiều đô thị lớn.
D. vị trí địa lý thuận lợi, tăng trưởng kinh tế nhanh, lao động nhập cư đông.

Câu 148. [TH – Câu 9 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Thị trường khách du lịch quốc tế của Việt Nam quan trọng nhất là từ

- A. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây và Đông Âu.
B. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Đại Dương.
C. Đông Nam Á, châu Đại Dương, Đông và Nam Á.
D. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Đông và Nam Âu.

Câu 149. [VD – Câu 10 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, chủ yếu do

- A. nằm gần xích đạo, ba mặt giáp biển, địa hình thấp, kinh tế chưa phát triển.
B. địa hình thấp, đường bờ biển dài, không có đê, nhiều cửa sông đổ ra biển.
C. mùa khô kéo dài, nhiều đất phèn, xây đập thủy điện, chế độ lũ thất thường.
D. đồng bằng rộng lớn, nước biển xâm nhập sâu, khả năng ứng phó hạn chế.

Câu 150. [TH – Câu 17 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi tự nhiên để phát triển

- A. cây thực phẩm cận nhiệt và ôn đới. B. cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới.
C. trồng cây lương thực quy mô lớn. D. chăn nuôi các loại gia cầm và bò.

Câu 151. [TH – Câu 11 Đề Sở Tuyên Quang – lần 3] Duyên hải Nam Trung Bộ có các cảng nước sâu nhờ điều kiện nào sau đây?

- A. Khí hậu thuận lợi, ít chịu ảnh hưởng của bão. B. Bờ biển khúc khuỷu, nhiều vịnh sâu kín gió.
C. Diện tích nước mặn lớn, thêm lục địa sâu. D. Vùng biển rộng, nhiều bãi triều thấp phẳng.

Câu 152. [NB – Câu 16 Đề Sở Tuyên Quang – lần 3] Dải đồng bằng ven biển ở Bắc Trung Bộ thích hợp để phát triển hoạt động kinh tế nào sau đây?

- A. Trồng cây lương thực. B. Khai thác thủy sản.
C. Trồng cây dược liệu. D. Phát triển lâm nghiệp.

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai

Câu 1. [Câu 3 Đề 1 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, địa hình thấp, bằng phẳng, thuận lợi cho canh tác nông nghiệp và các hoạt động kinh tế khác. Vùng có ba loại đất chính: Đất phù sa sông có diện tích khoảng hơn 1 triệu ha, phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu, là loại đất tốt, màu mỡ, thích hợp trồng lúa và các loại cây trồng khác. Đất phèn có hơn 1,6 triệu ha, đất mặn có gần 1 triệu ha.

a) [NB] Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là đất mặn.

b) [NB] Diện tích đất phèn, đất mặn lớn gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.

c) [TH] Để đáp ứng nhu cầu sản xuất của ngành trồng trọt, giải pháp quan trọng nhất là cải tạo đất cho Đồng bằng sông Cửu Long.

d) [VD] Giải pháp quan trọng nhất để cải tạo đất ở Đồng bằng sông Cửu Long là sử dụng các loại phân bón thích hợp, bổ sung dinh dưỡng cho đất.

Câu 2. [Câu 3 Đề 2 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc, có hai nhánh sông chính (sông Tiền và sông Hậu) của hệ thống sông Cửu Long với nguồn nước dồi dào, chế độ nước điều hoà là nguồn cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, phát triển nuôi trồng thủy sản và hoạt động du lịch. Hơn nữa, địa hình thấp, cát xẻ nhiều tạo nên nhiều vùng trũng rất thuận lợi cho phát triển nuôi trồng thủy sản.

a) [NB] Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có diện tích nuôi thủy sản lớn nhất nước ta.

b) [NB] Đồng bằng sông Cửu Long nuôi thủy sản nước ngọt, nước lợ và cả thủy sản nước mặn.

c) [TH] Khó khăn đối với nuôi thủy sản nước ngọt của Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là tình trạng xâm nhập mặn lần sâu.

d) [VD] Để khắc phục khó khăn về tự nhiên với nuôi thủy sản, Đồng bằng sông Cửu Long cần khai thác tối đa diện tích rừng ngập mặn để nuôi thủy sản.

Câu 3. [Câu 3 Đề 5 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng châu thổ rộng lớn nhất nước ta, được bồi tụ phù sa bởi hệ thống sông Mê Công và phù sa biển. Vùng có quỹ đất lớn với các nhóm đất chính: nhóm đất phù sa sông phân bố ven sông Tiền, sông Hậu; nhóm đất phèn ở vùng Đồng Tháp Mười, vùng trũng Cà Mau,...; nhóm đất mặn ở ven biển.

a) Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích tự nhiên nhỏ hơn Đồng bằng sông Hồng.

b) Điều kiện địa hình và đất đai đã tạo thuận lợi cho sản xuất lương thực quy mô lớn.

c) Vùng Đồng Tháp Mười nhóm đất phèn chiếm diện tích lớn do địa hình trũng thấp.

d) Vào mùa khô gia tăng xâm nhập mặn vào đất liền chủ yếu do địa hình thấp, ba mặt giáp biển.

Câu 4. [Câu 3 Đề 8 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Tính từ cuối năm 2015 đến nay, nhiều địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long đã bị nhiễm mặn, trong đó đã có 11/13 tỉnh/thành công bố tình trạng thiên tai hạn hán, xâm nhập mặn. Những thay đổi nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Kông hay những tác động khác như nhiệt độ tăng, nước biển dâng, lũ lụt, khô hạn, xâm nhập mặn và xói lở đất,... đã làm cho vùng này đứng trước nhiều nguy cơ và thách thức. Dưới tác động đó, Đồng bằng sông Cửu Long ước tính hàng trăm nghìn ha đất khô hạn, sản lượng lương thực và năng suất cây trồng có nguy cơ giảm sút lớn, đe dọa tới an ninh lương thực của quốc gia.

a) [NB] Đồng bằng sông Cửu Long chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu.

b) [NB] Diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm nhanh do tình trạng nhiễm mặn.

c) [TH] Nước biển dâng cao là một trong những nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn sâu.

d) [VD] Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

Câu 5. [Câu 3 Đề 8 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có tài nguyên du lịch phong phú. Khách du lịch và doanh thu du lịch có xu hướng tăng đều từ 2015 đến 2019, năm 2020, 2021 giảm nhưng hiện nay đang dần phục hồi trở lại. Loại hình du lịch đặc trưng là du lịch sinh thái, sông nước, nghỉ dưỡng biển đảo và văn hóa lễ hội.

a) Loại hình du lịch đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long là kiến trúc, nghệ thuật.

b) Số lượt khách du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long từ 2015 đến nay rất ổn định.

c) Lượng khách du lịch năm 2020, 2021 giảm là do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19.

d) Yếu tố tạo bước đột phá trong phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long là chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư.

Câu 6. [Câu 3 Đề 9 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Tây Nguyên có khí hậu mang tính chất cận xích đạo gió mùa với mùa mưa và mùa khô rõ rệt, phù hợp đặc điểm sinh thái của nhiều loại cây công nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay do biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp, mùa khô kéo dài, cộng thêm các công trình thủy lợi xuống cấp nên không đáp ứng đủ nước cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp nói chung và phát triển cây công nghiệp chủ lực nói riêng của vùng. Biến đổi khí hậu làm thay đổi quy luật thời tiết, từ đó gia tăng dịch bệnh hại cây trồng làm tăng chi phí sản xuất, tụt giảm sản lượng mùa vụ. Vì vậy, sản xuất cây công nghiệp chủ lực ở Tây Nguyên thiếu ổn định, hiệu quả thấp và chưa bền vững.

a) Mùa khô kéo dài thuận lợi cho bảo quản nông sản ở Tây Nguyên.

b) Khí hậu của Tây Nguyên thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

c) Biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên.

d) Đầu tư nghiên cứu giống cây thích nghi với biến đổi khí hậu là giải pháp hiệu quả nhất trong việc chống hạn để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên hiện nay.

Câu 9. [Câu 3 Đề 12 Phát triển minh họa]

a) [NB] Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có năng suất lúa cao hơn trung bình của cả nước.
b) [NB] Hiện nay Đồng bằng sông Cửu Long đã sản xuất được nhiều giống gạo có chất lượng tốt để xuất khẩu.
c) [TH] Xây dựng thương hiệu nông sản ở Đồng bằng sông Cửu Long có ý nghĩa chủ yếu là nâng cao giá trị sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.
d) [TH] Giải pháp quan trọng nhất để tăng sản lượng lương thực ở Đồng bằng sông Cửu Long là khai

hoang vùng rừng ngập mặn, đẩy mạnh thâm canh ở vùng đất phèn.

Câu 10. [Câu 3 Đề 14 Phát triển minh họa] . Cho thông tin sau:

Trong những năm gần đây, việc phát triển du lịch biển đảo vùng duyên hải Nam Trung Bộ được hầu hết các tỉnh, thành phố khai thác, nắm bắt lợi thế về tài nguyên du lịch biển, đảo luôn đi liền với các trung tâm kinh tế - văn hóa lớn như Đà Nẵng, Hội An, Nha Trang, Quy Nhơn, Phan Thiết, các đảo Lý Sơn, Cù Lao Chàm, Hòn Tre, Hòn Tằm, Phú Quý bước đầu đã được khách du lịch chú ý.

(Nguồn: <https://dangcongsan.vn/bien-dao-viet-nam/phat-trien-du-lich-bien-dao-vung-duyen-hai-nam-trung-bo-74015.html>)

- a) Duyên hải Nam Trung Bộ có tất cả các tỉnh đều giáp biển.
- b) Vùng có nhiều bãi tắm đẹp.
- c) Trong những năm gần đây, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch ngày càng được phát triển.
- d) Vùng không khai thác được du lịch biển vào mùa đông.

Câu 11. [Câu 3 Đề 17 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Khoáng sản ở Đồng bằng sông Cửu Long có dầu mỏ và khí tự nhiên ở vùng thềm lục địa; vật liệu xây dựng có đá vôi ở khu vực Hà Tiên (Kiên Giang), đá xây dựng ở vùng Bảy Núi (An Giang); sét, cao lanh,... Ngoài ra, còn có than bùn ở các khu vực đầm lầy, dưới rừng ngập nước (Kiên Giang, Cà Mau,...)

- a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có trữ lượng than nâu lớn nhất cả nước.
- b) Tài nguyên khoáng sản thuận lợi cho Đồng bằng sông Cửu Long phát triển một số ngành công nghiệp khai thác và chế biến.
- c) Ngành sản xuất vật liệu xây dựng phát triển ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do có nguồn nguyên liệu phong phú.
- d) Khó khăn chủ yếu với việc khai thác khoáng sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là thiếu vốn, trình độ khoa học kỹ thuật hạn chế.

Câu 12. [Câu 3 Đề 19 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Duyên hải Nam Trung Bộ có ngành khai thác tài nguyên sinh vật biển phát triển sớm và đang trở thành ngành mũi nhọn của vùng. Nổi bật nhất là khai thác hải sản, sản lượng khai thác tăng từ 707,1 nghìn tấn (năm 2010) lên 1167,9 nghìn tấn (năm 2021). Trong đó, cá biển chiếm 82,7% sản lượng khai thác hải sản (năm 2021). Các tỉnh có sản lượng khai thác hải sản lớn là Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận, Ninh Thuận.

- a) Các tỉnh có sản lượng khai thác hải sản lớn đều giáp biển.
- b) Sản lượng hải sản khai thác tăng 460,8 nghìn tấn từ năm 2010 đến năm 2021.
- c) Không có thể mạnh về hoạt động khai thác hải sản.
- d) Cá biển có sản lượng 966,0 nghìn tấn (năm 2021).

Câu 16. [Câu 3 Đề 20 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Tây Nguyên có nhiều hệ thống sông lớn như: Sê San, Srê Pôk,...và thượng nguồn của sông Ba, Đồng Nai, có trữ lượng thủy năng lớn (chiếm hơn 27% trữ lượng cả nước), là điều kiện thuận lợi để phát triển thủy điện.

- a) Tây Nguyên là vùng có nhiều nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất cả nước.
- b) Hạn chế của các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên là địa hình phân bậc thành các độ cao khác nhau nên khó xây dựng các hồ lớn.
- c) Tây Nguyên hình thành được bậc thang thủy điện chủ yếu do đặc điểm của cấu trúc địa hình.
- d) Việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần chủ yếu cho Tây Nguyên phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng.

Câu 17. [Câu 3 Đề 21 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng sản xuất thủy sản lớn nhất nước ta cả về giá trị sản xuất, diện tích mặt nước nuôi trồng và sản lượng thủy sản. Giá trị sản xuất thủy sản chiếm trên 50 % giá trị sản xuất thủy sản cả nước năm 2021.

- a) Đồng bằng sông Cửu Long có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn nuôi trồng.
- b) Hoạt động đánh bắt thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi hơn Đồng bằng sông Hồng do có nguồn thủy sản phong phú.
- c) Nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay phát triển theo hướng tập trung do chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, nhu cầu lớn của thị trường.
- d) Việc mở rộng diện tích nuôi tôm ở Đồng bằng sông Cửu Long cần gắn với việc chuyển đổi diện tích rừng ngập mặn.

Câu 18. [Câu 3 Đề 23 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

So với đồng bằng sông Hồng, thiên nhiên ở đồng bằng sông Cửu Long có nhiều ưu thế hơn và đang được khai thác mạnh mẽ trong những năm gần đây. Tuy vậy, việc sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở đây lại trở thành vấn đề cấp bách nhằm biến đồng bằng thành một khu vực kinh tế quan trọng của đất nước trên cơ sở phát triển bền vững.

Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu vào mùa khô ở đồng bằng sông Cửu Long. Một khó khăn đáng kể cho việc sử dụng hợp lý đất là việc đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn. Do đó, cần phải có nước để thau chua rửa mặn trong mùa khô kết hợp với việc tạo ra các giống lúa chịu phèn chịu mặn. Ở tứ giác Long Xuyên, biện pháp hàng đầu để cải tạo đất là dùng nước ngọt từ sông Hậu đổ về rửa phèn thông qua kênh Vĩnh Tế,....

- a) Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất phèn, đất mặn chiếm tỉ lệ lớn nhất.
- b) Diện tích nhiễm phèn, nhiễm mặn tăng lên chủ yếu do người dân canh tác không hợp lí.
- c) Việc sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên chỉ nhằm mục đích biến đồng bằng thành một khu vực kinh tế quan trọng của đất nước.
- d) Để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp phù hợp là đảm bảo nước ngọt, bảo vệ rừng ngập mặn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Câu 19. [Câu 2 Đề 25 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Với đất phì nhiêu và điều kiện thổ nhưỡng thuận lợi, Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất của Việt Nam, ngành sản xuất gạo tại nơi đây đã giúp Việt Nam trở thành một trong những quốc gia xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới và đóng góp đáng kể vào nền kinh tế quốc gia. Nếu như nơi đây có nguy cơ rủi ro tiềm ẩn từ vấn đề xâm nhập mặn, hạn hán, lũ lụt và suy giảm bùn cát cũng như xói lở bờ biển thì sự đe dọa đến nền an ninh lương thực, an ninh nguồn nước và sinh kế cho gần 21 triệu dân ở Đồng bằng sông Cửu Long.

(Nguồn: <https://rotovietnam.com/tac-dong-cua-bien-doi-khi-hau-doi-voi-vung-dong-bang-song-cuu-long>)

a) Sản xuất gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long đã giúp Việt Nam trở thành quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.
b) Tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do người dân phá rừng ngập mặn để trồng lúa.
c) Hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long sẽ đe dọa tới an ninh lương thực quốc gia.
d) Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

Câu 20. [Câu 2 Đề 26 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có sự kết hợp đa dạng giữa các dạng địa hình như đồng bằng ven biển, dãy núi, rừng và bãi biển tạo nên một cảnh quan thiên nhiên đặc biệt. Nơi đây còn có hai quần đảo xa bờ mang giá trị chiến lược, văn hóa và lịch sử đặc biệt đối với Việt Nam.

Hướng dẫn giải

Nội dung
a) Duyên hải Nam Trung Bộ có hai quần đảo xa bờ là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.
b) Việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ nước ta.
c) Dải đồng bằng ven biển rất thích hợp để Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển trồng cây công nghiệp lâu năm.
d) Duyên hải Nam Trung Bộ cần kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng và chủ quyền biển, đảo.

Câu 21. [Câu 2 Đề 29 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

“Giao thông vận tải ở Đồng bằng sông Hồng phát triển nhanh, hiện đại, khi đồng bộ và có đủ các loại hình. Năm 2021, so với cả nước, tỉ trọng khối lượng hàng hoá của vùng chiếm trên 36% và tỉ trọng khối lượng hành khách vận chuyển chiếm gần 45%.

- a) Vùng ĐBSH có khối lượng hàng hoá và hành khách vận chuyển lớn, chiếm tỉ trọng cao so với cả nước.
- b) Mạng lưới giao thông của vùng ĐBSH phát triển khá toàn diện, gồm đủ các loại hình: đường ô tô, đường sắt, đường thủy nội địa và đường biển.
- c) Loại hình đường thủy nội địa có khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn nhất vùng Đồng bằng Sông Hồng.

d) Vận tải đường hàng không của vùng có khối lượng hàng hoá vận chuyển nhỏ nhất.

Câu 22. [Câu 3 Đề 30 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Các sản phẩm du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long khá đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, dựa trên lợi thế so sánh của vùng, các loại hình du lịch chính của vùng bao gồm: du lịch sinh thái ở các sinh cảnh hệ sinh thái đất ngập nước điển hình, du lịch sông nước gắn với du lịch làng nghề, trải nghiệm cuộc sống người dân, du lịch văn hoá gắn với lễ hội tâm linh, du lịch nghỉ dưỡng biển – đảo gắn với du lịch thể thao và du lịch gắn với cửa khẩu.

(Nguồn: *Phát triển du lịch xanh Đồng bằng sông Cửu Long*, *Tạp chí Môi trường*, 16/12/2019)

- a) Tài nguyên du lịch của Đồng bằng sông Cửu Long rất phong phú.
- b) Du lịch sông nước miệt vườn là một đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long.
- c) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng phát triển du lịch biển mạnh nhất nước ta.
- d) Phú Quốc là điểm du lịch biển đảo hấp dẫn nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 23. [Câu 3 Đề 31 Phát triển minh họa]

Tài nguyên du lịch của Đồng bằng sông Cửu Long rất phong phú và độc đáo, có sự hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước.

- a) Hệ thống kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo.
- b) Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.
- c) Số lượt khách du lịch quốc tế, doanh thu du lịch tăng liên tục trong những năm qua và không bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.
- d) Loại hình du lịch đặc trưng là du lịch sinh thái, du lịch sông nước miệt vườn, du lịch biển, đảo, du lịch văn hóa lễ hội, ...

Câu 24. [Câu 3 Đề 32 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, địa hình thấp, bằng phẳng, thuận lợi cho canh tác nông nghiệp và các hoạt động kinh tế khác. Vùng có ba loại đất chính: Đất phù sa sông có diện tích khoảng hơn 1 triệu ha, phân bố dọc sông Tiền, sông Hậu, là loại đất tốt, màu mỡ, thích hợp trồng lúa và các loại cây trồng khác. Đất phèn có hơn 1,6 triệu ha, đất mặn có gần 1 triệu ha.

- a) Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là đất mặn.
- b) Diện tích đất phèn, đất mặn lớn gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- c) Để đáp ứng nhu cầu sản xuất của ngành trồng trọt, giải pháp quan trọng nhất là cải tạo đất cho Đồng bằng sông Cửu Long.
- d) Giải pháp quan trọng nhất để cải tạo đất ở Đồng bằng sông Cửu Long là sử dụng các loại phân bón thích hợp, bổ sung dinh dưỡng cho đất.

Câu 25. [Câu 3 Đề 33 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Tính từ cuối năm 2015 đến nay, nhiều địa phương ở Đồng bằng sông Cửu Long đã bị nhiễm mặn, trong đó đã có 11 trên 13 tỉnh/thành công bố tình trạng thiên tai hạn hán, xâm nhập mặn. Những thay đổi nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Kông hay những tác động khác như nhiệt độ tăng, nước biển dâng, lũ lụt, khô hạn, xâm nhập mặn và xói lở đất,... đã làm cho vùng này đứng trước nhiều nguy cơ và thách thức. Dưới tác động đó, Đồng bằng sông Cửu Long ước tính hàng trăm nghìn ha đất khô hạn, sản lượng lương thực và năng suất cây trồng có nguy cơ giảm sút lớn, đe dọa tới an ninh lương thực của quốc gia.

- a) Đồng bằng sông Cửu Long chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu.
- b) Diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm nhanh do tình trạng nhiễm mặn.
- c) Nước biển dâng cao là một trong những nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn sâu.
- d) Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

Câu 26. [Câu 3 Đề 34 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đồng bằng phì nhiêu, được coi là vựa lúa, vựa trái cây, vựa thủy sản của đất nước, nhưng Đồng bằng sông Cửu Long lại đang đứng trước nạn hạn hán, xâm nhập mặn, sụt lún do biến đổi khí hậu gây ra. Từ đó, đã và đang gây ra nhiều tác động đáng lo ngại đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Việt Nam.

Nội dung
a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng ít chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai.
b) Diện tích canh tác nông nghiệp sử dụng nguồn nước ngọt như lúa, hoa màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản sẽ bị thu hẹp, năng suất và sản lượng sẽ suy giảm.
c) Tăng cường khai thác và sử dụng nguồn năng lượng hóa thạch của vùng như dầu khí, than bùn là giải pháp để giảm thiểu nguồn phát thải khí nhà kính.
d) Điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi là giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng.

Câu 27. [Câu 3 Đề 35 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước; phía Bắc giáp Trung Quốc, phía Tây giáp Lào. Đồng thời, đây cũng là vùng có nhiều tiềm năng, lợi thế cho phát triển bền vững với nhiều loại tài nguyên, khoáng sản quý, hiếm, và diện tích đồi rừng rộng lớn, cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, tươi đẹp và nhiều di sản văn hóa đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số để phát triển du lịch và bảo vệ môi trường sinh thái của cả vùng Bắc Bộ.

Hướng dẫn giải

a) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giáp Lào và Campuchia.
b) Có diện tích chẻ lớn nhất cả nước chủ yếu do có khí hậu, địa hình và đất đai thích hợp.
c) Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh chẻ là thúc đẩy công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hóa và đa dạng hóa nông sản của vùng.
d) Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản của vùng là tăng cường vốn đầu tư, hiện đại hóa phương tiện và gắn với công nghiệp chế biến.

Câu 28. [Câu 3 Đề 36 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có diện tích lãnh thổ lớn ở nước ta. Vùng có địa hình đa dạng, phức tạp, gồm các dãy núi cao, điển hình là dãy Hoàng Liên Sơn. Đất fe-ra-lit đỏ vàng chiếm 2/3 diện tích của vùng. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa đông lạnh, phân hóa rõ rệt theo độ cao địa hình. Điều này đã tạo nên thế mạnh để phát triển các ngành như trồng cây công nghiệp, cây dược liệu, cây ăn quả, chăn nuôi gia súc lớn,...

Nội dung
a) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta.
b) Vùng có thế mạnh để phát triển cây công nghiệp, cây dược liệu có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.
c) Do đặc điểm của địa hình, đất đai và khí hậu nên vùng chỉ trồng được cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.
d) Chăn nuôi gia súc lớn của vùng có nhiều thay đổi do phát triển theo hướng tập trung, gắn với chế biến, khoa học - công nghệ và thị trường.

Câu 29. [Câu 3 Đề 37 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh và phân hóa rõ rệt theo độ cao. Các đặc điểm đó tạo thuận lợi cho các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như: chẻ, rau, đậu, cây dược liệu, cây ăn quả.

a) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có khí hậu lạnh nhất nước ta.
b) Đây là vùng có diện tích cây ăn quả lớn nhất nước ta, cây ăn quả được trồng chủ yếu trên các cao nguyên, sơn nguyên.
c) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh do địa hình chủ yếu là núi cao, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.
d) Giải pháp chủ yếu để tăng tính hàng hóa cho cây ăn quả là mở rộng diện tích, đưa giống năng suất cao vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới.

Câu 30. [Câu 3 Đề 38 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Theo báo cáo của Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW về phát triển bền vững kinh tế biển, Duyên hải Nam Trung Bộ đã đạt được những thành tựu đáng tự hào trong việc phát triển các ngành kinh tế biển, hình thành các khu kinh tế ven biển là động lực

cho phát triển của cả vùng; mở rộng các dịch vụ logistics để thúc đẩy sự liên kết phát triển kinh tế; du lịch biển trở thành động lực phát triển của nhiều địa phương; nuôi trồng và đánh bắt thủy hải sản đang đưa nhiều vùng biển trở thành trung tâm chế biến và xuất khẩu hải sản lớn trên cả nước. Đầu tư khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế biển đang được chú trọng nhiều hơn.

(Nguồn: <https://vasi.monre.gov.vn>)

a) Duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.
b) Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ để vừa tăng hiệu quả kinh tế, vừa góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo quốc gia.
c) Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều cảng nước sâu, nhiều vũng vịnh kín gió thuận lợi để phát triển các ngành du lịch biển.
d) Định hướng phát triển kinh tế biển hiện nay của Duyên hải Nam Trung Bộ là hình thành các trung tâm du lịch biển, phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo, xây dựng một số giàn khoan khai thác dầu khí quy mô lớn.

Câu 31. [Câu 3 Đề 39 Phát triển minh họa]

Cho thông tin sau:

Tây Nguyên có vị trí chiến lược quan trọng tiếp giáp với hai nước láng giềng và một số vùng kinh tế khác của nước ta. Địa hình của vùng có nhiều cao nguyên badan xếp tầng rộng lớn với khí hậu phân hóa đa dạng. Vùng đang đẩy mạnh khai thác các nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và nâng cao mức sống cho người dân.

a) Tây Nguyên tiếp giáp với biển Đông.
b) Vùng có tiềm năng phát triển thủy điện lớn nhất nước ta hiện nay với nhiều nhà máy đã được xây dựng như Ialy, Sê San, Hòa Bình.
c) Tây Nguyên phát triển đa dạng các loại cây công nghiệp lâu năm nhằm phát huy thế mạnh, tránh rủi ro và đáp ứng nhu cầu khác nhau của thị trường.
d) Hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm gắn với dịch vụ nông nghiệp là các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho vùng trong thời gian tới.

Câu 32. [Câu 3 Đề 40 Phát triển minh họa] Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hóa cho phép phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm đa dạng.

a) Khí hậu Bắc Trung Bộ có mùa đông lạnh chủ yếu do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
b) Sự phân hóa khí hậu giữa khu vực phía đông và phía tây là cơ sở để hình thành cơ cấu kinh tế lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản đặc trưng cho Bắc Trung Bộ.
c) Khu vực đồi núi phía tây có khí hậu phân hóa theo độ cao, đất feralit màu mỡ, có nhiều đồng cỏ là điều kiện thuận lợi để phát triển lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc lớn.
d) Giải pháp chủ yếu để khai thác thế mạnh về trồng trọt ở vùng đồi núi phía tây Bắc Trung Bộ là phát triển sản xuất gắn với chế biến và dịch vụ, ứng dụng khoa học - công nghệ, đẩy mạnh chuyên canh.

Câu 34. [Câu 3 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Cho thông tin sau:

Năm 2023, mật độ dân số trung bình của nước ta là 303 người/km², có sự khác nhau giữa các vùng. Các vùng có mật độ dân số thấp hơn trung bình cả nước lần lượt là Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. Vùng Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước

1 115 người/km², trong khi vùng Tây Nguyên là 113 người/km² thấp nhất cả nước. Phân bố dân cư chênh lệch lớn giữa các vùng sẽ tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội.

- a)** Vùng Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước do đây là vùng sản xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất nước ta.
- b)** Vùng Đông Nam Bộ có mật độ dân số cao hơn các vùng Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.
- c)** Mật độ dân số có sự chênh lệch lớn giữa các vùng tạo thuận lợi cho nước ta sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, giải quyết tốt vấn đề việc làm, nâng mức sống.
- d)** Dân cư nước ta phân bố không đều giữa các vùng.

Câu 35. [Câu 3 Đề THPT Thái Bình – Lần 1] Cho thông tin sau:

Phát triển nông nghiệp xanh, năng lượng tái tạo; chú trọng phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản, công nghiệp phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ. Đồng bằng sông Cửu Long trở thành thương hiệu quốc tế về du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch sinh thái và du lịch biển.

- a)** Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay đang đẩy mạnh phát triển nguồn năng lượng gió và Mặt Trời.

- b) Phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản góp phần nâng cao giá trị nông sản, tạo hàng hóa, đáp ứng thị trường.
- c) Các ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do có nguồn nguyên liệu dồi dào từ tự nhiên.
- d) Phát triển công nghiệp và dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng với sự biến đổi khí hậu toàn cầu, khai thác lợi thế về đất đai.

Câu 37. [Câu 3 Đề THPT Nguyễn Huệ] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng đồng bằng phì nhiêu, được coi là vừa lúa, vừa trái cây, vừa thủy sản của đất nước, nhưng Đồng bằng sông Cửu Long lại đang đứng trước nạn hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở do biến đổi khí hậu gây ra. Từ đó, đã và đang gây ra nhiều tác động đáng lo ngại đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Việt Nam.

- a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng ít chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai.
- b) Diện tích canh tác nông nghiệp sử dụng nguồn nước ngọt như lúa, hoa màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản sẽ bị thu hẹp, năng suất và sản lượng sẽ suy giảm.
- c) Tăng cường khai thác và sử dụng nguồn năng lượng hóa thạch của vùng như dầu khí, than bùn là giải pháp để giảm thiểu nguồn phát thải khí nhà kính.
- d) Điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi là giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng.

Câu 38. [Câu 3 Đề THPT Thanh Sơn – Phú Thọ] Cho thông tin sau:

Trung du và miền núi Bắc Bộ phát triển nền nông nghiệp hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao; phát triển các vùng chuyên canh tập trung với qui mô thích hợp như cây chè, hoa, rau, quả,...trên cơ sở xác định lợi thế so sánh của từng địa phương và nhu cầu của thị trường; ứng dụng tiến bộ khoa học – kỹ thuật; sản xuất hữu cơ; thúc đẩy hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị bền vững; tập trung đầu tư công nghệ chế biến để gia tăng giá trị cho các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu

- a) Trung du và miền núi Bắc Bộ có điều kiện phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm đa dạng.
- b) Việc mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ gặp khó khăn do thiếu nước về mùa đông.
- c) Yếu tố chủ yếu tác động đến sự đa dạng trong cơ cấu sản phẩm ngành trồng trọt của Trung du và miền núi Bắc Bộ là nhu cầu thị trường và kinh nghiệm sản xuất.
- d) Đa dạng hóa hoạt động nông nghiệp nhằm khai thác hiệu quả thế mạnh, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho công nghiệp.

Câu 39. [Câu 3 Đề THPT Nguyễn Văn Huệ - Phù Lưu - Minh Quang] Cho thông tin sau:

Đông Nam Bộ có địa hình tương đối bằng phẳng. Đất badan và đất xám phù sa cổ chiếm khoảng 80% tổng diện tích tự nhiên của vùng. Ngoài ra, trong vùng còn có đất phù sa ở hạ lưu các sông Đồng Nai, Vàm Cỏ, ... Đông Nam Bộ có khí hậu mang tính chất cận xích đạo, nền nhiệt cao, ít thay đổi trong năm, phân thành hai mùa mưa, khô rõ rệt.

- a) Đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Bộ thích hợp cho trồng cây công nghiệp nhiệt đới và cận nhiệt.
- b) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đầu tư nghiên cứu giống cây thích nghi với biến đổi khí hậu là giải pháp hàng đầu trong việc chống hạn để phát triển nông nghiệp bền vững.
- c) Đông Nam Bộ có nhiệt độ trung bình năm cao, biên độ nhiệt năm thấp.
- d) Vùng có mùa khô kéo dài do tác động của gió mùa mùa hạ và yếu tố địa hình.

Câu 40. [Câu 3 Đề THPT Long Khánh A] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có địa hình thấp, với độ cao trung bình 2 – 4m so với mực nước biển. Vị trí giáp Biển Đông với đường bờ biển dài. Ven biển có nhiều cửa sông lớn như cửa Đại, cửa Tiểu, cửa Hàm Luông, cửa Định An, cửa Trần Đề,... Khí hậu cận xích đạo với hai mùa mưa và khô sâu sắc, kéo dài.

- a) Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu cận xích đạo gió mùa.
- b) Hiện tượng xâm nhập mặn diễn ra mạnh mẽ vào mùa mưa, khi có lượng mưa lớn.
- c) Biến đổi khí hậu làm gia tăng hậu quả của hạn hán và quá trình xâm nhập mặn.
- d) Là vùng chịu ảnh hưởng sâu sắc của hiện tượng nước biển dâng do khí hậu có hai mùa mưa và khô sâu sắc.
- d) Sai - Đồng bằng sông Cửu Long đúng là chịu ảnh hưởng sâu sắc của nước biển dâng, nhưng không phải do "khí hậu có hai mùa mưa và khô sâu sắc". Nước biển dâng là hệ quả của biến đổi khí hậu toàn cầu, không liên quan trực tiếp đến đặc điểm khí hậu hai mùa.

Câu 41. [Câu 3 Đề THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)] Cho thông tin sau:

Tây Nguyên là vùng có trữ năng thủy điện lớn thứ hai cả nước, chỉ đứng sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Trong những năm qua, việc xây dựng các nhà máy thủy điện trên các bậc thang thủy điện đã góp phần cung cấp điện năng cho nội vùng Tây Nguyên và các vùng lân cận, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, góp phần đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống người dân. Ngoài ra, việc phát triển thủy điện còn có ý nghĩa trong phát triển du lịch và nuôi thủy sản ở Tây Nguyên.

- a) Trữ năng thủy điện của Tây Nguyên chiếm hơn 50% trữ năng thủy điện cả nước.
- b) Tây Nguyên hình thành được nhiều bậc thang thủy điện giúp tiết kiệm chi phí, chủ yếu do đặc điểm cấu trúc địa hình.
- c) Việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho Tây Nguyên phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng, tạo tiền đề cho quá trình sát nhập nhiều tỉnh với vùng Đông Nam Bộ.
- d) Nhiều dòng sông ở Tây Nguyên là phụ lưu của hệ thống sông Mê Công, nên mục đích chủ yếu của việc xây dựng các hồ thủy điện ở Tây Nguyên là đảm bảo cung cấp nước vào mùa khô, phát triển du lịch, nuôi trồng thủy sản đồng thời giúp điều tiết chế độ nước cho hệ thống sông Cửu Long.

Câu 44. [Câu 3 Đề THPT Như Thanh (Thanh Hóa)] Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có diện tích rừng tự nhiên chiếm 70% tổng diện tích rừng, tỉ lệ che phủ rừng cao hơn mức trung bình của cả nước. Đặc biệt, khu vực rừng ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có nhiều loại gỗ, lâm sản, các loài động vật quý nằm trong Sách đỏ Việt Nam. Ở đây có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia như Pù Mát, Phong Nha - Kẻ Bàng....

- a) Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có diện tích rừng lớn trong đó chủ yếu là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.
- b) Rừng ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung vừa có giá trị kinh tế - xã hội, vừa có giá trị về môi trường sinh thái.
- c) Vai trò kinh tế chủ yếu của rừng ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung là cung cấp gỗ và các loại lâm sản.
- d) Rừng giàu tập trung chủ yếu ở vùng đồi trước núi, có ý nghĩa lớn trong việc bảo vệ tính đa dạng sinh học.

Câu 48. [Câu 2 Đề THPT huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh)] Cho đoạn thông tin sau:

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của nước ta, nhất là các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới. Tiêu biểu là cây chè, chiếm hơn 3/4 diện tích cây công nghiệp lâu năm của vùng. Cà phê được trồng ở khu vực Tây Bắc chủ yếu ở Sơn La và Điện Biên.

- a) Cà phê được trồng chủ yếu ở vùng núi cao Tây Bắc.
- b) Giải pháp để phát triển cây công nghiệp theo hướng hàng hóa là đẩy mạnh quảng canh, sử dụng tiến bộ kỹ thuật, gắn với chế biến và dịch vụ.
- c) Cây chè được trồng theo hướng tập trung chủ yếu do sản xuất theo hướng hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.
- d) Chè là cây công nghiệp quan trọng nhất của trung du và miền núi Bắc Bộ.

Câu 49. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Quảng Bình] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng ở trung tâm Bắc Bộ, giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, vịnh Bắc Bộ và Trung Quốc. Vùng có diện tích nhỏ nhưng mật độ dân số cao nhất cả nước. Vùng có địa hình bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ, khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông lạnh. Sông ngòi ở đây có giá trị nhiều mặt, tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất là than.

- a) Đồng bằng sông Hồng có mạng lưới sông ngòi dày đặc, đường bờ biển dài, nhiều đảo và quần đảo.
- b) Để giảm sức ép dân số ở Đồng bằng sông Hồng cần xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, đẩy mạnh quá trình đô thị hoá.
- c) Biện pháp quan trọng nhất để phát triển một số ngành công nghiệp mới ở Đồng bằng sông Hồng là khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ và phát huy ưu thế về vị trí chiến lược quan trọng.
- d) Khai thác lợi thế về đất đai, khí hậu, thị trường tiêu thụ là giải pháp chủ yếu giúp Đồng bằng sông Hồng phát triển trồng cây ưa lạnh trong vụ đông.

Câu 50. [Câu 1 Đề Sở Hà Nội] Cho thông tin sau:

Cơ cấu ngành công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng rất đa dạng. Trong đó nổi bật là công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, dệt và sản xuất trang phục, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, khai thác than,... Định hướng phát triển công nghiệp của vùng là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, ít phát thải khí nhà kính, có khả năng cạnh tranh, tham gia sâu, toàn diện vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu.

- a) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay.
- b) Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác phân bố chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc.
- c) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp xanh ở vùng Đồng bằng sông Hồng là giải pháp quan trọng góp phần giảm phát thải khí nhà kính.
- d) Sự đa dạng về cơ cấu ngành công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa trên khai thác lợi thế về tài nguyên.

Câu 51. [Câu 3 Đề Trường PTDTNT Tây Nguyên (Đắk Lắk)] Cho thông tin sau:

Tài nguyên du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) rất phong phú và độc đáo, thu hút khách du lịch cả trong và ngoài nước. Vùng này nổi bật với hệ thống sông ngòi chằng chịt, các chợ nổi, và phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp. Ngoài ra, ĐBSCL còn có nền văn hóa đa dạng với các lễ hội truyền thống, ẩm thực đặc sắc và di sản văn hóa dân gian phong phú. Những trải nghiệm này tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt cho du khách, giúp họ khám phá vẻ đẹp và bản sắc văn hóa của vùng đất này.

- a) Giai đoạn 2010 - 2021, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng chậm hơn sản lượng thủy sản khai thác.
- b) Hệ thống kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo.
- c) Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn 2010-2021.
- d) Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Câu 52. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Bà Rịa - Vũng Tàu] Cho thông tin sau:

Trong những năm gần đây ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng đã phát triển nhanh chóng. Tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 và 2021 so với cả nước lần lượt là 36,1% và 37,9%, trong khi đó một vùng có công nghiệp phát triển mạnh khác như Đông Nam Bộ chỉ chiếm 33,8% và 31%. Công nghiệp phát triển giúp đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết tốt những vấn đề do sức ép dân số gây nên. Tuy nhiên cũng cần hạn chế các hậu quả do nó gây nên.

- a) Giá trị sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng năm 2020 và 2021 đứng đầu trong các vùng của cả nước.
- b) Công nghiệp phát triển nhanh đã giúp giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh về lao động và việc làm do đặc điểm của nền nông nghiệp lúa nước gây ra.
- c) Hiện nay, sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa trên các lợi thế về tài nguyên thiên nhiên.
- d) Trong giai đoạn tiếp theo, định hướng chính của vùng là đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động để giải quyết tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm, hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường.

Câu 56. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Bình Phước] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng là một trong những vùng kinh tế phát triển mạnh mẽ hàng đầu của cả nước, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ. Ngành dịch vụ tại đây không chỉ bao gồm các dịch vụ truyền thống như thương mại, giáo dục, y tế mà còn mở rộng ra các lĩnh vực hiện đại như tài chính, ngân hàng, du lịch và công nghệ thông tin. Sự phát triển nhanh chóng của ngành dịch vụ đã và đang đóng góp quan trọng vào sự thịnh vượng và tăng trưởng bền vững của Đồng bằng sông Hồng.

- a) Dịch vụ là ngành kinh tế chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GRDP của Đồng bằng sông Hồng.
- b) Cơ cấu ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng đa dạng và đang phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập.
- c) Lĩnh vực dịch vụ kinh doanh của vùng phát triển mạnh mẽ như thương mại, giáo dục, y tế, tài chính ngân hàng, du lịch.
- d) Yếu tố lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, điều kiện tự nhiên thuận lợi, lao động đông là nguyên nhân chủ yếu làm cho dịch vụ của vùng phát triển nhanh chóng.

Câu 58. [Câu 4 Đề Trường Chuyên Phan Bộ Châu - Chuyên Hà Tĩnh] Cho thông tin:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh và phân hoá rõ rệt theo độ cao. Các đặc điểm đó tạo thuận lợi cho các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như: chè, rau, đậu, cây dược liệu, cây ăn quả.

- a) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có khí hậu lạnh nhất nước ta.
- b) Đây là vùng có diện tích cây ăn quả lớn nhất nước ta, cây ăn quả được trồng chủ yếu trên các cao nguyên, sơn nguyên.
- c) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh do địa hình chủ yếu là núi cao, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.

d) Giải pháp chủ yếu để tăng tính hàng hoá cho cây ăn quả là mở rộng diện tích, đưa giống năng suất cao vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới.

Câu 59. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Gia Lai] Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có diện tích rừng lớn, trong đó chủ yếu là rừng tự nhiên, phân bố chủ yếu ở phía tây, có nhiều vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An; trong rừng có nhiều loại gỗ quý và nhiều lâm sản, chim, thú có giá trị;... Sự đa dạng tài nguyên rừng đã tạo thế mạnh lớn cho Bắc Trung Bộ phát triển lâm nghiệp với các hoạt động chủ yếu như: lâm sinh, bảo vệ rừng và khai thác rừng trồng,...

- a) Bắc Trung Bộ có một số vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển để bảo vệ rừng và phát triển du lịch.
- b) Công tác trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ, tái sinh rừng được đẩy mạnh, do đó diện tích rừng tự nhiên tăng.
- c) Rừng phòng hộ ở Bắc Trung Bộ được trồng ở cả vùng núi phía tây và vùng ven biển phía đông.
- d) Diện tích rừng trồng ở Bắc Trung Bộ liên tục tăng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần điều hòa nguồn nước, ứng phó với lũ đột ngột trên các sông.

Câu 60. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Long An] Cho thông tin sau:

Duyên hải Nam Trung Bộ – dải đất trải dài theo bờ biển xanh thẳm – là nơi giao hòa tuyệt đẹp giữa thiên nhiên hùng vĩ và nét văn hóa đặc sắc của con người miền Trung. Vùng đất này không chỉ nổi tiếng với những bãi biển đẹp như tranh vẽ – Nha Trang, Mũi Né, Quy Nhơn – mà còn là khu vực kinh tế năng động, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển biển của quốc gia. Với hệ thống cảng biển, sân bay quốc tế và tuyến giao thông huyết mạch Bắc – Nam, Duyên hải Nam Trung Bộ đang ngày càng khẳng định vai trò là cầu nối thương mại, du lịch và hội nhập quốc tế. Tiềm năng về kinh tế biển, du lịch, nuôi trồng thủy sản và năng lượng tái tạo đang được khai thác hiệu quả, góp phần đưa vùng đất đầy nắng gió này trở thành trung tâm phát triển bền vững, gắn kết giữa truyền thống và hiện đại, giữa con người và thiên nhiên.

- a) Ngành du lịch là một trong những ngành phát triển mạnh mẽ ở vùng kinh tế Duyên hải miền Trung nhờ vào các bãi biển đẹp và di sản văn hóa.
- b) Các cảng biển như Đà Nẵng, Quy Nhơn và Cam Ranh là những cửa ngõ quan trọng trong giao thương quốc tế của Nam Trung Bộ.
- c) Kinh tế Duyên hải miền Trung chủ yếu phụ thuộc vào ngành công nghiệp nặng và khai khoáng.
- d) Vùng kinh tế Duyên hải miền Trung không có sự phát triển mạnh mẽ trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.

Câu 62. [Câu 4 Đề Sở Hải Phòng] Cho thông tin sau:

Tài nguyên sinh vật Đồng bằng sông Cửu Long phong phú, có hơn 240 nghìn ha rừng năm 2021, chủ yếu là hệ sinh thái rừng ngập mặn, rừng tràm ở các vườn quốc gia (U Minh Thượng, U Minh Hạ,...), khu dự trữ sinh quyển (Mũi Cà Mau, Kiên Giang,...) cùng động vật có giá trị, đặc biệt là loài cá và loài chim.

- a) Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích rừng ngập mặn lớn thứ hai cả nước.
- b) Rừng ngập mặn có giá trị chủ yếu về kinh tế, cung cấp nhiều lâm sản có giá trị cao.
- c) Diện tích rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long gần đây có xu hướng giảm do chuyển đổi sản xuất và biến đổi khí hậu.
- d) Việc bảo vệ và mở rộng rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế thiên tai.
- d) Đúng. Rừng ngập mặn có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ bờ biển khỏi xói lở, chắn sóng, giảm tác động của bão, lũ lụt và nước biển dâng. Chúng cũng là môi trường sống quan trọng cho nhiều loài động thực vật, góp phần duy trì đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái.

Câu 63. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc - lần 2] Cho thông tin sau:

Theo nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Nghị quyết xác định một trong những nhiệm vụ và giải pháp với vùng là tập trung phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển, nhất là các ngành như du lịch và dịch vụ biển; kinh tế hàng hải; khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió ven bờ và năng lượng gió ngoài khơi; các ngành kinh tế biển mới...

- a) Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ để vừa tăng hiệu quả kinh tế, vừa góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo quốc gia.
- b) Năng lượng tái tạo là ngành kinh tế biển được ưu tiên phát triển số 1 ở vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

- c) Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều bãi biển đẹp; nhiều vũng vịnh nước sâu, kín gió.
- d) Định hướng phát triển kinh tế biển hiện nay của Duyên hải Nam Trung Bộ là hình thành các trung tâm du lịch biển, phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo, xây dựng một số giàn khoan khai thác dầu khí quy mô lớn.

Câu 64. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Kon Tum]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng có ngành dịch vụ phát triển mạnh, đóng góp 42,1% vào GRDP của vùng (năm 2021).

Vùng có cơ cấu ngành dịch vụ đa dạng và đang phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập. Một số ngành dịch vụ nổi bật của vùng là giao thông vận tải, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng, logistics,...

- a) Nội thương của vùng phát triển mạnh chủ yếu do thu hút nhiều đầu tư, hội nhập toàn cầu sâu rộng.
- b) Du lịch là ngành kinh tế thế mạnh của vùng, phát triển dựa trên lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa phong phú.
- c) Giao thông vận tải phát triển nhanh, hiện đại đã đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của vùng.
- d) Ngành dịch vụ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và có vai trò chủ đạo trong cơ cấu GRDP của vùng.

Câu 65. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Bến Tre]

Cho thông tin sau:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình đa dạng, phức tạp gồm các dãy núi cao, núi trung bình, khu vực đồi núi thấp, các cao nguyên xen kẽ các bồn địa, lòng chảo,... Đất feralit chiếm 2/3 diện tích của vùng. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hóa theo độ cao thuận lợi cho các loại cây trồng.

- a) Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình phần lớn là đồi núi.
- b) Đất feralit chiếm diện tích lớn nhất, tạo điều kiện hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả và cây lương thực.
- c) Điều kiện khí hậu của vùng tạo thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.
- d) Vùng phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hàng hóa, sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng chuyên canh với quy mô thích hợp.

Câu 67. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Bắc Giang - lần 2] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều thế mạnh để phát triển kinh tế đặc biệt là phát triển nông nghiệp, thủy sản và du lịch. Đây là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, địa hình thấp, có ba mặt giáp biển với đường bờ biển dài. Nhiệt độ trung bình trên 25°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ, số giờ nắng cao; lượng mưa trung bình năm lớn (khoảng 1500 – 2000 mm), tập trung vào các tháng mùa mưa (từ tháng V đến tháng XI). Vùng có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc, là một trong những vùng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu.

- a) Khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện tính chất cận xích đạo; có sự phân hóa theo mùa rõ rệt.
- b) Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, nước biển dâng, xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền.
- c) Sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu nông nghiệp, lựa chọn các giống cây trồng vật nuôi phù hợp là giải pháp nhằm cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính.
- d) Thuận lợi chủ yếu để Đồng bằng sông Cửu Long phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với sản phẩm nông nghiệp đa dạng là địa hình bằng phẳng, diện tích đất phù sa lớn và màu mỡ.

Câu 69. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Khánh Hoà] Cho thông tin sau:

Tây Nguyên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng và đối ngoại của cả nước. Vùng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế với các thế mạnh về cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khai thác bô-xít và du lịch. Khí hậu của vùng có sự phân hóa thành hai mùa mưa - khô rõ rệt và theo độ cao địa hình. Tuy nhiên, mùa khô kéo dài 4 đến 5 tháng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

- a) Bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước là những giải pháp để phát triển bền vững ở vùng Tây Nguyên.
- b) Mùa khô ở Tây Nguyên kéo dài gây nhiều trở ngại cho sản xuất và đời sống người dân trong vùng.

c) Điều kiện khí hậu tạo thuận lợi cho Tây Nguyên phát triển chủ yếu các cây công nghiệp lâu năm có nguồn gốc cận nhiệt đới.

d) Khí hậu của vùng Tây Nguyên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Câu 70. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Cho thông tin sau:

Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Đây là khu vực có nhiều thế mạnh nổi bật về tự nhiên cho phát triển một số cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao. Việc ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất đã làm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Công nghiệp chế biến được hiện đại hóa, xây dựng được một số thương hiệu nông sản nổi tiếng trên thị trường thế giới.

a) Diện tích cà phê, cao su, hồ tiêu của vùng luôn chiếm tỉ lệ cao so với cả nước.

b) Thuận lợi chủ yếu cho phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là địa hình bán bình nguyên tương đối bằng phẳng, đất badan màu mỡ có diện tích lớn nhất cả nước. **ĐỊA LÍ THẦY TÀI**

c) Mục đích của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp của vùng là nâng cao chất lượng và hạn chế những rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm.

d) Việc đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực đã góp phần tăng nguồn thu ngoại tệ và thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.

Câu 71. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Tuyên Quang - lần 3] Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta với diện tích 40,9 nghìn km², chiếm khoảng 12% diện tích cả nước. Vùng có lợi thế về phát triển nông nghiệp, công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, du lịch, năng lượng tái tạo, kinh tế biển,... Tuy nhiên, vùng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn nhất là về tự nhiên. Vì vậy, việc sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long đòi hỏi phải đi đôi với cải tạo.

a) Sản xuất thực phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.

b) Vùng cần thực hiện các biện pháp cải tạo, sử dụng tự nhiên hợp lý do tình trạng ngập lụt diễn ra trên diện rộng, đất phù sa diện tích lớn.

c) Hiện nay, xâm nhập mặn diễn ra nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long do vùng có mùa khô sâu sắc, việc khai thác nguồn nước trên sông Mê Công và biến đổi khí hậu.

d) Việc sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng gặp khó khăn chủ yếu là diện tích đất cần phải cải tạo lớn, mùa khô sâu sắc và trình độ kinh tế chưa cao.

Câu 72. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Hà Tĩnh - lần 2] Cho thông tin sau:

Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thế mạnh để phát triển cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt, ôn đới như: địa hình chủ yếu là đồi núi thấp, phần lớn là đất feralit; khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hoá theo độ cao; dân cư, lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả ôn đới và cận nhiệt,... Các thế mạnh đã được khai thác mang lại thu nhập cho người dân, góp phần vào tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

a) Cây công nghiệp chính của vùng là chè, chủ yếu được trồng ở các vùng núi cao có khí hậu lạnh.

b) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có diện tích cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới lớn nhất nước ta.

c) Giải pháp chủ yếu phát triển cây công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là tăng diện tích, sử dụng tiến bộ kỹ thuật, gắn với chế biến và dịch vụ.

d) Mục đích chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây dược liệu, rau quả ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là khai thác thế mạnh, đẩy mạnh xuất khẩu, đa dạng hóa kinh tế nông thôn.

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI

CHỦ ĐỀ 4. ĐỊA LÍ VÙNG KINH TẾ

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. [NB – Câu 9 Đề 1 Phát triển minh họa] Tỉnh nào sau đây ở vùng Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ vừa giáp Lào vừa giáp Trung Quốc?

A. Điện Biên. **B. Lai Châu.** **C. Hà Giang.** **D. Lạng Sơn.**

Điện Biên giáp Lào vừa giáp Trung Quốc.

Câu 2. [NB – Câu 10 Đề 1 Phát triển minh họa] Vùng Đồng Bằng Sông Hồng có những huyện đảo nào sau đây?

A. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Phú Quý, Vân Đồn. **B. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Lý Sơn, Vân Đồn.**

C. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Vân Đồn.

D. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cô Tô,

Vân Đồn.

*Vùng DBSH có những huyện đảo: Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Cô Tô, Vân Đồn.***Câu 3. [NB – Câu 11 Đề 1 Phát triển minh họa]** Thuận lợi chủ yếu của Duyên hải Nam Trung Bộ trong nuôi trồng thủy sản là

A. có các ngư trường trọng điểm.

B. có nhiều vịnh biển, đầm phá.

C. tỉnh nào cũng có bãi cá, bãi tôm.

D. diện tích rừng ngập mặn lớn.

*Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều vịnh biển, đầm phá thuận lợi nuôi trồng thủy sản.***Câu 4. [NB – Câu 12 Đề 1 Phát triển minh họa]** Khó khăn tự nhiên nào sau đây là chủ yếu ở Đông Nam Bộ?

A. Ít loại khoáng sản.

B. Địa hình trũng thấp.

C. Mùa khô thiếu nước.

D. Bão, sạt lở bờ biển.

*Khí hậu cận xích đạo 2 mùa khô mưa rõ rệt tạo cho ĐNB khó khăn Thiếu nước cho sinh hoạt và sản xuất về mùa khô.***Câu 5. [TH – Câu 18 Đề 1 Phát triển minh họa]** Biện pháp nào sau đây không hợp lý trong việc sử dụng và cải tạo tự nhiên Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đảm bảo công tác thủy lợi.

B. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, thay đổi cơ cấu mùa vụ.

C. Tăng cường trồng cây công nghiệp, kết hợp với chế biến.

D. Khai phá triệt để rừng ngập mặn để nuôi tôm xuất khẩu.

Câu 6. [TH – Câu 9 Đề 2 Phát triển minh họa] Ý nghĩa lớn nhất của việc phát triển thủy điện ở Trung Du và Miền Núi Bắc Bộ là

A. tạo ra động lực mới cho sự phát triển của vùng.

B. điều tiết lũ trên các sông và phát triển du lịch.

C. thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa trong vùng.

D. đẩy mạnh khai thác và chế biến khoáng sản.

*Ý nghĩa của phát triển thủy điện là cung cấp điện cho sản xuất và tiêu dùng.***Câu 7. [NB – Câu 10 Đề 2 Phát triển minh họa]** Đồng bằng sông Hồng là vùng có

A. mật độ dân số cao nhất cả nước.

B. số dân chiếm một nửa cả nước.

C. gia tăng dân số tự nhiên rất cao.

D. tỉ lệ dân thành thị còn rất thấp.

*Đồng bằng sông Hồng là đồng bằng châu thổ lớn có lịch sử khai phá lãnh thổ lâu đời nên có mật độ dân số cao nhất cả nước.***Câu 8. [NB – Câu 8 Đề 2 Phát triển minh họa]** Du lịch biển, sinh thái, tìm hiểu các di sản là du lịch đặc trưng nào sau đây?

A. Bắc Trung Bộ.

B. Tây Nguyên.

C. Đồng Bằng Sông Hồng.

D. Trung Du Miền Núi Bắc Bộ.

*Bắc Trung Bộ có bờ biển đẹp, có hệ sinh thái rừng, là vùng đất có bề dày lịch sử nên có sản phẩm du lịch đặc trưng Du lịch biển, sinh thái, tìm hiểu các di sản.***Câu 9. [TH – Câu 11 Đề 2 Phát triển minh họa]** Nguyên nhân chủ yếu để Duyên Hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn Bắc Trung Bộ trong khai thác hải sản là

A. có các ngư trường rộng lớn.

B. tất cả các tỉnh đều giáp biển.

C. có nhiều vũng, vịnh, đầm phá.

D. điều kiện hải văn thuận lợi.

*Duyên hải Nam Trung Bộ có các ngư trường rộng lớn.***Câu 10. [NB – Câu 11 Đề 2 Phát triển minh họa]** Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?

A. Cao su.

B. Cà phê.

C. Dừa.

D. Chè.

*Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây Cao su.***Câu 11. [VD – Câu 16 Đề 2 Phát triển minh họa]** Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là

A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng, biển đảo.

B. khu vực đồi, núi nằm ở phía tây lãnh thổ, đất feralit khá màu mỡ.

C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.

D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Phân hóa địa hình ven biển, đồng bằng, đồi núi tạo là điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành và phát triển cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

Câu 12. [TH – Câu 18 Đề 2 Phát triển minh họa] Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có ngành chăn nuôi gia súc và gia cầm phát triển mạnh chủ yếu do

A. khí hậu cận xích đạo có sự phân hóa sâu sắc, nhiều giống vật nuôi tốt.

B. nguồn thức ăn cho chăn nuôi phong phú, thị trường tiêu thụ rộng lớn.

C. lực lượng lao động dồi dào, có kinh nghiệm trong phát triển chăn nuôi.

D. sử dụng nhiều giống gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao trong chăn nuôi.

ĐBSCL có nhiều phụ phẩm của ngành trồng trọt là nguồn cung cấp thức ăn cho chăn nuôi gia súc, gia cầm và vùng gần thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 13. [NB – Câu 6 Đề 3 Phát triển minh họa] Cơ sở nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện ở Đông Nam Bộ là

A. than đá.

B. than nâu.

C. khí tự nhiên.

D. than bùn.

Nhà máy nhiệt điện ở Đông Nam Bộ chạy nguồn nhiên liệu chủ yếu là Khí tự nhiên

Câu 14. [NB – Câu 9 Đề 3 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với vị trí địa lý và lãnh thổ vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

A. Giáp vùng biển giàu tiềm năng.

B. Có diện tích tự nhiên lớn nhất.

C. Có biên giới với Trung Quốc và Lào.

D. Giáp với Đồng bằng sông Hồng.

Trung du và miền núi Bắc Bộ không giáp biển.

Câu 15. [TH – Câu 10 Đề 3 Phát triển minh họa] Dân cư tập trung đông đúc ở Đồng bằng sông Hồng không phải là do

A. trồng lúa nước cần nhiều lao động.

B. vùng mới được khai thác gần đây.

C. có nhiều trung tâm công nghiệp.

D. có nhiều điều kiện lợi cho cư trú.

Đồng bằng sông Hồng có lịch sử khai phá lãnh thổ lâu đời không phải là vùng mới được khai phá.

Câu 16. [TH – Câu 11 Đề 3 Phát triển minh họa] So với các vùng lãnh thổ khác của nước ta, Duyên hải Nam Trung Bộ có

A. nghề cá phát triển mạnh và toàn diện nhất.

B. tài nguyên du lịch phong phú đa dạng hơn.

C. nhiều địa điểm tốt để xây dựng các cảng biển.

D. thuận lợi hơn để phát triển tổng hợp

kinh tế biển

Duyên hải Nam Trung Bộ có núi ăn ra sát biển nhiều vũng, vịnh phù hợp để xây dựng các cảng biển.

Câu 17. [NB – Câu 12 Đề 3 Phát triển minh họa] Đâu không phải là thế mạnh nổi bật của Đông Nam Bộ?

A. Phát triển sản xuất lương thực.

B. Trồng các loại cây công nghiệp.

C. Khai thác dầu khí quy mô lớn.

D. Xây dựng nhà máy thủy điện.

Đông Nam Bộ không có thế mạnh về cây lương thực.

Câu 18. [NB – Câu 15 Đề 3 Phát triển minh họa] Vùng gò đồi trước núi của Bắc Trung Bộ có thế mạnh về

A. chăn nuôi gia súc lớn.

B. cây công nghiệp hàng năm.

C. chăn nuôi gia cầm.

D. cây lương thực và nuôi lợn.

Vùng gò đồi thấp thường có nhiều đồng cỏ tự nhiên phù hợp cho chăn nuôi gia súc lớn.

Câu 19. [VD – Câu 18 Đề 3 Phát triển minh họa] Hiện tượng xâm nhập mặn hiện nay diễn ra ngày càng trầm trọng ở đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do

A. nước biển dâng, nhiều cửa sông đổ ra biển, không có hệ thống đê ngăn mặn.

B. mùa khô sâu sắc, tác động mạnh của thủy triều, phát triển nuôi trồng thủy sản.

C. địa hình đồng bằng thấp, mạng lưới sông ngòi chằng chịt, mùa lũ đến muộn.

D. biến đổi khí hậu, phát triển thủy điện ở thượng lưu, rừng ngập mặn suy giảm.

Đồng Bằng Sông Cửu Long địa hình thấp, biến đổi khí hậu làm nước biển dâng trọng khi đó sông ngòi thì hạ mực nước do xây dựng quá nhiều đập thủy điện, chặt phá rừng ngập mặn ven biển nên đã tạo điều kiện cho nước biển lấn sâu.

Câu 20. [NB – Câu 11 Đề 4 Phát triển minh họa] Duyên hải Nam Trung Bộ có nguồn lợi hải sản phong phú nhờ điều kiện nào sau đây?

A. Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi.

B. Biển có nhiều vịnh sâu, kín gió.

C. Đường bờ biển dài và nhiều đảo.

D. Diện tích nước lợ, nước mặn lớn.

Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật biển.

Câu 21. [NB – Câu 12 Đề 4 Phát triển minh họa] Hiện nay, Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về

A. sản phẩm cây công nghiệp.

B. nuôi trồng thủy sản.

C. trồng cây lương thực.

D. phát triển thủy điện.

Sản phẩm cây công nghiệp có sản lượng lớn nhất nước.

Câu 22. [NB – Câu 16 Đề 4 Phát triển minh họa] Thế mạnh tự nhiên để phát triển chăn nuôi gia súc ở Bắc Trung Bộ là

A. có nhiều nhóm đất khác nhau, khí hậu phân hóa.

B. nền nhiệt, ẩm cao, mạng lưới sông ngòi dày đặc.

C. địa hình vùng đồi trước núi thuận lợi cho chăn nuôi.

D. nguồn nước dồi dào, tài nguyên sinh vật đa dạng.

Địa hình vùng đồi trước núi thuận lợi cho chăn nuôi với nhiều đồng cỏ.

Câu 23. [VD – Câu 18 Đề 4 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh các giống lúa mới nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

A. Giải quyết việc làm, tạo sinh kế bền vững cho người dân.

B. Phát huy kinh nghiệm sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái.

C. Thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai.

D. Thúc đẩy hợp tác quốc tế, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng chống thiên tai với các giống lúa chịu hạn, chịu mặn.

Câu 24. [TH – Câu 11 Đề 5 Phát triển minh họa] Nguyên nhân nào sau đây là chủ yếu làm cho dịch vụ hàng hải ở Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển nhanh trong thời gian gần đây?

A. Gần đường hàng hải quốc tế.

B. Kinh tế tăng trưởng nhanh.

C. Nhiều vịnh biển sâu, kín gió.

D. Chất lượng lao động nâng lên.

Nam Trung Bộ nằm gần đường hàng hải quốc tế

Câu 25. [TH – Câu 12 Đề 5 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu ở Đông Nam Bộ để phát triển thủy điện là

A. địa hình tương đối bằng phẳng, hệ thống sông với lưu lượng nước lớn.

B. khí hậu cận Xích đạo với nền nhiệt cao, lượng mưa lớn, hai mùa rõ rệt.

C. có các hệ thống sông với lưu lượng nước lớn, sông có nhiều thác ghềnh.

D. tài nguyên rừng giàu có, khí hậu cận Xích đạo với nền nhiệt cao, ẩm lớn.

Sông nhiều nước có nhiều thác ghềnh thích hợp xây dựng các nhà máy thủy điện.

Câu 26. [VD – Câu 16 Đề 5 Phát triển minh họa] Mục đích chủ yếu phát triển nuôi trồng thủy sản ở Bắc Trung Bộ là

A. thay đổi cơ cấu kinh tế, tạo nông sản xuất khẩu, phát huy thế mạnh.

B. mở rộng sản xuất, nâng cao mức sống, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

C. tạo sản phẩm hàng hoá, đa dạng sản xuất, nâng cao vị thế của vùng.

D. thu hút nguồn đầu tư, tạo nhiều việc làm, mở rộng phân bố sản xuất.

Thay đổi cơ cấu kinh tế mở rộng kinh tế biển, đồng thời tạo nông sản xuất khẩu từ đó phát huy thế mạnh của 6 tỉnh giáp biển.

Câu 27. [VD – Câu 18 Đề 5 Phát triển minh họa] Nước ngọt là vấn đề quan trọng hàng đầu đối với việc sử dụng hợp lý đất đai ở Đồng bằng sông Cửu Long vì

- A. nước ngọt rất cần thiết cho phát triển nuôi trồng thủy sản.
- B. đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn, cần nước ngọt để cải tạo.
- C. thiếu nước ngọt cho đời sống sinh hoạt và cho sản xuất.
- D. thiếu nước ngọt cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp.

Do địa hình thấp mùa khô 2/3 diện tích đồng bằng sông Cửu Long bị nhiễm mặn và phèn nên cần nước ngọt để thau chua rửa mặn.

Câu 28. [NB – Câu 9 Đề 6 Phát triển minh họa] Trung du và miền núi Bắc Bộ không có thể mạnh nổi bật nào sau đây?

- A. Phát triển nghề nuôi trồng thủy sản nước ngọt.
- B. Phát triển chăn nuôi gia súc với quy mô lớn.
- C. Khai thác và chế biến khoáng sản, thủy điện.
- D. Trồng cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

Địa hình đồi núi là chủ yếu sông ngòi chủ yếu có thể mạnh về thủy điện nhưng không có thể mạnh về thủy sản nước ngọt.

Câu 29. [TH – Câu 11 Đề 6 Phát triển minh họa] Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển sản xuất thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa và giải quyết việc làm.
- B. tạo ra các nghề mới và làm thay đổi bộ mặt nông thôn.
- C. góp phần phát triển công nghiệp và phân hóa lãnh thổ.
- D. thu hút các nguồn đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Phát triển đánh bắt và nuôi trồng thủy sản giúp tạo ra nhiều sản phẩm đáp ứng nhu cầu và tạo việc làm cho người dân trong vùng.

Câu 30. [TH – Câu 12 Đề 6 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với sản xuất cây công nghiệp ở Đông Nam Bộ?

- A. Là vùng có diện tích lớn ở nước ta.
- B. Cao su, điều, hồ tiêu là cây chủ lực.
- C. Phát triển nhiều vùng chuyên canh.
- D. Hầu hết sản phẩm dùng trong nước.

Sản phẩm cây công nghiệp của vùng không chỉ cung cấp nhu cầu trong nước mà còn là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

Câu 31. [TH – Câu 16 Đề 6 Phát triển minh họa] Khó khăn nào sau đây là chủ yếu ảnh hưởng đến hoạt động khai thác thủy sản ở Bắc Trung Bộ?

- A. Không có các ngư trường lớn, hệ thống các cảng cá còn nhỏ.
- B. Nguồn lợi suy giảm, phương tiện đánh bắt xa bờ còn hạn chế.
- C. Môi trường một số nơi ô nhiễm, còn tập quán đánh bắt gần bờ.
- D. Nguồn vốn đầu tư còn nhỏ, việc chế biến chưa đáp ứng nhu cầu.

Nhằm phát triển ngành khai thác cần đầu tư phương tiện đánh bắt vì gần bờ thủy sản đã cạn kiệt.

Câu 32. [TH – Câu 18 Đề 6 Phát triển minh họa] Với vị trí giáp vùng Đông Nam Bộ, trong phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long có thuận lợi chủ yếu về

- A. nguồn lao động có tay nghề cao và nguồn năng lượng.
- B. công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- C. nguồn lao động có tay nghề cao, cơ sở vật chất kỹ thuật.
- D. nguồn nguyên liệu dồi dào, thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Trong phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long có thuận lợi chủ yếu về công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm khi giáp với Đông Nam Bộ.

Câu 33. [TH – Câu 9 Đề 7 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng về hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản ở Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Việc khai thác đa số các mỏ có chi phí cao.
- B. Khai thác than tập trung chủ yếu ở Tây Bắc.
- C. Khai thác than được dành hoàn toàn cho xuất khẩu.
- D. Quặng a-pa-tit được khai thác để sản xuất phân đạm.

Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều mỏ khoáng sản với trữ lượng nhỏ, việc đầu tư mở khai thác chi phí lớn nhưng thu lại khoáng sản thì ít nên gây khó khăn cho công nghiệp khai khoáng của vùng.

Câu 34. [NB – Câu 11 Đề 7 Phát triển minh họa] Khí tự nhiên của Duyên hải Nam Trung Bộ được khai thác chủ yếu ở

- A. Đà Nẵng. B. Quảng Nam. C. Bình Định. **D. Bình Thuận**

Duyên hải Nam Trung Bộ khai thác khí tự nhiên tại Bình Thuận và bước đầu đạt hiệu quả.

Câu 35. [NB – Câu 12 Đề 7 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Nguồn nhập cư lớn, lao động đông. B. Cơ cấu kinh tế tiến bộ nhất cả nước.
C. Nền kinh tế hàng hóa sớm phát triển. **D. giá trị sản xuất nông nghiệp lớn nhất.**

Đông Nam Bộ là vùng có giá trị sản xuất công nghiệp và dịch vụ lớn nhất cả nước.

Câu 36. [NB – Câu 16 Đề 7 Phát triển minh họa] Diện tích rừng giàu của Bắc Trung Bộ hiện nay chủ yếu tập trung ở

- A. vùng núi biên giới.** B. vùng đồi núi thấp.
C. đồng bằng ven biển. D. các đảo nằm gần bờ.

Phía tây Bắc Trung Bộ chủ yếu là đồi núi giáp với Lào nên rừng tập trung chủ yếu ở đây nhằm mục đích phòng hộ.

Câu 37. [VD – Câu 18 Đề 7 Phát triển minh họa] Biện pháp quan trọng hàng đầu để khai thác hiệu quả tiềm năng tự nhiên cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phát triển nuôi trồng thủy sản. **B. giải quyết tốt vấn đề thủy lợi.**
C. bảo vệ các dải rừng ngập mặn. D. cải tạo vùng đất nhiễm phèn.

Vấn đề lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là nhiễm phèn, nhiễm mặn cần nước để thau chua, rửa mặn nên biện pháp quan trọng là giải quyết vấn đề thủy lợi.

Câu 38. [NB – Câu 9 Đề 11 Phát triển minh họa] Khu vực có điều kiện tự nhiên phù hợp để trồng cây dược liệu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. vùng núi giáp biên giới.** B. vùng đồi trung du.
C. các cao nguyên đá vôi. D. các đồng bằng giữ núi.

Ở vùng núi cao khí hậu mát mẻ thuận lợi cho việc trồng các cây dược liệu.

Câu 39. [TH – Câu 10 Đề 11 Phát triển minh họa] Biểu hiện nào sau đây cho thấy đồng bằng sông Hồng là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất cả nước?

A. Có những trung tâm công nghiệp nằm gần nhau. B. Có các trung tâm công nghiệp quy mô lớn nhất.

C. Tập trung nhiều trung tâm công nghiệp nhất. D. Có tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp cao nhất.

Đồng bằng sông Hồng có nhiều trung tâm công nghiệp nhất với Hà Nội là trung tâm lớn nhất từ đó tỏa đi ra các hướng theo các trục giao thông huyết mạch.

Câu 40. [NB – Câu 11 Đề 11 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây đúng khi so sánh dân số Duyên hải Nam Trung Bộ với Bắc Trung Bộ?

- A. Quy mô dân số lớn hơn. B. Mật độ dân số cao hơn.
C. Tỉ lệ dân thành thị cao hơn. D. Tỉ lệ dân nông thôn cao hơn.

Tỉ lệ dân thành thị của Duyên hải Nam Trung Bộ chiếm đến 40,7% trong khi đó Bắc Trung Bộ chỉ có 25%.

Câu 41. [TH – Câu 12 Đề 11 Phát triển minh họa] Thế mạnh ở Đông Nam Bộ đối với khai thác khoáng sản là

- A. thêm lục địa rộng lớn với trữ lượng lớn dầu mỏ, khí tự nhiên.**
B. biển rộng, giàu nguồn lợi sinh vật, gần với các ngư trường lớn.
C. biển ấm, có nhiều bãi tắm và phong cảnh thiên nhiên hấp dẫn.
D. vùng biển rộng, bờ biển có các vũng biển và có cửa sông sâu.

Đông Nam Bộ là vùng có trữ lượng dầu khí lớn nhất cả nước.

Câu 42. [TH – Câu 16 Đề 11 Phát triển minh họa] Việc trồng rừng ở thượng nguồn các con sông ở Bắc Trung Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Cung cấp gỗ cho xuất khẩu, bảo vệ bờ biển. B. Bảo vệ đa dạng sinh học, chống bão lớn.
C. Tạo môi trường sống cho loài sinh vật biển. D. Giữ đất, hạn chế lũ quét, chống xói mòn.

Trồng rừng ở thượng nguồn sông sẽ giúp giảm bớt sự xâm thực, giảm sức nước đặc biệt vào mùa mưa lũ. Từ đó bảo vệ nguồn đất chống xói mòn.

Câu 43. [VD – Câu 18 Đề 11 Phát triển minh họa] Giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. đẩy mạnh thâm canh, liên kết vùng sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu.
B. mở rộng diện tích đất trồng, đảm bảo nước tưới, thu hút nguồn đầu tư.
C. áp dụng khoa học công nghệ, phát triển chế biến, sử dụng giống mới.
D. quy hoạch vùng sản xuất, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu.

Việc áp dụng khoa học công nghệ đã góp phần nâng cao năng suất cây ăn quả, công nghiệp chế biến làm tăng chất lượng và giá trị của sản phẩm, các loại giống cây ăn trái mới có năng suất rất cao từ đó tạo ra thương hiệu.

Câu 44. [NB – Câu 9 Đề 13 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng về thế mạnh của Đồng bằng sông Hồng?

- A. Nguồn lao động có trình độ kỹ thuật cao. B. Tập trung nhiều trung tâm kinh tế lớn.
C. Cơ sở hạ tầng và vật chất - kỹ thuật tốt. D. Tài nguyên khoáng sản rất phong phú.

Đồng bằng sông Hồng không có tài nguyên khoáng sản rất phong phú

Câu 45. [NB – Câu 12 Đề 13 Phát triển minh họa] Tỉnh/thành phố nào sau đây có sản lượng khai thác hải sản lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ?

- A. Bà Rịa - Vũng Tàu. B. Thành phố Hồ Chí Minh.
C. Đồng Nai. D. Bình Dương.

Bà Rịa - Vũng Tàu có sản lượng khai thác hải sản lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ.

Câu 46. [NB – Câu 16 Đề 13 Phát triển minh họa] Vai trò quan trọng của rừng đặc dụng ở Bắc Trung Bộ là

- A. ngăn chặn nạn cát bay và cát chảy. B. cung cấp nhiều lâm sản có giá trị.
C. hạn chế tác hại các cơn lũ đột ngột. D. bảo tồn các loài sinh vật quý hiếm.

Vai trò quan trọng của rừng đặc dụng bảo tồn các loài sinh vật quý hiếm ở Bắc Trung Bộ.

Câu 47. [NB – Câu 18 Đề 13 Phát triển minh họa] Chủ động “Sống chung với lũ” để khai thác các nguồn lợi kinh tế do lũ hàng năm đem lại là đặc trưng của vùng

- A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đồng bằng ven biển miền Trung.
C. Vùng đồi núi. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Lũ hàng năm mang lại cho đồng bằng sông Cửu Long chủ động “Sống chung với lũ” để khai thác các nguồn lợi kinh tế

Câu 48. [TH – Câu 9 Đề 14 Phát triển minh họa] Giải pháp chủ yếu để nâng cao giá trị khoáng sản khai thác ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. đầu tư vốn, đào tạo lao động. B. đẩy mạnh chế biến và xuất khẩu.
C. phát triển giao thông, điện. D. Tăng cường thăm dò, khai thác.

Để nâng cao giá trị khoáng sản cần đẩy mạnh chế biến và xuất khẩu.

Câu 49. [NB – Câu 10 Đề 14 Phát triển minh họa] Sự phát triển ngành công nghiệp nào sau đây ở Đồng bằng sông Hồng không phải dựa trên thế mạnh lực lượng lao động dồi dào?

- A. Dệt may. B. Chế biến thực phẩm.
C. Dày dép. D. Hóa chất.

Hóa chất là ngành không sử dụng nhiều nhân lực

Câu 50. [TH – Câu 11 Đề 14 Phát triển minh họa] Khó khăn nào sau đây là chủ yếu đối với sản xuất muối ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng lên. B. Môi trường ô nhiễm, chất lượng nước kém.

C. Nguồn vốn đầu tư nhỏ, kỹ thuật ít cải tiến.

D. Thị trường không ổn định, bị cạnh tranh.

Thị trường không ổn định, bị cạnh tranh là khó khăn lớn nhất với sản xuất muối ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 51. [VD – Câu 16 Đề 14 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng; biển đảo.

B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.

C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.

D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ tạo điều kiện cho chuyên canh cây công nghiệp lâu năm.

Câu 52. [VD – Câu 18 Đề 14 Phát triển minh họa] Mục đích chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp qui mô lớn ở Tây Nguyên là

A. tạo ra khối lượng nông sản lớn và có giá trị cao.

B. giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

C. đa dạng hóa các sản phẩm, phù hợp với địa hình.

D. tận dụng tốt tài nguyên thiên nhiên, thu hút vốn.

Hình thành vùng chuyên canh nông nghiệp qui mô lớn nhằm tạo ra khối lượng nông sản lớn và có giá trị cao.

Câu 53. [NB – Câu 9 Đề 15 Phát triển minh họa] Nơi có thể trồng và sản xuất hạt giống rau ôn đới với quy mô lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. Mẫu Sơn (Lạng Sơn).

B. Sa Pa (Lào Cai).

C. Mộc Châu (Sơn La).

D. Đồng Văn (Hà Giang).

Sapa có khí hậu mát mẻ giòn vùng ôn đới nên có thể trồng và sản xuất hạt giống rau ôn đới.

Câu 54. [TH – Câu 10 Đề 15 Phát triển minh họa] Thế mạnh để phát triển du lịch biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có

A. quần đảo, nhiều bãi cát ven biển.

B. các đảo ven bờ, các bãi biển đẹp.

C. vùng biển sâu, nhiều ngư trường.

D. các vịnh, vịnh, cửa sông, ao hồ.

Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều bãi biển đẹp và các đảo ven bờ nên thuận lợi cho phát triển du lịch biển.

Câu 55. [TH – Câu 11 Đề 15 Phát triển minh họa] Để phát triển bền vững công nghiệp ở Đông Nam Bộ cần quan tâm đến vấn đề

A. môi trường.

B. nguyên liệu.

C. nhiên liệu.

D. lao động.

Đông Nam Bộ là trung tâm công nghiệp lớn nhất nước quá trình sản xuất công nghiệp sẽ phát thải ra môi trường chất thải rất lớn nên để phát triển bền vững cần chú ý đến vấn đề môi trường.

Câu 56. [TH – Câu 16 Đề 15 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ phát triển chăn nuôi gia súc lớn là

A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi; đồng bằng; biển đảo.

B. địa hình đồi trước núi, khí hậu thuận lợi, có nhiều bãi chăn thả rộng.

C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.

D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Bắc Trung Bộ có vùng đồi trước núi với nhiều đồng cỏ tự nhiên thuận lợi cho chăn nuôi gia súc lớn

Câu 57. [VD – Câu 18 Đề 15 Phát triển minh họa] Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng thủy lợi trong phát triển nông nghiệp ở Đông Nam Bộ là

A. khai thác hiệu quả hơn tài nguyên nông nghiệp.

B. thúc đẩy phát triển nền nông nghiệp hàng hóa.

C. tăng cường chuyên môn hóa trong sản xuất.

D. đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp lâu năm.

Đông Nam Bộ có khí hậu cận xích đạo nên mùa khô kéo dài nên xây dựng thủy lợi trong phát triển nông nghiệp sẽ giúp khai tác tốt hơn trong nông nghiệp.

Câu 58. [TH – Câu 9 Đề 17 Phát triển minh họa] Khó khăn lớn nhất ảnh hưởng đến việc phát triển ngành chăn nuôi theo hướng hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A.** kết cấu hạ tầng còn nhiều hạn chế. **B.** khí hậu khắc nghiệt, nhiều thiên tai.
C. thiếu công nghiệp chế biến, thú y. **D.** diện tích đồng cỏ ít, chất lượng thấp.

Để phát triển chăn nuôi hàng hóa việc đầu tư cơ sở hạ tầng là quan trọng nhất nhưng ở vùng TDMNB còn nhiều hạn chế.

Câu 59. [NB – Câu 10 Đề 17 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Hồng là sản phẩm bồi tụ phù sa của hệ thống sông nào sau đây?

- A.** hệ thống sông Hồng và sông Cầu. **B.** hệ thống sông Hồng và sông Thương.
C. hệ thống sông Hồng và sông Lục Nam. **D.** hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình.

Hệ thống sông Hồng và sông Thái Bình là 2 hệ thống sông chính bồi tụ phù sa cho vùng ĐBSH.

Câu 60. [TH – Câu 11 Đề 17 Phát triển minh họa] Hướng phát triển kinh tế biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ không phải là

- A.** nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế ven biển.
B. tăng cường đánh bắt ở ven bờ, phòng chống thiên tai.
C. đảm bảo cân bằng, hài hoà giữa phát triển và bảo tồn.
D. kết hợp chặt chẽ kinh tế - xã hội với bảo vệ biển đảo.

Thủy sản gần bờ hiện nay đã cạn kiệt không còn khả năng mở rộng khai thác.

Câu 61. [TH – Câu 12 Đề 17 Phát triển minh họa] Thế mạnh chủ yếu để phát triển cây công nghiệp nhiệt đới ở Đông Nam Bộ là

- A.** có nhiều loại đất. **B.** khí hậu nóng ẩm.
C. nhiều sông suối. **D.** địa hình thấp.

Khí hậu cận xích đạo nóng ẩm là điều kiện để cây công nghiệp nhiệt đới phát triển.

Câu 62. [VD – Câu 16 Đề 17 Phát triển minh họa] Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng sơ sở hạ tầng giao thông vận tải ở Bắc Trung Bộ là

- A.** tạo sức hút với nguồn lao động từ nhiều nơi đến với vùng.
B. tăng khả năng thu hút vốn đầu tư, thúc đẩy kinh tế phát triển.
C. tạo thuận lợi đa dạng hàng hóa vận chuyển, nâng cao vị thế của vùng.
D. làm thay đổi cơ cấu kinh tế nông thôn ven biển, giải quyết việc làm.

Khi cơ sở hạ tầng hiện đại sẽ thu hút sự đầu tư trong và ngoài nước, từ đó thúc đẩy kinh tế của vùng phát triển. Mà trước hết đó chính là hệ thống hạ tầng giao thông vận tải.

Câu 63. [TH – Câu 18 Đề 17 Phát triển minh họa] Biện pháp kĩ thuật quan trọng nhất để cải tạo đất chua, mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A.** tích cực làm thủy lợi. **B.** cơ giới hóa khi làm đất.
C. thay đổi cơ cấu cây trồng. **D.** sử dụng bón phân phù hợp.

Mùa khô 2/3 diện tích ĐBSCL bị nhiễm mặn, nhiễm phèn chỉ có làm tốt công tác thủy lợi mới có thể tháo chua rửa mặn cho vùng đặc biệt vào mùa khô.

Câu 64. [NB – Câu 11 Đề 18 Phát triển minh họa] Ngành kinh tế nào sau đây có điều kiện thuận lợi nhất để phát triển ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

- A.** Trồng trọt. **B.** Chăn nuôi. **C.** Thủy sản. **D.** Khai khoáng.

Quảng Ninh thuộc đồng bằng sông Hồng.

Câu 65. [NB – Câu 12 Đề 18 Phát triển minh họa] Thế mạnh chủ yếu để phát triển du lịch biển ở Đông Nam Bộ là

- A.** các cửa sông rộng. **B.** bãi biển đẹp và ấm.
C. có giàn khoan dầu. **D.** thêm lục địa nông.

Đông nam bộ có khí hậu cận xích đạo nóng quanh năm nên bãi biển thuận lợi cho phát triển du lịch biển.

Câu 66. [VD – Câu 16 Đề 17 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng; biển đảo.
- B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.
- C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm với điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa lượng ẩm dồi dào, đồi trước núi địa hình thấp, đất feralit khá màu mỡ.

Câu 67. [VD – Câu 18 Đề 18 Phát triển minh họa] Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc đồng bằng sông Cửu Long không phù hợp đắp đê để ngăn lũ là

- A. lượng phù sa giảm dần, mưa khô rất sâu sắc, lũ tương đối điều hòa và kéo dài.
- B. địa chất yếu, bằng phẳng, nước lớn vào mùa lũ, tác động của thủy triều, sông.
- C. lũ mang lại nhiều lợi ích, có nước thau chua, rửa phèn, đất phù sa tăng nhanh.
- D. địa hình thấp, lũ kéo dài trong năm, cần nước để nuôi trồng thủy sản, rửa mặn.

Địa hình thấp, lượng nước mùa lũ lớn, thủy triều nên đắp đê ngăn lũ là biện pháp không phù hợp.

Câu 68. [NB – Câu 9 Đề 20 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng về Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phần lớn là đất feralit, ngoài ra còn có đất phù sa cổ.
- B. Địa hình Tây Bắc hiểm trở, Đông Bắc là đồi núi thấp.
- C. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh.
- D. Phần lớn diện tích của vùng là đất đỏ badan, đất xám.

Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu là đất feralit đỏ vàng.

Câu 69. [TH – Câu 9 Đề 21 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. cơ sở vật chất kĩ thuật và cơ sở hạ tầng phát triển mạnh.
- B. dân đông, nguồn lao động chất lượng hàng đầu cả nước
- C. nguồn khoáng sản đa dạng và năng lượng dồi dào, giá rẻ.
- D. vị trí địa lí chiến lược, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm

Trung du miền núi Bắc Bộ là vùng có thế mạnh về khoáng sản và thủy điện thuận lợi cho ngành công nghiệp phát triển.

Câu 70. [TH – Câu 11 Đề 21 Phát triển minh họa] Vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. đầu tư phương tiện và tập trung đánh bắt.
- B. đào tạo lao động và đẩy mạnh xuất khẩu.
- C. khai thác hợp lí và bảo vệ các nguồn lợi.
- D. khai thác, nuôi trồng kết hợp chế biến.

Trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ cần kết hợp khai thác và nuôi trồng đồng thời chế biến để tạo sản phẩm có thương hiệu mang lại giá trị cao.

Câu 71. [TH – Câu 12 Đề 21 Phát triển minh họa] Điều kiện tự nhiên nào sau đây gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở vùng Tây Nguyên?

- A. Mùa khô sâu sắc, kéo dài dẫn đến thiếu nước.
- B. Chủ yếu là các hệ thống sông nhỏ, ngắn, dốc.
- C. Địa hình chia cắt mạnh, giao thông khó khăn.
- D. Địa hình đa dạng, có sự phân hóa theo độ cao.

Tây Nguyên có khí hậu cận xích đạo nên mùa khô sâu sắc, kéo dài dẫn đến thiếu nước gây khó khăn cho sản xuất.

Câu 72. [NB – Câu 16 Đề 21 Phát triển minh họa] Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng chính là

- A. điều hòa nguồn nước.
- B. hạn chế tác hại của lũ, ngăn mặn.
- C. chống xói mòn, rửa trôi.
- D. chống bão, hạn chế di chuyển của cát.

Với đặc thù diện tích lãnh thổ hẹp về chiều ngang, đường bờ biển dài, tiểu vùng BTB có tần suất bão nhiều nhất nước vì vậy cần trồng rừng ven biển ngoài việc phòng tránh bão còn hạn chế được nạn cát bay.

Câu 73. [VD – Câu 18 Đề 21 Phát triển minh họa] Biện pháp chủ yếu ứng phó với biến đổi khí hậu trong phát triển trồng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phân bố phù hợp, thay đổi cơ cấu mùa vụ.**
- B. nâng cao chất lượng, đẩy mạnh xuất khẩu.
- C. phát triển chuyên canh, sử dụng giống tốt.

Với biến đổi khí hậu mạnh mẽ vùng ĐBSCL cần phân bố diện tích trồng lúa phù hợp để đảm bảo nước tưới, trồng các loại lúa chịu được đất mặn và phèn để thích ứng phù hợp.

Câu 74. [NB – Câu 9 Đề 22 Phát triển minh họa] Nhận định nào sau đây **không** đúng về vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ nước ta?

- A. Có ít dân tộc sinh sống.**
- B. Giáp với hai quốc gia.
- C. Có thể mạnh trồng cây cận nhiệt.
- D. Có diện tích tự nhiên lớn nhất.

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là địa bàn sinh sống của nhiều dân tộc như Kinh, Tày, HMông, Thái, Mường, Nùng, Dao, Do đó, nhận định có ít dân tộc sinh sống là không đúng.

Câu 75. [NB – Câu 8 Đề 20 Phát triển minh họa] Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc tập trung nhiều di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống chủ yếu do

- A. kinh tế - xã hội phát triển nhanh.
- B. thành phần dân cư, dân tộc đa dạng.
- C. vị trí tiếp xúc các luồng di cư lớn.
- D. lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời.**

Lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời đã tích lũy để lại cho Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Đông Bắc tập trung nhiều di tích, lễ hội, làng nghề truyền thống.

Câu 76. [TH – Câu 11 Đề 22 Phát triển minh họa] Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi xây dựng cảng biển nhờ điều kiện nào sau đây?

- A. Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi.
- B. Biển có nhiều vịnh sâu, kín gió.**
- C. Đường bờ biển dài và nhiều đảo.
- D. Diện tích nước lợ, nước mặn lớn.

Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều vịnh sâu, kín gió thuận lợi xây dựng các cảng biển.

Câu 77. [NB – Câu 12 Đề 22 Phát triển minh họa] Hiện nay, Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về

- A. phát triển công nghiệp.**
- B. nuôi trồng thủy sản.
- C. trồng cây lương thực.
- D. phát triển thủy điện.

Năm 2021, ĐNB chiếm 31,7% giá trị sản lượng công nghiệp của cả nước nên vùng dẫn đầu về phát triển công nghiệp.

Câu 78. [NB – Câu 6 Đề 21 Phát triển minh họa] Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, công nghiệp nước ta được chia thành

- A. 2 nhóm với 28 ngành.
- B. 4 nhóm với 34 ngành.**
- C. 4 nhóm với 30 ngành.
- D. 5 nhóm với 31 ngành.

4 nhóm ngành công nghiệp hiện nay là khai khoáng; chế biến chế tạo; sản xuất phân phối điện, khí đốt nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải.

Câu 79. [NB – Câu 8 Đề 21 Phát triển minh họa] Nhân tố nào sau đây có tác động lớn nhất đến hình thức tổ chức mạng lưới ngành dịch vụ?

- A. Năng suất lao động, vị trí địa lý thuận lợi.
- B. Truyền thống văn hoá, phong tục tập quán.**
- C. Mức sống và thu nhập thực tế người dân.
- D. Phân bố dân cư và mạng lưới quần cư.

Truyền thống văn hoá, phong tục tập quán của từng địa phương sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến mạng lưới ngành dịch vụ.

Câu 80. [TH – Câu 16 Đề 22 Phát triển minh họa] Điều kiện để Bắc Trung Bộ phát triển sản xuất lâm nghiệp là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng; biển đảo.
- B. nhiều đồi núi, diện tích rừng lớn, chất lượng tốt, có đất feralit lớn.**
- C. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.
- D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Bắc Trung Bộ có diện tích rừng tự nhiên chiếm 70% tổng diện tích rừng của vùng, tỉ lệ che phủ rừng cao hơn mức trung bình của cả nước; trong rừng có nhiều loại gỗ, lâm sản, ... thuận lợi để sản xuất lâm nghiệp.

Câu 81. [VD – Câu 18 Đề 22 Phát triển minh họa] Hệ thống dịch vụ hậu cần nghề cá được chú trọng phát triển ở nhiều nơi của Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu nhằm

- A. nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau thu hoạch.
- B. giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo việc làm cho người dân.
- C. tạo việc làm cho người dân, hình thành các khu tiêu thụ.
- D. hình thành các khu tiêu thụ, nâng cao khả năng khai thác.

Đồng bằng sông Cửu Long là nơi có ngư trường rộng lớn, tập trung rất nhiều tàu thuyền đánh cá của cả nước hoạt động. Để giúp các tàu đánh cá có nơi buôn bán thuận lợi, thúc đẩy dịch vụ hậu cần nghề cá phát triển, các địa phương đang tập trung xây dựng, nâng cấp hệ thống cảng cá... nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, giảm tổn thất sau thu hoạch.

Câu 82. [NB – Câu 9 Đề 24 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu về tự nhiên nào sau đây để phát triển thủy điện ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Nhiều sông suối có độ dốc lớn.
- B. Nhiều sơn nguyên và cao nguyên.
- C. Địa hình núi cao, phân hoá đa dạng.
- D. Diện tích rộng lớn, nhiều núi cao.

Nhiều sông suối có độ dốc lớn tốc độ dòng cao phù hợp cho phát triển thủy điện.

Câu 83. [TH – Câu 10 Đề 24 Phát triển minh họa] Duyên hải Nam Trung Bộ, có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu, chủ yếu là do

- A. có đường bờ biển dài, ít đảo ven bờ và có nguồn lao động đông.
- B. có nhiều vũng vịnh rộng và người dân có nhiều kinh nghiệm.
- C. bờ biển có nhiều vũng vịnh, thềm lục địa sâu, ít bị bồi lấp.
- D. có nền kinh tế phát triển nhanh nên nhu cầu vận tải lớn.

Bờ biển có nhiều vũng vịnh, thềm lục địa sâu, ít bị bồi lấp thuận lợi để xây dựng các cảng nước sâu.

Câu 84. [TH – Câu 16 Đề 24 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu của tài nguyên biển cho phát triển ngành thủy sản ở Bắc Trung Bộ là

- A. các bãi tắm trải dài theo bắc - nam.
- B. nhiều bãi cá, bãi tôm cho khai thác.
- C. có rất nhiều cảng biển nước sâu.
- D. nhiều vũng vịnh kín cho nuôi trồng.

Thuận lợi chủ yếu của tài nguyên biển cho phát triển ngành thủy sản là nhiều bãi cá, bãi tôm cho khai thác

Câu 85. [VD – Câu 18 Đề 24 Phát triển minh họa] Sản lượng tôm nuôi của ĐBSCL tăng mạnh trong thời gian gần đây chủ yếu do

- A. phát triển trang trại lớn, áp dụng kĩ thuật mới, mở rộng thị trường.
- B. diện tích biển rộng, khí hậu thuận lợi, công nghệ chế biến hiện đại.
- C. chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhiều rừng ngập mặn, lao động dồi dào.
- D. thích ứng với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh chế biến, nhiều cửa sông.

Sản lượng tôm nuôi của ĐBSCL tăng mạnh trong thời gian gần đây chủ yếu do phát triển trang trại lớn, áp dụng kĩ thuật mới, mở rộng thị trường.

Câu 86. [NB – Câu 9 Đề 25 Phát triển minh họa] Trung du và miền núi Bắc Bộ có thể mạnh kinh tế nào sau đây?

- A. Phát triển điện khí.
- B. Phát triển điện gió.
- C. Phát triển địa nhiệt.
- D. Phát triển thủy điện.

Các sông ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có độ dốc lớn, nhiều thác, ghềnh tạo cho vùng có nguồn thủy năng lớn nhất nước ta.

Câu 87. [NB – Câu 12 Đề 25 Phát triển minh họa] Hiện nay, Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về

- A. diện tích cây lương thực.
- B. số lượng đàn gia súc lớn.
- C. tổng trị giá xuất nhập khẩu.
- D. sản lượng thủy sản khai thác.

Hiện nay vùng Đông Nam Bộ đứng đầu cả nước về GDP, giá trị sản lượng công nghiệp, vốn đầu tư nước ngoài, số khu công nghiệp, tổng trị giá xuất nhập khẩu,

Câu 88. [VD – Câu 15 Đề 25 Phát triển minh họa] Vùng Bắc Trung Bộ đẩy mạnh đánh bắt xa bờ nhằm mục đích chủ yếu nào sau đây?

- A. tăng cường chế biến thủy sản và mở rộng thị trường tiêu thụ.
- B. chú trọng ứng dụng khoa học-kỹ thuật và công nghệ hiện đại.
- C. mở rộng diện tích nuôi trồng và áp dụng khoa học công nghệ.
- D. nâng cao hiệu quả khai thác thủy sản và bảo vệ môi trường biển.

Hiện nay, do môi trường nước ven biển bị ô nhiễm và sự suy giảm tài nguyên sinh vật ven bờ nên Bắc Trung Bộ đẩy mạnh đánh bắt xa bờ nhằm tăng sản lượng thủy sản đánh bắt, nâng cao hiệu quả kinh tế và góp phần bảo vệ môi trường biển.

Câu 89. [VD – Câu 18 Đề 25 Phát triển minh họa] Giải pháp để phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. áp dụng công nghệ mới, phát triển chế biến và thị trường tiêu thụ.
- B. mở rộng diện tích đất trồng, đảm bảo nước tưới, thu hút vốn đầu tư.
- C. quy hoạch vùng sản xuất, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu.
- D. đẩy mạnh thâm canh, liên kết vùng sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu.

Đồng bằng Sông Cửu Long đang áp dụng các công nghệ mới trong chăn nuôi theo hướng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường an toàn sinh học để phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế cao trong chăn nuôi.

Câu 90. [TH – Câu 11 Đề 27 Phát triển minh họa] Nguyên nhân chủ yếu để Duyên Hải Nam Trung Bộ có ưu thế hơn Bắc Trung Bộ trong khai thác hải sản?

- A. Có các ngư trường rộng lớn.
- B. Điều kiện khí hậu thuận lợi.
- C. Có nhiều vũng, vịnh, đầm phá.
- D. Tất cả các tỉnh có nhiều đảo.

Có các ngư trường rộng lớn Ninh Thuận -Bình Thuận, quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa.

Câu 91. [VD – Câu 16 Đề 27 Phát triển minh họa] Chuyên môn hóa sản xuất cây công nghiệp lâu năm ở vùng Bắc Trung Bộ chủ yếu dựa vào điều kiện thuận lợi nào sau đây?

- A. Đất cát pha ở đồng bằng ven biển, khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm.
- B. Nguồn lao động đông, dân cư có kinh nghiệm chinh phục tự nhiên.
- C. Cơ sở hạ tầng ngày càng đảm bảo, thu hút được nguồn vốn đầu tư.
- D. Đất ba dan khá màu mỡ vùng đồi phía tây, có một số cơ sở chế biến.

Đất ba dan khá màu mỡ vùng đồi phía tây, có một số cơ sở chế biến.

Câu 92. [VD – Câu 18 Đề 27 Phát triển minh họa] Mùa lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long mang lại những lợi ích chủ yếu là

- A. du lịch sinh thái, thủy sản, nguồn nước để sản xuất.
- B. phù sa, nguồn nước để sinh hoạt cho dân cư, du lịch.
- C. mang lại nước tưới cho cây trồng, du lịch miệt vườn.
- D. thủy sản, phù sa, nước ngọt để rửa phèn mặn cho đất.

Mùa lũ ở Đồng bằng sông Cửu Long mang lại những lợi ích chủ yếu thủy sản, phù sa, nước ngọt để rửa phèn mặn cho đất..

Câu 93. [VD – Câu 16 Đề 29 Phát triển minh họa] Mục đích chủ yếu của việc hình thành cơ cấu nông - lâm - ngư nghiệp ở Bắc Trung Bộ là

- A. tạo ra cơ cấu ngành, khai thác tốt hơn các thế mạnh, tạo nhiều hàng hóa.
- B. tạo sự liên kết các lãnh thổ với nhau, phát triển nhiều thành phần kinh tế.
- C. phân công lao động theo lãnh thổ, phát triển các vùng, đồi mới sản xuất.
- D. phát triển cơ cấu lãnh thổ, cơ cấu thành phần kinh tế, phân bố lại dân cư.

Tạo ra cơ cấu ngành, khai thác tốt hơn các thế mạnh, tạo nhiều hàng hóa

Câu 94. [VD – Câu 18 Đề 29 Phát triển minh họa] Hậu quả chủ yếu của mùa lũ đến muộn và lưu lượng nước nhỏ ở Đồng bằng sông Cửu Long trong những năm gần đây là

- A. làm suy giảm mực nước ngầm, thu hẹp diện tích rừng ngập mặn.
- B. xâm nhập mặn sớm, tình trạng hạn hán vào mùa khô sâu sắc hơn.
- C. thiếu nước cho thau chua rửa mặn, tăng chi phí sản xuất vụ mùa.
- D. sạt lở đất ven sông nghiêm trọng hơn, thu hẹp diện tích canh tác.

Mùa lũ đến muộn mực nước trên sông hạ thấp triều cường lên dần đến xâm nhập mặn sớm, tình trạng hạn hán vào mùa khô sâu sắc hơn.

Câu 95. [NB – Câu 9 Đề 30 Phát triển minh họa] Cây công nghiệp chủ lực của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. cao su. B. ca cao. C. điều. D. chè.

Trung du và miền núi Bắc Bộ khu vực đồi núi có khí hậu mát mẻ Chè là cây công nghiệp thích hợp và trở thành chủ lực của vùng.

Câu 96. [NB – Câu 11 Đề 30 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu để Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển dịch vụ hàng hải là

- A. vùng biển rộng lớn và có ít thiên tai. B. nằm gần tuyến đường biển quốc tế.
C. nền kinh tế phát triển hàng đầu cả nước. D. nền nhiệt ổn định và nóng quanh năm.

Nằm gần tuyến đường biển quốc tế nên các vịnh nước sâu tại Duyên hải Nam Trung Bộ thuận lợi phát triển dịch vụ hàng hải.

Câu 97. [NB – Câu 16 Đề 30 Phát triển minh họa] Việc trồng rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ có tác dụng chính là

- A. điều hoà nguồn nước. B. hạn chế tác hại của lũ.
C. chống xói mòn, rửa trôi. D. hạn chế sự di chuyển của cồn cát.

Rừng ven biển ở Bắc Trung Bộ được trồng chủ yếu để phòng hộ hạn chế sự di chuyển của cát lấn chiếm đồng ruộng

Câu 98. [TH – Câu 18 Đề 30 Phát triển minh họa] Khó khăn nào sau đây về tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội không phải là của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Tài nguyên khoáng sản hạn chế. B. Một vài loại đất thiếu dinh dưỡng.
C. Mùa khô kéo dài 4 – 5 tháng. D. Gió mùa Đông Bắc và sương muối.

Đồng bằng sông Cửu Long nằm vùng khí hậu cận xích đạo không bị ảnh hưởng của của Gió mùa Đông Bắc Và sương muối.

Câu 99. [NB – Câu 9 Đề 32 Phát triển minh họa] Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

- A. cơ sở vật chất kĩ thuật và cơ sở hạ tầng phát triển mạnh.
B. dân đông, nguồn lao động chất lượng hàng đầu cả nước.
C. nguồn khoáng sản đa dạng và năng lượng dồi dào, giá rẻ.
D. vị trí địa lí chiến lược, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm.

Vùng TBMNBB có nhiều khoáng sản, có thể mạnh lớn nhất nước về thủy năng rất thuận lợi cho ngành công nghiệp phát triển.

Câu 100. [NB – Câu 11 Đề 32 Phát triển minh họa] Nguồn thức ăn cho chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu dựa vào

- A. hoa màu lương thực. B. phụ phẩm thủy sản.
C. thức ăn công nghiệp. D. các đồng cỏ tự nhiên.

Vùng TDMNBB có nhiều cao nguyên nên có nhiều đồng cỏ thuận lợi cho việc chăn nuôi gia súc lớn.

Câu 101. [TH – Câu 12 Đề 32 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây không đúng với ngành chăn nuôi ở Đông Nam Bộ?

- A. Phát triển khá nhanh theo hướng trang trại tập trung quy mô lớn.
B. Số lượng đàn trâu bò tăng nhanh, chiếm tỉ trọng lớn nhất cả nước.
C. Áp dụng các quy trình công nghệ chăn nuôi và chế biến hiện đại.
D. Sử dụng các giống vật nuôi mới cho năng suất và chất lượng cao.

Chăn nuôi ở Đông Nam Bộ chủ yếu gia cầm, lợn, bò không thích hợp nuôi trâu.

Câu 102. [VD – Câu 16 Đề 32 Phát triển minh họa] Điều kiện thuận lợi để Bắc Trung Bộ phát triển cây công nghiệp hàng năm là

- A. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi; đồng bằng; biển đảo.
B. khu vực đồi, núi nằm ở phía tây lãnh thổ, diện tích đất feralit lớn.
C. dải đồng bằng ven biển, khí hậu thuận lợi, chủ yếu là đất cát pha.

D. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

Dải đồng bằng ven biển Bắc Trung Bộ chủ yếu là đất cát pha thích hợp việc trồng cây công nghiệp ngắn ngày như lạc, đậu tương, mía.

Câu 103. [NB – Câu 12 Đề 33 Phát triển minh họa] Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Đông Nam Bộ là

- A.** ít khoáng sản. **B.** đất đai kém màu mỡ.
C. ít tài nguyên rừng. **D.** mùa khô kéo dài sâu sắc.

DNB với khí hậu cận xích đạo nên mùa khô sâu sắc kéo dài.

Câu 104. [TH – Câu 16 Đề 33 Phát triển minh họa] Yếu tố tự nhiên nào gây trở ngại lớn nhất cho phát triển du lịch biển ở Bắc Trung Bộ ?

- A.** Làn thối kéo dài và hẹp ngang. **B.** Khí hậu phân hóa theo mùa.
C. Có nhiều cửa sông đổ ra biển. **D.** Ven biển có nhiều vũng, vịnh.

Khí hậu vào mùa hạ chịu ảnh hưởng của gió Phơn khô nóng, mùa đông chịu ảnh hưởng gió Đông Bắc lạnh nên cũng gây khó khăn cho du lịch.

Câu 105. [VD – Câu 18 Đề 33 Phát triển minh họa] Biện pháp nào sau đây không hợp lý trong việc sử dụng và cải tạo tự nhiên Đồng bằng sông Cửu Long?

- A.** Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đảm bảo công tác thủy lợi.
B. Đẩy mạnh công nghiệp chế biến, thay đổi cơ cấu mùa vụ.
C. Tăng cường trồng cây công nghiệp, kết hợp với chế biến.
D. Khai phá triệt để rừng ngập mặn để nuôi tôm xuất khẩu.

Rừng ngập mặn có vai trò chống xâm nhập mặn rất tốt ở khu vực này nên không thể khai thác triệt để mà gây ra hậu quả to lớn cho môi trường.

Câu 106. [NB – Câu 9 Đề 34 Phát triển minh họa] Loại khoáng sản có giá trị chủ yếu ở Đồng bằng sông Hồng là

- A.** than đá. **B.** sét, cao lanh. **C.** đá vôi. **D.** than nâu.

Đồng bằng sông Hồng có một số khoáng sản như than, đá vôi, sét, cao lanh, khí tự nhiên, Trong đó, có giá trị nhất là than. Than được khai thác chủ yếu làm nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện và xuất khẩu.

Câu 107. [NB – Câu 12 Đề 34 Phát triển minh họa] Thế mạnh để phát triển nuôi trồng thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có

- A.** các đảo ven bờ, các bãi biển đẹp. **B.** các vụng, vịnh, đầm phá, ao hồ.
C. vùng biển sâu, nhiều ngư trường. **D.** quần đảo, nhiều bãi cát ven biển.

Nhân tố tự nhiên tác động đến nuôi trồng thủy sản là diện tích mặt nước. Do đó, nuôi trồng thủy sản ở Duyên hải Nam Trung Bộ được tiến hành ở các vụng, vịnh, đầm phá, ao hồ.

Câu 108. [NB – Câu 12 Đề 34 Phát triển minh họa] Vùng ven biển Đông Nam Bộ có thể mạnh về

- A.** phát triển du lịch. **B.** nuôi gia súc lớn.
C. trồng cây cao su. **D.** khai thác dầu khí.

Vùng ven biển của Đông Nam Bộ có thể mạnh phát triển du lịch: bãi biển đẹp, rừng ngập mặn Cần Giờ.

Câu 109. [VD – Câu 16 Đề 34 Phát triển minh họa] Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A.** chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành vùng chuyên canh.
B. đào tạo và hỗ trợ việc làm, phân bố lại dân cư và lao động.
C. tập trung đầu tư, phát triển chế biến, mở rộng thị trường.
D. hoàn thiện và đồng bộ cơ sở vật chất kỹ thuật, giao thông.

Việc phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa hiện nay hội tụ 3 nhân tố: quy mô (tập trung đầu tư), công nghệ (phát triển chế biến) và thị trường (mở rộng thị trường).

Câu 110. [VD – Câu 18 Đề 34 Phát triển minh họa] Ý nghĩa chủ yếu của việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là

- A.** tăng sản lượng cây trồng, đa dạng sản phẩm nông nghiệp, mở rộng thị trường.
B. sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, cung cấp nguồn hàng xuất khẩu, tạo việc làm.

C. tạo nguyên liệu cho chế biến, tăng chất lượng sản phẩm, sử dụng tốt tài nguyên.

D. thích ứng biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng hiệu quả sản xuất.

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều thế mạnh về tự nhiên (địa hình bằng phẳng, đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, sinh vật phong phú,...) nhưng lại là nơi chịu ảnh hưởng mạnh của biến đổi khí hậu. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng có ý nghĩa thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng hiệu quả sản xuất.

Câu 111. [NB – Câu 9 Đề 36 Phát triển minh họa] Trung du và miền núi Bắc Bộ đứng đầu cả nước về

A. số lượng đàn trâu.

B. khai thác dầu khí.

C. trồng cây lương thực.

D. nuôi trồng thủy sản.

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hóa theo độ cao địa hình, lại có nhiều đồng cỏ trên các cao nguyên nên có thể mạnh chăn nuôi trâu.

Năm 2021, vùng có đàn trâu là 1,2 triệu con, chiếm 52,2% đàn trâu cả nước.

Câu 112. [TH – Câu 10 Đề 36 Phát triển minh họa] Thế mạnh chủ yếu để đánh bắt thủy sản xa bờ ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. vùng biển rộng, nhiều ngư trường lớn.

B. nhiều vũng, vịnh; thủy sản phong phú.

C. khí hậu ổn định, ít ảnh hưởng của bão.

D. Bờ biển dài, biển nóng ẩm quanh năm.

Tất cả các tỉnh của Duyên hải Nam Trung Bộ đều giáp biển, vùng biển rộng lại có nhiều ngư trường lớn (ngư trường quần đảo Hoàng Sa- quần đảo Trường Sa,...) nên có thể mạnh đánh bắt thủy sản xa bờ.

Câu 113. [VD – Câu 16 Đề 36 Phát triển minh họa] Chăn nuôi gia súc, gia cầm ở Đồng bằng sông Cửu Long phát triển mạnh chủ yếu do

A. khí hậu cận xích đạo nóng ẩm, nhiều giống vật nuôi tốt.

B. nguồn thức ăn dồi dào, nhu cầu của thị trường rộng lớn.

C. nguồn lao động dồi dào, có nhiều kinh nghiệm sản xuất.

D. chính sách nhà nước, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến chăn nuôi nói chung là nguồn thức ăn và thị trường tiêu thụ. Đồng bằng sông Cửu Long là vùng trọng điểm lương thực thực phẩm lớn nhất nước ta, lại có thị trường rộng cả nội vùng và trong nước nên chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển mạnh.

Câu 114. [VD – Câu 18 Đề 36 Phát triển minh họa] Hiệu quả kinh tế của việc phát triển cây dược liệu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do

A. lập vùng chuyên canh, tăng năng suất, ứng dụng khoa học kỹ thuật.

B. tăng sự liên kết, mở rộng thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh thâm canh.

C. sản xuất tập trung, gắn với chế biến và dịch vụ, áp dụng kỹ thuật mới.

D. đẩy mạnh chuyên môn hóa, nâng cao sản lượng, tăng cường chế biến.

Hiệu quả kinh tế của cây dược liệu ở Trung du và miền núi Bắc Bộ tăng lên chủ yếu do tăng quy mô (sản xuất tập trung), nâng cao chất lượng (áp dụng kỹ thuật mới, gắn với chế biến) và thị trường (dịch vụ).

Câu 115. [NB – Câu 9 Đề 37 Phát triển minh họa] Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi tự nhiên để phát triển

A. cây dược liệu, rau quả cận nhiệt.

B. khai thác dầu thô và khí tự nhiên.

C. vùng chuyên canh lớn cây lúa gạo.

D. chăn nuôi các loại, gia cầm và bò.

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hóa theo độ cao địa hình thuận lợi trồng cây dược liệu, rau quả cận nhiệt.

Câu 116. [NB – Câu 11 Đề 37 Phát triển minh họa] Duyên hải Nam Trung Bộ có tiềm năng lớn để phát triển

A. điện sinh khối và điện gió.

B. điện mặt trời và địa nhiệt.

C. địa nhiệt và điện sinh khối.

D. điện gió và điện mặt trời.

Duyên hải Nam Trung Bộ giàu tiềm năng phát triển điện gió và điện Mặt Trời vì nhiều nắng quanh năm, gió mạnh và ổn định (ven biển Nam Trung Bộ thường có gió mạnh, ổn định quanh năm, đặc biệt là vào mùa khô – điều kiện lý tưởng để khai thác điện gió); địa hình thoáng đãng

(có nhiều khu vực đất trống, đồi núi thấp, thuận tiện cho việc xây dựng các trang trại điện gió và điện Mặt Trời).

Câu 117. [TH – Câu 12 Đề 37 Phát triển minh họa] Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ngành thủy sản ở Đông Nam Bộ?

A. Nuôi trồng lớn hơn khai thác.

B. Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.

C. Sản lượng thủy sản tăng nhanh.

D. Áp dụng công nghệ hiện đại.

Năm 2021, sản lượng thủy sản trong vùng đạt hơn 518,0 nghìn tấn. Trong đó, sản lượng thủy sản khai thác khoảng 374,1 nghìn tấn (chiếm 72,2%), thủy sản nuôi trồng khoảng 143,9 nghìn tấn (chiếm 27,8%).

Câu 118. [VD – Câu 8 Đề 39 Phát triển minh họa] Giải pháp chủ yếu để nâng cao khả năng cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu ở nước ta là

A. nâng cao trình độ lao động, đẩy mạnh tiếp thị.

B. sử dụng công nghệ, đẩy mạnh sơ chế sản phẩm.

C. mở rộng thêm thị trường, tăng cường quảng bá.

D. tạo thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Để nâng cao khả năng cạnh tranh của các mặt hàng xuất khẩu ở nước ta cần đầu tư theo chiều sâu, đổi mới trang thiết bị công nghệ để vừa nâng cao chất lượng, vừa hạ giá thành sản phẩm, đẩy mạnh quảng bá để xây dựng thương hiệu.

Câu 119. [NB – Câu 10 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1] Hướng chuyên môn hóa của vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** phải là

A. chăn nuôi trâu.

B. cây dược liệu.

C. trồng cây ăn quả.

D. khai thác hải sản.

Trung du và miền núi Bắc Bộ không có thế mạnh về khai thác hải sản.

Câu 120. [TH – Câu 11 Đề THPT Tháp Mười (Đồng Tháp)] Duyên hải Nam Trung Bộ có thế mạnh để phát triển du lịch biển, đảo là do

A. có nhiều vịnh ăn sâu vào đất liền, kín gió, giàu khoáng sản.

B. có các bãi biển đẹp, nhiều vũng vịnh nổi tiếng, các đảo gần bờ.

C. có nhiều ngư trường lớn, nhiều đảo gần bờ.

D. vùng biển rộng, ấm, có hai quần đảo lớn là Hoàng Sa và Trường Sa.

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh để phát triển du lịch biển, đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Duyên hải Nam Trung Bộ có thế mạnh để phát triển du lịch biển, đảo là do có các bãi biển đẹp, nhiều vũng vịnh nổi tiếng, các đảo gần bờ.

A sai vì có nhiều vịnh ăn sâu vào đất liền, kín gió là điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải biển; giàu khoáng sản là điều kiện thuận lợi phát triển ngành công nghiệp khai khoáng.

C sai vì ngư trường là điều kiện thuận lợi để phát triển ngành khai thác thủy sản.

D sai vì đó là các điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi trồng, khai thác thủy sản.

Chọn B.

Câu 121. [NB – Câu 12 Đề THPT Tháp Mười (Đồng Tháp)] Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây công nghiệp nào sau đây?

A. Cao su.

B. Cà phê.

C. Dừa.

D. Chè.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của Đông Nam Bộ.

Cách giải:

Đông Nam Bộ dẫn đầu cả nước về diện tích gieo trồng cây cao su.

Chọn A.

Câu 122. [VD – Câu 16 Đề THPT Tháp Mười (Đồng Tháp)] Để tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian ở vùng Bắc Trung Bộ, biện pháp quan trọng nhất là

A. phát triển cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.

B. phát triển kinh tế - xã hội ở vùng phía tây.

C. hình thành các trung tâm công nghiệp gắn với các đô thị lớn.

D. gắn các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp với ngư nghiệp.

Phương pháp:

- Thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian là chuỗi phát triển kinh tế từ tây sang đông hoặc từ đông sang tây.
- Dựa vào đặc điểm các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Để tạo thế liên hoàn trong phát triển cơ cấu kinh tế theo không gian ở vùng Bắc Trung Bộ, biện pháp quan trọng nhất là gắn các vùng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp với ngư nghiệp. Việc liên kết các vùng này thông qua các hoạt động kinh tế sẽ tạo ra một chuỗi giá trị khép kín, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của vùng.

- A sai vì đây là một điều kiện cần nhưng chưa đủ để tạo thế liên hoàn. Giao thông vận tải tốt giúp kết nối các vùng, nhưng nếu không có sự liên kết về kinh tế giữa các vùng thì giao thông cũng không phát huy được tối đa hiệu quả.
- B sai vì việc phát triển kinh tế - xã hội ở vùng phía tây là quan trọng nhưng không phải là quan trọng nhất để tạo thế liên hoàn. Vùng phía tây chủ yếu là vùng núi, việc phát triển kinh tế ở đây cần chú trọng đến bảo vệ rừng và phát triển kinh tế rừng. Để tạo thế liên hoàn, cần có sự kết nối với các vùng khác.
- C sai vì các trung tâm công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp. Tuy nhiên, để tạo thế liên hoàn, cần có sự liên kết chặt chẽ giữa các trung tâm công nghiệp với các vùng sản xuất nguyên liệu.

Chọn D.

Câu 123. [VD – Câu 18 Đề THPT Tháp Mười (Đồng Tháp)] Giải pháp chủ yếu trong nông nghiệp để ứng phó với biến đổi khí hậu ở Đồng bằng sông Cửu Long là

- A. phát triển trang trại, đẩy mạnh sản xuất hàng hóa.
- B. phát triển công tác thủy lợi, chú trọng cải tạo đất.
- C. chuyển đổi cơ cấu sản xuất, bố trí mùa vụ hợp lý.
- D. tích cực thâm canh, chủ động sống chung với lũ.

Phương pháp:

Chú ý từ khóa “ứng phó với biến đổi khí hậu”. Cần hiểu rõ hệ quả của biến đổi khí hậu ảnh hưởng như thế nào đến vùng ĐB sông Cửu Long.

Cách giải:

Biến đổi khí hậu khiến mực nước biển dâng lên, khiến cho hiện tượng xâm nhập mặn ngày càng diễn ra nghiêm trọng và lấn sâu vào đất liền. Hậu quả là tăng diện tích đất phèn đất mặn, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nông nghiệp (đặc biệt canh tác lương thực).

=> Do vậy biện pháp chủ yếu, lâu dài để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu là cần chủ động chuyển đổi cơ cấu sản xuất và bố trí mùa vụ hợp lý

- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất cụ thể là tăng diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp và mặt nước nuôi trồng thủy sản để thích ứng với hiện tượng xâm nhập mặn lấn sâu và ngập úng lâu dài.
- Bố trí mùa vụ hợp lý với các vụ cây ngắn ngày, thu hoạch sớm trước mùa mưa lũ, hạn mặn... để tránh thiệt hại sản xuất.

Chọn C.

Câu 124. [TH – Câu 10 Đề Sở Tuyên Quang] Biểu hiện nào dưới đây cho thấy Đông Nam Bộ là nơi có mức độ tập trung công nghiệp cao bậc nhất cả nước?

- A. Tỷ trọng giá trị công nghiệp hàng đầu cả nước.
- B. Các trung tâm công nghiệp quy mô lớn nhất.
- C. Tập trung nhiều trung tâm công nghiệp nhất.
- D. Những trung tâm công nghiệp ở rất gần nhau.

Phương pháp:

Kiến thức bài học phần công nghiệp.

Cách giải:

Đông Nam Bộ Tập trung nhiều trung tâm công nghiệp nhất. Năm 2021, Đông Nam Bộ có 99 khu công nghiệp, khu chế xuất đã đi vào hoạt động, chiếm 34,4% cả nước. Đồng Nai, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh là các địa phương có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất nhất vùng.

Các trung tâm công nghiệp của vùng là: Thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hoà, Vũng Tàu, Thuận An, Thủ Dầu Một, Dĩ An.

Chọn C.

Câu 125. [TH – Câu 14 Đề Sở Tuyên Quang] Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ là

A. nguồn khoáng sản đa dạng và năng lượng dồi dào.

B. cơ sở vật chất kĩ thuật và cơ sở hạ tầng hoàn thiện.

C. thị trường rộng và nguồn lao động có chất lượng.

D. vị trí địa lí chiến lược, gần vùng kinh tế trọng điểm.

Phương pháp:

Kiến thức bài học phần Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp ở Trung du miền núi Bắc Bộ là nguồn khoáng sản đa dạng và năng lượng dồi dào như than, sắt, mangan, thiếc, đồng, niken, vàng, apatit, đá vôi, đất sét.

Chọn A.

Câu 126. [VD – Câu 11 Đề THPT Thanh Sơn (Phú Thọ)] Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh phát triển các trung tâm logistic gắn với cảng biển nhờ điều kiện nào sau đây?

A. Vùng biển rộng, khí hậu thuận lợi.

B. Biển kín gió, có nhiều bãi tắm đẹp.

C. Bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu.

D. Diện tích nước lợ, nước mặn lớn.

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh phát triển các trung tâm logistic gắn với cảng biển nhờ điều kiện bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu.

A sai vì đây là các điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải đường biển nhưng không phải là điều kiện quan trọng.

B sai vì có nhiều bãi tắm đẹp là điều kiện thuận lợi phát triển du lịch.

D sai vì đây là điều kiện thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước lợ, nước mặn.

Chọn C.

Câu 127. [TH – Câu 9 Đề THPT Nguyễn Văn Huyền - Phù Lưu - Minh Quang (Tuyên Quang)] Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** có thuận lợi tự nhiên cho phát triển

A. thủy điện và khai thác khoáng sản.

B. cây công nghiệp và nuôi gia súc.

C. cây dược liệu cận nhiệt và ôn đới.

D. đánh bắt cá và khai thác dầu mỏ.

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh và hạn chế điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Trung du và miền núi Bắc Bộ **không** có thuận lợi tự nhiên cho phát triển đánh bắt cá và khai thác dầu mỏ.

Hai hoạt động kinh tế này chủ yếu phát triển ở vùng biển, trong đó Trung du và miền núi Bắc Bộ không giáp biển.

Chọn D.

Câu 128. [TH – Câu 10 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Vùng Đồng bằng Sông Hồng và duyên hải Đông Bắc có sản phẩm du lịch đặc trưng nào sau đây?

A. Gắn với tìm hiểu bản sắc văn hoá các dân tộc.

B. Du lịch thể thao, tham quan hệ sinh thái cao nguyên.

C. Du lịch đô thị gắn với tham quan thắng cảnh biển.

D. Du lịch sinh thái, văn hóa sông nước miệt vườn.

Phương pháp:

Phân tích kiến thức đã học phần du lịch.

Cách giải:

Vùng Đồng bằng Sông Hồng và duyên hải Đông Bắc có sản phẩm du lịch đặc trưng là du lịch đô thị gắn với tham quan thắng cảnh biển. Khu vực này nổi bật với các thành phố như Hà Nội, Hải Phòng, và Quảng Ninh, nơi kết hợp giữa du lịch đô thị và các thắng cảnh thiên nhiên, đặc biệt là các điểm du lịch ven biển như Vịnh Hạ Long, Cát Bà, các di sản văn hóa, và các hoạt động du lịch biển.

Chọn C.

Câu 129. [NB – Câu 11 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)] Đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay đứng đầu cả nước về

- A. sản xuất lương thực và nuôi thủy sản nước ngọt.
- B. khai thác hải sản, chuyên canh cây công nghiệp.
- C. cây ăn quả cận nhiệt và khai thác gỗ xuất khẩu.
- D. nuôi thủy sản nước mặn, trồng rau đậu các loại.

Phương pháp:

Dựa vào kiến thức đã học phân Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

Đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay đứng đầu cả nước về sản xuất lương thực và nuôi thủy sản nước ngọt.

- Lúa là cây lương thực chính của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (chiếm hơn 99% diện tích cây lương thực có hạt). Đồng bằng sông Cửu Long là vựa lúa lớn nhất nước ta, diện tích và sản lượng lúa luôn chiếm trên 50%, năng suất lúa cả năm luôn cao hơn trung bình cả nước.
- Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long lớn, chiếm khoảng 70,9% của cả nước năm 2021.

Chọn A.

Câu 130. [TH – Câu 10 Đề THPT Như Thanh (Thanh Hóa)] Đặc điểm nào sau đây **không phải** của vùng Đồng bằng sông Hồng?

- A. Đồi núi chỉ chiếm diện tích nhỏ và phân bố ở phía đông, đông nam.
- B. Khí hậu có mùa đông lạnh do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.
- C. Dân số đông, nguồn lao động dồi dào, có kinh nghiệm và trình độ cao.
- D. Là vùng trọng điểm lớn thứ hai cả nước về lương thực và thực phẩm.

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

Đồi núi chỉ chiếm diện tích nhỏ và phân bố ở phía đông, đông nam đặc điểm không đúng của vùng Đồng bằng sông Hồng. Địa hình đồi núi của vùng phân bố chủ yếu ở phía bắc, rìa phía tây và tây nam.

Chọn A.

Câu 133. [NB – Câu 7 Đề Sở Lạng Sơn – Lần 1] Nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ có sự thay đổi theo hướng

- A. ứng dụng công nghệ hiện đại, sản xuất tập trung.
- B. chú trọng các mô hình chăn nuôi hướng tự nhiên.
- C. tăng diện tích trồng cây lương thực, cây hoa màu.
- D. tập trung đẩy mạnh khai thác thủy sản ở ven bờ.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành nông nghiệp Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Nông nghiệp ở Bắc Trung Bộ có sự thay đổi theo hướng ứng dụng công nghệ hiện đại, sản xuất tập trung.

B sai vì vùng chú trọng các mô hình chăn nuôi theo hướng ứng dụng công nghệ.

C sai vì vùng tăng diện tích phục vụ cho các ngành mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn so với ngành trồng trọt.

D sai vì vùng tập trung đây mạnh khai thác thủy sản xa bờ, đây cũng là hướng khai thác thủy sản của nước ta.

Chọn A.

Câu 136. [TH – Câu 10 Đề THPT huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh)] Điều kiện chủ yếu về mặt tự nhiên để Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây chè là

A. khí hậu cận nhiệt, đất thích hợp.

B. khí hậu nhiệt đới, đủ nước tưới.

C. địa hình phân bậc, nhiều loại đất.

D. nhiều đồi núi thấp, giống cây tốt.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm sinh thái cây chè kết hợp với đặc điểm tự nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Vùng nông nghiệp Trung du và miền núi Bắc Bộ chuyên môn hóa sản xuất cây chè chủ yếu dựa vào khí hậu cận nhiệt và đất thích hợp. Sự phát triển cây trồng phụ thuộc chủ yếu vào khí hậu và đất đai. Trong đó, chè là cây công nghiệp cận nhiệt và thích hợp trồng trên đất feralit.

B sai vì chè ưa khí hậu cận nhiệt.

C sai vì địa hình phân bậc, nhiều loại đất không phải là điều kiện thuận lợi để trồng chè.

D sai vì giống cây tốt không phải là điều kiện để vùng chuyên môn hóa sản xuất chè.

Chọn A.

Câu 137. [NB – Câu 8 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Điều kiện thuận lợi nhất để phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. có hệ thống trạm trại giống tốt, cơ sở chế biến phát triển.

B. diện tích đồng cỏ lớn, nhu cầu thị trường ngày càng tăng.

C. nguồn thức ăn dồi dào, chính sách phát triển chăn nuôi.

D. thức ăn công nghiệp đảm bảo, đầu tư chăn nuôi khá lớn.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành chăn nuôi gia súc lớn, kết hợp với điều kiện thuận lợi để phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Điều kiện thuận lợi nhất để phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là diện tích đồng cỏ lớn, nhu cầu thị trường ngày càng tăng. Diện tích đồng cỏ lớn chính là điều kiện thuận lợi để chăn thả và là nguồn thức ăn quan trọng cho chăn nuôi gia súc lớn như trâu, bò. Nhu cầu thị trường ngày càng tăng đã thúc đẩy sự phát triển ngành chăn nuôi gia súc lớn ở đây.

Chọn B.

Câu 138. [NB – Câu 12 Đề Trường THPT Vĩnh Yên (Vĩnh Phúc)] Các cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là

A. chè, quế, hồi.

B. chè, cà phê, cao su.

C. cà phê, chè, hồi quế.

D. cao su, cà phê, hồ tiêu.

Phương pháp:

Dựa vào ngành trồng cây công nghiệp, cây dược liệu ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Các cây công nghiệp lâu năm, cây dược liệu được trồng nhiều ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là chè, quế, hồi.

Chọn A.

Câu 139. [VD – Câu 10 Đề Sở Lào Cai] Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là

A. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.

B. dải đồng bằng ven biển hẹp ngang, kéo dài, chủ yếu là đất cát pha.

C. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, có sự phân hoá.

D. lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang và có đủ đồi, núi, đồng bằng, biển đảo.

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh, hạn chế để hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Điều kiện để Bắc Trung Bộ hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm là khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, đồi trước núi, đất feralit khá màu mỡ.

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa: Khí hậu này cung cấp nhiệt độ và lượng mưa dồi dào, rất thuận lợi cho sự phát triển của nhiều loại cây công nghiệp lâu năm như cao su, cà phê, hồ tiêu, chè.

- Đồi trước núi: Vùng đồi trước núi có địa hình dốc vừa phải, thoát nước tốt, tránh được ngập úng vào mùa mưa; diện tích rộng => Đây là điều kiện lý tưởng cho nhiều loại cây công nghiệp lâu năm sinh trưởng và phát triển.

- Đất feralit khá màu mỡ: Đất feralit hình thành trên đá mẹ badan và các loại đá khác thường có tầng dày, giàu chất dinh dưỡng, thích hợp cho việc trồng các loại cây công nghiệp lâu năm có giá trị kinh tế cao.

B sai vì đất cát pha thích hợp trồng cây công nghiệp hàng năm, cây công nghiệp lâu năm thích hợp trồng trên đất fe-ra-lit.

C, D sai vì đó không phải là các điều kiện thích hợp để hình thành vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm.

Chọn A.

Câu 140. [TH – Câu 8 Đề Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc - lần 2] Điều kiện tự nhiên thuận lợi chủ yếu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

A. khí hậu phân mùa mưa, khô rõ rệt, đất giàu dinh dưỡng.

B. có đất badan màu mỡ, giống cây trồng chất lượng tốt.

C. khí hậu cận xích đạo gió mùa, đất badan phân bố rộng.

D. có bề mặt cao nguyên bằng phẳng, nguồn nước dồi dào.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế Tây Nguyên.

Lưu ý: sự sinh trưởng và phát triển các loại cây trồng phụ thuộc lớn nhất vào điều kiện đất đai và khí hậu.

Cách giải:

Điều kiện tự nhiên thuận lợi chủ yếu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là khí hậu cận xích đạo gió mùa (nhiệt độ cao quanh năm thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển các loại cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới như cà phê, hồ tiêu, cao su,... Bên cạnh đó, có 2 mùa mưa khô rõ rệt; mùa mưa cung cấp nước tưới cho vùng chuyên canh, mùa khô thuận lợi cho phơi sấy bảo quản sản phẩm), đất badan phân bố rộng (đất badan màu mỡ, phân bố rộng rất thuận lợi cho sự hình thành và phát triển các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm).

Đáp án: C

Câu 141. [TH – Câu 11 Đề Sở GD&ĐT Kon Tum] Sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long tăng mạnh trong thời gian gần đây chủ yếu do

A. diện tích biển rộng, khí hậu thuận lợi, công nghệ chế biến hiện đại.

B. thích ứng với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh chế biến, nhiều cửa sông.

C. phát triển trang trại lớn, áp dụng kỹ thuật mới, mở rộng thị trường.

D. chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhiều rừng ngập mặn, lao động dồi dào.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm Đồng bằng sông Cửu Long.

Lưu ý đến các nguyên nhân tác động trực tiếp tới sự tăng trưởng sản lượng thủy sản nuôi trồng.

Cách giải:

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng của Đồng bằng sông Cửu Long tăng mạnh trong thời gian gần đây chủ yếu do phát triển trang trại lớn, áp dụng kỹ thuật mới, mở rộng thị trường.

+ Phát triển trang trại lớn: Hình thức nuôi trồng tập trung với quy mô lớn giúp tăng sản lượng đáng kể.

+ Áp dụng kỹ thuật mới: Các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong nuôi trồng, giống, thức ăn, quản lý dịch bệnh đã giúp tăng năng suất và hiệu quả nuôi trồng.

+ Mở rộng thị trường: Nhu cầu tiêu thụ thủy sản trong nước và xuất khẩu ngày càng tăng, tạo động lực cho người dân và doanh nghiệp mở rộng sản xuất.

- A, B sai vì

+ Diện tích biển rộng, khí hậu thuận lợi, nhiều cửa sông là các cơ sở thuận lợi để phát triển ngành nuôi trồng thủy sản, không phải là điều kiện thuận lợi để sản lượng tăng mạnh trong thời gian gần đây.

+ Công nghiệp chế biến giúp tăng giá trị nông sản, tăng sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Thích ứng với biến đổi khí hậu là một yếu tố quan trọng nhưng không phải là nguyên nhân chính của sự tăng trưởng sản lượng.

- D sai vì chuyển đổi cơ cấu kinh tế là nội dung rất rộng. Rừng ngập mặn có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái nhưng không trực tiếp quyết định sản lượng nuôi trồng. Lao động dồi dào là một lợi thế nhưng kỹ thuật, quy mô sản xuất, thị trường mới là yếu tố then chốt cho sự tăng trưởng mạnh.

Đáp án: C

Câu 142. [TH – Câu 14 Đề Sở GD&ĐT Bến Tre] Thuận lợi để phát triển du lịch biển đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

A. giàu hải sản, có ngư trường lớn.

B. độ mặn nước biển cao, có vịnh biển.

C. bờ biển dài, có các vịnh nước sâu.

D. có nhiều bãi biển đẹp, có các đảo.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Thuận lợi để phát triển du lịch biển đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ là có nhiều bãi biển đẹp, có các đảo.

A, B, C sai vì giàu hải sản, có ngư trường lớn là điều kiện thuận lợi cho khai thác; bờ biển dài, vịnh nước sâu là điều kiện thuận lợi cho phát triển giao thông vận tải biển;...

Đáp án: D

Câu 143. [TH – Câu 12 Đề Sở GD&ĐT Nam Định] Diện tích rừng ở Bắc Trung Bộ có xu hướng tăng chủ yếu do

A. tăng cường bảo vệ vốn rừng, tích cực trồng rừng mới.

B. phát triển kinh tế rừng, ứng dụng công nghệ để quản lý.

C. đẩy mạnh xuất khẩu gỗ, chia sẻ lợi ích với cộng đồng.

D. cải tạo rừng nghèo, tăng cường nhận thức bảo vệ rừng.

Dựa vào nội dung một số đặc điểm nổi bật về nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản Bắc Trung Bộ và suy luận.

Cách giải:

Diện tích rừng ở Bắc Trung Bộ có xu hướng tăng chủ yếu do tăng cường bảo vệ vốn rừng (ngăn chặn nạn chặt phá rừng, cháy rừng, khai thác gỗ trái phép), tích cực trồng rừng mới (thực hiện các dự án trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc, rừng phòng hộ, rừng sản xuất).

B sai vì đó là các biện pháp giúp quản lý rừng hiệu quả hơn và tăng giá trị từ rừng nhưng không trực tiếp dẫn đến việc tăng diện tích.

C sai vì xuất khẩu gỗ nếu không đi kèm với việc trồng rừng bù đắp có thể làm giảm diện tích rừng. Chia sẻ lợi ích có thể khuyến khích bảo vệ rừng, nhưng không phải là nguyên nhân chính tăng diện tích.

D sai vì cải tạo rừng nghèo giúp nâng cao chất lượng rừng, nhưng không làm tăng diện tích. Tăng cường nhận thức là quan trọng nhưng cũng cần đi kèm với hành động cụ thể như bảo vệ và trồng rừng.

Đáp án: A

Câu 144. [NB – Câu 10 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Vùng Bắc Trung Bộ không có thế mạnh kinh tế nào sau đây?

A. Khí hậu phân hóa đai cao phù hợp trồng cây cận nhiệt, ôn đới.

- B. Diện tích rừng tự nhiên lớn thuận lợi cho phát triển lâm nghiệp.
- C. Dải đồng bằng ven biển phù hợp phát triển trồng cây hàng năm.
- D. Có tiềm năng nuôi trồng thủy sản lớn ở vùng biển và đầm phá.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thể mạnh, hạn chế để hình thành và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Vùng Bắc Trung Bộ **không** có thể mạnh kinh tế: khí hậu phân hóa đại cao phù hợp trồng cây cận nhiệt, ôn đới vì đây là nơi có địa hình không đủ cao như Trung du và miền núi Bắc Bộ nên khí hậu không đủ lạnh để thích hợp trồng cây ôn đới.

Đáp án: A

Câu 145. [NB – Câu 9 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Dân ca Quan họ Bắc Ninh thuộc loại di sản nào sau đây?

- A. Di sản vật thể.
- B. Di sản hỗn hợp.
- C. Di sản thiên nhiên.
- D. Di sản phi vật thể.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Cần hiểu khái niệm các loại di sản.

Dựa vào nội dung ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

Dân ca Quan họ Bắc Ninh thuộc loại di sản phi vật thể. (Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác.)

Câu 146. [VD – Câu 15 Đề Sở GD&ĐT Lâm Đồng] Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ chủ yếu do

- A. công nghiệp phát triển mạnh, thu hút vốn đầu tư, trình độ lao động cao.
- B. điều kiện tự nhiên thuận lợi, ưu thế về khoa học kỹ thuật, mức sống cao.
- C. kinh tế phát triển hàng đầu cả nước, quy mô dân số đông, nhiều đô thị lớn.
- D. vị trí địa lý thuận lợi, tăng trưởng kinh tế nhanh, lao động nhập cư đông.

Dựa vào nội dung thể mạnh đối với phát triển các ngành kinh tế Đông Nam Bộ kết hợp với đặc điểm ngành dịch vụ của vùng.

Cách giải:

Ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của Đông Nam Bộ chủ yếu do kinh tế phát triển hàng đầu cả nước, quy mô dân số đông, nhiều đô thị lớn.

- Kinh tế phát triển hàng đầu cả nước: Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp và các ngành kinh tế khác (như chế biến, thương mại, tài chính) tạo ra nhu cầu rất lớn về các dịch vụ hỗ trợ (vận tải, tài chính, ngân hàng, viễn thông, tư vấn...).

- Quy mô dân số đông: Đông Nam Bộ là vùng có dân số đông và tập trung, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh. Dân số đông tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn, kéo theo nhu cầu đa dạng về các dịch vụ thương mại, ăn uống, giải trí, giáo dục, y tế...

- Nhiều đô thị lớn: Vùng có nhiều đô thị lớn, đặc biệt là TP. Hồ Chí Minh - trung tâm kinh tế, tài chính, khoa học công nghệ, dịch vụ lớn nhất cả nước. Các đô thị lớn là nơi tập trung các hoạt động dịch vụ cao cấp và đa dạng nhất, phục vụ không chỉ cho cư dân trong vùng mà còn cho cả nước và quốc tế.

Đáp án: C

Câu 148. [TH – Câu 9 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Thị trường khách du lịch quốc tế của Việt Nam quan trọng nhất là từ

- A. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Tây và Đông Âu.
- B. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Đại Dương.
- C. Đông Nam Á, châu Đại Dương, Đông và Nam Á.

D. Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Đông và Nam Âu.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Dựa vào nội dung ngành du lịch nước ta.

Cách giải:

Thị trường khách du lịch quốc tế của Việt Nam quan trọng nhất là từ Đông Bắc Á, Đông Nam Á, châu Đại Dương.

Câu 149. [VD – Câu 10 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, chủ yếu do

A. nằm gần xích đạo, ba mặt giáp biển, địa hình thấp, kinh tế chưa phát triển.

B. địa hình thấp, đường bờ biển dài, không có đê, nhiều cửa sông đổ ra biển.

C. mùa khô kéo dài, nhiều đất phèn, xây đập thủy điện, chế độ lũ thất thường.

D. đồng bằng rộng lớn, nước biển xâm nhập sâu, khả năng ứng phó hạn chế.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung tổng hợp về sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long, liên hệ thực tiễn.

Cách giải:

Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu, chủ yếu do nằm gần xích đạo, ba mặt giáp biển, địa hình thấp, kinh tế chưa phát triển.

- Nằm gần xích đạo: Vị trí gần xích đạo thường gắn liền với đặc điểm nền nhiệt độ cao quanh năm, và lượng mưa lớn. Những điều kiện này có thể làm tăng cường độ các hiện tượng thời tiết cực đoan (như bão, áp thấp nhiệt đới)

- Ba mặt giáp biển: làm tăng nguy cơ chịu tác động của nước biển dâng, triều cường, xâm nhập mặn và xói lở bờ biển.

- Địa hình thấp: Đây là yếu tố quan trọng nhất và trực tiếp nhất khiến Đồng bằng sông Cửu Long dễ bị ảnh hưởng mạnh bởi biến đổi khí hậu, đặc biệt là nước biển dâng và ngập lụt. Độ cao trung bình của đồng bằng chỉ khoảng 0,7 - 1,2 m so với mực nước biển nên đây là điều kiện làm vùng trở thành một trong những đồng bằng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu mạnh mẽ nhất.

- Kinh tế chưa phát triển: làm giảm khả năng ứng phó, thích nghi và đầu tư vào các giải pháp giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu (như xây dựng đê kè, hệ thống thủy lợi hiện đại,...).

Đáp án: A

Câu 150. [TH – Câu 17 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang] Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi tự nhiên để phát triển

A. cây thực phẩm cận nhiệt và ôn đới.

B. cây công nghiệp lâu năm nhiệt đới.

C. trồng cây lương thực quy mô lớn.

D. chăn nuôi các loại gia cầm và bò.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh phát triển kinh tế Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi tự nhiên để phát triển cây thực phẩm cận nhiệt và ôn đới.

B, C, D sai vì Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thuận lợi tự nhiên để trồng cây công nghiệp lâu năm cận nhiệt (điển hình là chè), cây dược liệu; chăn nuôi gia súc lớn; không có thế mạnh trồng cây lương thực quy mô lớn do ở đây chủ yếu là đất feralit.

Đáp án: A

Câu 151. [TH – Câu 11 Đề Sở Tuyên Quang – lần 3] Duyên hải Nam Trung Bộ có các cảng nước sâu nhờ điều kiện nào sau đây?

A. Khí hậu thuận lợi, ít chịu ảnh hưởng của bão.
kín gió.

B. Bờ biển khúc khuỷu, nhiều vịnh sâu

C. Diện tích nước mặn lớn, thềm lục địa sâu.

D. Vùng biển rộng, nhiều bãi triều thấp

phẳng.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

Duyên hải Nam Trung Bộ có các cảng nước sâu nhờ điều kiện bờ biển khúc khuỷu, nhiều vịnh sâu kín gió.

- Bờ biển khúc khuỷu: Đặc điểm này tạo ra nhiều mũi đất, bán đảo vươn ra biển, hình thành nên các vịnh.

- Nhiều vịnh sâu kín gió: Các vịnh được che chắn bởi các dãy núi ăn ra sát biển hoặc các đảo, giúp cho mặt nước trong vịnh tương đối lặng sóng, kín gió. Điều này cực kỳ quan trọng đối với hoạt động của cảng biển, giúp tàu thuyền neo đậu an toàn, đặc biệt là trong mùa mưa bão. Đồng thời, độ sâu tự nhiên của các vịnh này cho phép các tàu lớn ra vào dễ dàng mà không cần phải nạo vét quá nhiều, tiết kiệm chi phí xây dựng và bảo trì cảng.

Đáp án: B

Câu 152. [NB – Câu 16 Đề Sở Tuyên Quang – lần 3] Dải đồng bằng ven biển ở Bắc Trung Bộ thích hợp để phát triển hoạt động kinh tế nào sau đây?

A. Trồng cây lương thực.

B. Khai thác thủy sản.

C. Trồng cây dược liệu.

D. Phát triển lâm nghiệp.

Phương pháp:

Dựa vào nội dung thế mạnh và hạn chế đối với phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

Dải đồng bằng ven biển ở Bắc Trung Bộ thích hợp để phát triển hoạt động kinh tế: trồng cây lương thực do đây là nơi có đất phù sa.

Đáp án: A

CHỦ ĐỀ 4. ĐỊA LÍ VÙNG KINH TẾ

PHẦN II. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai

Câu 1. [Câu 3 Đề 1 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là đất mặn.		S
b) [NB] Diện tích đất phèn, đất mặn lớn gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.	Đ	
c) [TH] Để đáp ứng nhu cầu sản xuất của ngành trồng trọt, giải pháp quan trọng nhất là cải tạo đất cho Đồng bằng sông Cửu Long.	Đ	
d) [VD] Giải pháp quan trọng nhất để cải tạo đất ở Đồng bằng sông Cửu Long là sử dụng các loại phân bón thích hợp, bổ sung dinh dưỡng cho đất.		S

a) Đất phèn có hơn 1,6 triệu ha, đất mặn chỉ có gần 1 triệu ha.

b) Khi đất nhiễm phèn, nhiễm mặn cây trồng khó thích nghi, không phát triển trồng trọt được.

c) Đất nhiễm phèn nhiễm mặn phải cải tạo mới đưa vào sử dụng được.

d) Đất ở ĐBSCL là đất phù sa giàu dinh dưỡng để sử dụng được chỉ cần thau chua rửa mặn không phải sử dụng các loại phân bón thích hợp, bổ sung dinh dưỡng cho đất.

Câu 2. [Câu 2 Đề 2 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng, chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu GDP cả nước.		S
b) [TH] Sự phát triển ngành dịch vụ góp phần thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.	Đ	
c) [NB] Ngành dịch vụ góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.	Đ	
d) [TH] Sự phát triển ngành dịch vụ tác động tích cực đến việc sử dụng hiệu	Đ	

quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

a) Dịch vụ là ngành kinh tế đóng vai trò quan trọng, chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP cả nước.

b) Dịch vụ là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng giúp thúc đẩy tiêu dùng, trao đổi hàng hóa trong và ngoài nước nên góp làm thúc đẩy sự phát triển công nghiệp, nông nghiệp và nông thôn.

c) Ngành dịch vụ có nhiều nhóm ngành mới góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

d) Ngành dịch vụ được ví như ngành công nghiệp không khói tạo thu nhập cao, giúp khai thác triệt để các nguồn lực mà không ảnh hưởng tới môi trường giúp chúng ta phát triển bền vững.

Câu 3. [Câu 3 Đề 2 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có diện tích nuôi thủy sản lớn nhất nước ta.	Đ	
b) Đồng bằng sông Cửu Long nuôi thủy sản nước ngọt, nước lợ và cả thủy sản nước mặn.	Đ	
c) Khó khăn đối với nuôi thủy sản nước ngọt của Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là tình trạng xâm nhập mặn lần sâu.	Đ	
d) Để khắc phục khó khăn về tự nhiên với nuôi thủy sản, Đồng bằng sông Cửu Long cần khai thác tối đa diện tích rừng ngập mặn để nuôi thủy sản.		S

a) Đồng bằng sông Cửu Long có mạng lưới sông ngòi và kênh rạch chằng chịt, có đường bờ biển dài nên là vùng có diện tích nuôi thủy sản lớn nhất nước ta.

b) Đồng bằng sông Cửu Long nuôi thủy sản nước ngọt, nước lợ và cả thủy sản nước mặn vì có cả 3 môi trường nước mặn ở biển, nước lợ ven biển, nước ngọt ở sông.

c) Khó khăn đối với nuôi thủy sản nước ngọt của Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay là tình trạng xâm nhập mặn lần sâu vì vào mùa khô nước sông cạn nước biển dâng xâm nhập lần sâu vào đất liền dẫn đến môi trường nước các sông bị ngập mặn gây ảnh hưởng tới thủy sản nước ngọt.

d) rừng ngập mặn là rừng phòng hộ dùng để ngăn mặn bảo vệ tự nhiên khu vực ĐBSCL nên khai thác tối đa rừng ngập mặn để nuôi thủy sản là không hợp lý.

Câu 4. [Câu 3 Đề 5 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích tự nhiên nhỏ hơn Đồng bằng sông Hồng.		S
b) Điều kiện địa hình và đất đai đã tạo thuận lợi cho sản xuất lương thực quy mô lớn.	Đ	
c) Vùng Đồng Tháp Mười nhóm đất phèn chiếm diện tích lớn do địa hình trũng thấp	Đ	
d) Vào mùa khô gia tăng xâm nhập mặn vào đất liền chủ yếu do địa hình thấp, ba mặt giáp biển	Đ	

1. Đồng bằng sông Cửu Long rộng hơn 40.000 km² lớn hơn đồng bằng sông Hồng.

2. Là vùng có diện tích đất rộng, đất phù sa màu mỡ thích hợp cho sản xuất lương thực.

3. Vùng Đồng Tháp Mười là một trong những vùng trũng có diện tích đất phèn chiếm lớn.

4. Vào mùa khô nước ngọt cạn kiệt gia tăng xâm nhập mặn vào đất liền chủ yếu do địa hình thấp, ba mặt giáp biển làm cho 2/3 diện tích bị nhiễm mặn và phèn.

Câu 5. [Câu 2 Đề 6 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB] Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu ít có sự chuyển dịch.		S
b) [NB] Giá trị nhập khẩu nước ta tăng liên tục.	Đ	

c) [NB] Thị trường xuất khẩu chủ yếu của nước ta là EU.		S
d) [TH] Hoạt động xuất khẩu thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.	Đ	

1. Cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu chuyển dịch theo chiều sâu.
2. Giá trị nhập khẩu nước ta tăng liên tục nước ta vẫn là nước nhập siêu nhưng chủ yếu nhập về để sản xuất.
3. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của nước ta châu Á Thái Bình Dương, Bắc Mỹ, EU.
4. Hoạt động xuất khẩu thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ thay đổi giữa các vùng, trong và ngoài nước.

Câu 6. [Câu 3 Đề 8 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Đồng bằng sông Cửu Long chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu.	Đ	
b) Diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm nhanh do tình trạng nhiễm mặn		S
c) Nước biển dâng cao là một trong những nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn sâu.	Đ	
d) Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp.	Đ	

1. Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những nơi chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu của nước ta.
2. Diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm nhanh do sự khai thác của con người, chuyển đổi mục đích sử dụng.
3. Nước biển dâng cao là một trong những nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn sâu vì địa hình thấp nước biển xâm nhập sâu vào đất liền đặc biệt vào mùa khô.
4. Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi để đảm bảo nước tưới đặc biệt vào mùa khô, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp với những loại giống mới có khả năng chịu được đất mặn và phèn.

Câu 7. [Câu 3 Đề 8 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Loại hình du lịch đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long là kiến trúc, nghệ thuật.		S
b) Số lượt khách du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long từ 2015 đến nay rất ổn định.		S
c) Lượng khách du lịch năm 2020, 2021 giảm là do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19.	Đ	
d) Yếu tố tạo bước đột phá trong phát triển du lịch vùng Đồng bằng sông Cửu Long là chính sách ưu đãi và thu hút đầu tư.	Đ	

- a) Loại hình du lịch đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long là du lịch sinh thái.
- b) Số lượt khách du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long cũng như các vùng khác của nước ta trong những năm gần đây đều có sự biến động do dịch bệnh.
- c) Lượng khách du lịch năm 2020, 2021 giảm là do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 đối với cả nước không riêng gì ĐBSCL.
- d) Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi để đảm bảo nước tưới đặc biệt vào mùa khô, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp với những loại giống mới có khả năng chịu được đất mặn và phèn.

Câu 8. [Câu 3 Đề 9 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Mùa khô kéo dài thuận lợi cho bảo quản nông sản ở Tây Nguyên.	Đ	
b) Khí hậu của Tây Nguyên thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.		S
c) Biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên.	Đ	
d) Đầu tư nghiên cứu giống cây thích nghi với biến đổi khí hậu là giải pháp hiệu quả nhất trong việc chống hạn để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên hiện nay.		S

a) Mùa khô kéo dài thuận lợi cho phơi khô bảo quản nông sản ở Tây Nguyên.

b) Khí hậu của Tây Nguyên không có kiểu khí hậu ôn đới vì không có núi cao trên 2600m nên không thể thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.

c) Biến đổi khí hậu làm gia tăng dịch bệnh ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất của cây công nghiệp ở Tây Nguyên.

d) Chống hạn để phát triển cây công nghiệp ở Tây Nguyên hiện nay phải xây dựng công trình thủy lợi phục vụ cho tưới tiêu về mùa khô.

Câu 9. [Câu 3 Đề 12 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) [NB]Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có năng suất lúa cao hơn trung bình của cả nước.	Đ	
b) [NB]Hiện nay Đồng bằng sông Cửu Long đã sản xuất được nhiều giống gạo có chất lượng tốt để xuất khẩu.	Đ	
c) [TH]Xây dựng thương hiệu nông sản ở Đồng bằng sông Cửu Long có ý nghĩa chủ yếu là nâng cao giá trị sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.	Đ	
d) [TH] Giải pháp quan trọng nhất để tăng sản lượng lương thực ở Đồng bằng sông Cửu Long là khai hoang vùng rừng ngập mặn, đẩy mạnh thâm canh ở vùng đất phèn.		S

a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có năng suất lúa cao hơn trung bình của cả nước năm 2022 đạt 62,3 tạ /ha

b) Hiện nay Đồng bằng sông Cửu Long đã sản xuất được nhiều giống gạo có chất lượng tốt như RTV, OM18, Đài Thơm, ST24 để xuất khẩu.

c) Các thương hiệu gạo kể trên đã tạo ra nguồn hàng xuất khẩu có giá trị lớn và bền vững cho vùng nói riêng và cả nước nói chung.

d) Biện pháp tăng sản lượng bền vững là đẩy mạnh thâm canh tăng vụ nhờ áp dụng thành tựu khoa học kỹ thuật.

Câu 10. [Câu 3 Đề 14 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Duyên hải Nam Trung Bộ có tất cả các tỉnh đều giáp biển.	Đ	
b) Vùng có nhiều bãi tắm đẹp.	Đ	
c) Trong những năm gần đây, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch ngày càng được phát triển.	Đ	
d) Vùng không khai thác được du lịch biển vào mùa đông.		S

a) Duyên hải Nam Trung Bộ là khu vực duyên hải có tất cả 8 tỉnh đều giáp biển.

b) Vùng có nhiều bãi tắm đẹp như Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Nha Trang Mũi Né...

c) Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của du lịch, trong những năm gần đây, cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch ngày càng được chú trọng đầu tư phát triển.

d) Vùng không khai thác được du lịch biển vào mùa đông.

Câu 11. [Câu 3 Đề 17 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
----------	------	-----

a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có trữ lượng than nâu lớn nhất cả nước.		S
b) Tài nguyên khoáng sản thuận lợi cho Đồng bằng sông Cửu Long phát triển một số ngành công nghiệp khai thác và chế biến.	Đ	
c) Ngành sản xuất vật liệu xây dựng phát triển ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do có nguồn nguyên liệu phong phú.		Đ
d) Khó khăn chủ yếu với việc khai thác khoáng sản ở Đồng bằng sông Cửu Long là thiếu vốn, trình độ khoa học kỹ thuật hạn chế.		S

- a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng có trữ lượng than nâu lớn nhất cả nước.
b) Đồng bằng sông Cửu Long phát triển một số ngành công nghiệp khai thác và chế biến dựa trên tài nguyên khoáng sản như đá vôi, dầu khí, than bùn..
c) Ngành sản xuất vật liệu xây dựng phát triển ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do có nguồn nguyên liệu phong phú đá vôi với thương hiệu xi măng Hà Tiên.
d) Đồng bằng sông Cửu Long vẫn đề vốn, trình độ khoa học kỹ thuật tương đối phát triển và đảm bảo không phải là khó khăn trở ngại.

Câu 12. [Câu 3 Đề 19 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Các tỉnh có sản lượng khai thác hải sản lớn đều giáp biển.	Đ	
b) Sản lượng hải sản khai thác tăng 460,8 nghìn tấn từ năm 2010 đến năm 2021.	Đ	
c) Không có thể mạnh về hoạt động khai thác hải sản.		S
d) Cá biển có sản lượng 966,0 nghìn tấn (năm 2021).	Đ	

- a) Các tỉnh có sản lượng khai thác hải sản lớn đều giáp biển vì giáp biển có các ngư trường lớn thuận lợi cho khai thác.
b) Sản lượng hải sản khai thác tăng (1167,9 nghìn tấn - 707,1 nghìn tấn = 460,8 nghìn tấn) từ năm 2010 đến năm 2021.
c) Có nhiều ngư trường sẽ có thể mạnh về hoạt động khai thác hải sản.
d) Cá biển có sản lượng (1167,9 : 100) x 82,7 ≈ 966,0 nghìn tấn (năm 2021).

Câu 16. [Câu 3 Đề 20 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Tây Nguyên là vùng có nhiều nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất cả nước.		S
b) Hạn chế của các nhà máy thủy điện ở Tây Nguyên là địa hình phân bậc thành các độ cao khác nhau nên khó xây dựng các hồ lớn.		S
c) Tây Nguyên hình thành được bậc thang thủy điện chủ yếu do đặc điểm của cấu trúc địa hình.	Đ	
d) Việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần chủ yếu cho Tây Nguyên phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng.		S

- a) Trung du miền núi Bắc Bộ là vùng có nhiều nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất cả nước Tây Nguyên chỉ chiếm 10% cả nước.
b) Tây Nguyên là địa hình phân bậc thành các độ cao khác nhau là điều kiện thuận lợi xây dựng các hồ lớn.
c) Tây Nguyên hình thành được bậc thang thủy điện chủ yếu do đặc điểm của cấu trúc địa hình phân bậc xếp tầng của các cao nguyên..
d) Cơ cấu kinh tế đa dạng phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong đó có điều kiện tự nhiên và kinh tế-xã hội.

Câu 17. [Câu 3 Đề 21 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Đồng bằng sông Cửu Long có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn nuôi trồng.		S
b) Hoạt động đánh bắt thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi hơn	Đ	

Đồng bằng sông Hồng do có nguồn thủy sản phong phú.		
c) Nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay phát triển theo hướng tập trung do chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, nhu cầu lớn của thị trường.	Đ	
d) Việc mở rộng diện tích nuôi tôm ở Đồng bằng sông Cửu Long cần gắn với việc chuyển đổi diện tích rừng ngập mặn.		S

- a)** Đồng bằng sông Cửu Long sản lượng nuôi trồng đạt đến 3410,5 nghìn tấn, sản lượng khai thác chỉ đạt 1508,1 nghìn tấn (2021)
- b)** Đồng bằng sông Cửu Long thuận lợi hơn Đồng bằng sông Hồng do có 3 mặt giáp biển, sông suối, kênh rạch chằng chịt nên nguồn thủy sản phong phú.
- c)** Nuôi trồng thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay phát triển theo hướng tập trung hình thành các trang trại lớn do chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp theo xu hướng hàng hóa đáp ứng nhu cầu lớn của thị trường.
- d)** Việc mở rộng diện tích nuôi tôm ở Đồng bằng sông Cửu Long theo hướng tận dụng mặt nước, đẩy mạnh thâm canh, không thể tiếp tục phá rừng để nuôi trồng sẽ ảnh hưởng xấu đến môi trường.

Câu 18. [Câu 3 Đề 23 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đất phèn, đất mặn chiếm tỉ lệ lớn nhất.	Đ	
b) Diện tích nhiễm phèn, nhiễm mặn tăng lên chủ yếu do người dân canh tác không hợp lý.		S
c) Việc sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên chỉ nhằm mục đích biến đồng bằng thành một khu vực kinh tế quan trọng của đất nước.		S
d) Để sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long, giải pháp phù hợp là đảm bảo nước ngọt, bảo vệ rừng ngập mặn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.	Đ	

Hướng dẫn giải

- a)** Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng 4 triệu ha, trong đó đất phèn là 1,6 triệu ha, chiếm 41% diện tích đồng bằng; đất mặn khoảng 75 vạn ha, chiếm 19% diện tích đồng bằng. Như vậy chỉ tính riêng đất phèn, đất mặn đã chiếm 60% diện tích của Đồng bằng sông Cửu Long.
- b)** Diện tích nhiễm phèn, nhiễm mặn tăng lên chủ yếu do tác động của biến đổi khí hậu, mùa khô kéo dài và sự suy giảm nguồn nước ngọt từ thượng nguồn đổ về.
- c)** Việc sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên không chỉ nhằm mục đích biến đồng bằng thành một khu vực kinh tế quan trọng của đất nước mà còn đảm bảo sự phát triển bền vững của đồng bằng.
- d)** Do Đồng bằng sông Cửu Long có mùa khô kéo dài, thiếu nước cho sản xuất và đời sống nên cần phát triển thủy lợi. Bên cạnh đó, để thích ứng với biến đổi khí hậu vùng cần thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến; Bảo vệ rừng ngập mặn để đảm bảo cân bằng sinh thái.

Câu 19. [Câu 2 Đề 25 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Sản xuất gạo ở Đồng bằng sông Cửu Long đã giúp Việt Nam trở thành quốc gia xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới.		S
b) Tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do người dân phá rừng ngập mặn để trồng lúa.		S
c) Hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long sẽ đe dọa tới an ninh lương thực quốc gia.	Đ	
d) Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp.	Đ	

Hướng dẫn giải

- a) Năm 2023, theo số liệu thống kê của cơ quan Hải quan, Việt Nam đã xuất khẩu 8,13 triệu tấn gạo với trị giá 4,67 tỷ USD, là nước xuất khẩu gạo lớn thứ 3 thế giới (sau Ấn Độ và Thái Lan).
- b) Tình trạng xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do việc xây dựng các đập thủy lợi, thủy điện của các quốc gia thượng nguồn và biến đổi khí hậu.
- c) Hạn hán, xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long làm giảm diện tích và sản lượng lúa gạo trong khi đây là vùng cung cấp nguồn lương thực chủ yếu của nước ta và xuất khẩu. Kh diện tích và sản lượng lúa gạo sụt giảm sẽ đe dọa an ninh lương thực quốc gia.
- d) Do Đồng bằng sông Cửu Long có mùa khô kéo dài, thiếu nước cho sản xuất và đời sống nên cần phát triển thủy lợi. Bên cạnh đó, để thích ứng với biến đổi khí hậu vùng cần thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh trồng cây công nghiệp, cây ăn quả có giá trị cao kết hợp với nuôi trồng thủy sản và phát triển công nghiệp chế biến; Bảo vệ rừng ngập mặn để đảm bảo cân bằng sinh thái.

Câu 20. [Câu 2 Đề 26 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Duyên hải Nam Trung Bộ có hai quần đảo xa bờ là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.	Đ	
b) Việc đẩy mạnh đánh bắt xa bờ góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ nước ta.	Đ	
c) Dải đồng bằng ven biển rất thích hợp để Duyên hải Nam Trung Bộ phát triển trồng cây công nghiệp lâu năm.		S
d) Duyên hải Nam Trung Bộ cần kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng và chủ quyền biển, đảo.	Đ	

- a) Hai quần đảo xa bờ là quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc Duyên hải Nam Trung Bộ.
- b) Đẩy mạnh đánh bắt hải sản xa bờ vừa giúp tăng sản lượng hải sản, bảo vệ sinh vật ven bờ mà còn góp phần bảo vệ chủ quyền lãnh thổ vùng biển đảo của nước ta ngoài khơi xa.
- c) Dải đồng bằng ven biển Duyên hải Nam Trung Bộ chủ yếu đất pha cát thích hợp để phát triển trồng cây công nghiệp hằng năm.
- d) Phát triển kinh tế với đảm bảo vững chắc an ninh quốc phòng và chủ quyền biển, đảo ở Duyên hải Nam Trung Bộ có mối quan hệ chặt chẽ với nhau.

Câu 21. [Câu 2 Đề 29 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Vùng ĐBSH có khối lượng hàng hoá và hành khách vận chuyển lớn, chiếm tỉ trọng cao so với cả nước.	Đ	
b) Mạng lưới giao thông của vùng ĐBSH phát triển khá toàn diện, gồm đủ các loại hình: đường ô tô, đường sắt, đường thủy nội địa và đường biển.		S
c) Loại hình đường thủy nội địa có khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn nhất vùng Đồng bằng Sông Hồng.		S
d) Vận tải đường hàng không của vùng có khối lượng hàng hoá vận chuyển nhỏ nhất.	Đ	

- a) Vùng ĐBSH có khối lượng hàng hoá và hành khách vận chuyển lớn, 36% chiếm tỉ trọng cao so với cả nước.
- b) Mạng lưới giao thông của vùng ĐBSH phát triển khá toàn diện, gồm đủ các loại hình: đường ô tô, đường sắt, đường thủy nội địa và đường biển và **đường hàng không**.
- c) Loại hình đường **biển** có khối lượng hàng hoá vận chuyển lớn nhất vùng.
- d) Vận tải đường hàng không chuyên chở hàng nhẹ và người nên khối lượng vận chuyển hàng hóa nhỏ nhất.

Câu 22. [Câu 3 Đề 30 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
----------	------	-----

a) Tài nguyên du lịch của Đồng bằng sông Cửu Long rất phong phú.	Đ	
b) Du lịch sông nước miệt vườn là một đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long.	Đ	
c) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng phát triển du lịch biển mạnh nhất nước ta.		S
d) Phú Quốc là điểm du lịch biển đảo hấp dẫn nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.	Đ	

- a) Tài nguyên du lịch của Đồng bằng sông Cửu Long rất phong phú với nhiều loại hình được liệt kê ở phần thông tin.
- b) Du lịch sông nước miệt vườn là du lịch gắn liền với những vườn cây ăn trái trù phú một đặc trưng của Đồng bằng sông Cửu Long vì ở đây có ưu thế về đất đai, khí hậu và hệ thực vật phong phú.
- c) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng phát triển du lịch biển nhưng không phải là vùng có du lịch mạnh nhất nước ta vì Du lịch biển mạnh nhất nước ta là Duyên hải Nam Trung Bộ.
- d) Phú Quốc là hòn đảo du lịch lớn nhất Việt Nam, nơi đây được mệnh danh là “Đảo Ngọc” với khí hậu cân xịch đạo, thuộc khu dự trữ sinh quyển thế giới với đa dạng loại hình du lịch nên là điểm du lịch biển đảo hấp dẫn nhất của vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 23. [Câu 3 Đề 31 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Hệ thống kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo.	Đ	
b) Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.	Đ	
c) Số lượt khách du lịch quốc tế, doanh thu du lịch tăng liên tục trong những năm qua và không bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.		S
d) Loại hình du lịch đặc trưng là du lịch sinh thái, du lịch sông nước miệt vườn, du lịch biển, đảo, du lịch văn hóa lễ hội, ...	Đ	

- a) Địa hình thấp phẳng, có hệ thống sông lớn, mưa mùa cộng với địa hình ven biển thấp dẫn đến ngập mặn ven biển, hệ thống kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo.
- b) Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại vào 5/12/2013.
- c) Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng và tác động tới kinh tế trên toàn cầu.
- d) Do đặc điểm tự nhiên và văn hóa Loại hình du lịch đặc trưng của vùng là du lịch sinh thái, du lịch sông nước miệt vườn, du lịch biển, đảo, du lịch văn hóa lễ hội ...

Câu 24. [Câu 3 Đề 32 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là đất mặn.		S
b) Diện tích đất phèn, đất mặn lớn gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long.	Đ	
c) Để đáp ứng nhu cầu sản xuất của ngành trồng trọt, giải pháp quan trọng nhất là cải tạo đất cho Đồng bằng sông Cửu Long.	Đ	
d) Giải pháp quan trọng nhất để cải tạo đất ở Đồng bằng sông Cửu Long là sử dụng các loại phân bón thích hợp, bổ sung dinh dưỡng cho đất.		S

- a) Loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là đất phèn với diện tích 1,6 triệu ha.
- b) Diện tích đất phèn, đất mặn lớn gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long đặc biệt vào mùa khô.

- c) Để đáp ứng nhu cầu sản xuất của ngành trồng trọt, giải pháp quan trọng nhất là cải tạo đất cho Đồng bằng sông Cửu Long nhất là vào mùa khô 2/3 diện tích đất ở đây bị nhiễm mặn, nhiễm phèn cần nước ngọt để cải tạo thau chua rửa mặn.
- d) Giải pháp quan trọng nhất để cải tạo đất ở Đồng bằng sông Cửu Long là làm tốt công tác thủy lợi để thau chua rửa mặn ở những vùng nhiễm mặn, nhiễm phèn.

Câu 25. [Câu 3 Đề 33 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Đồng bằng sông Cửu Long chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu.	Đ	
b) Diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm nhanh do tình trạng nhiễm mặn.		S
c) Nước biển dâng cao là một trong những nguyên nhân làm cho Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn sâu.	Đ	
d) Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp.	Đ	

- a) Đồng bằng sông Cửu Long với địa hình thấp, gần xích đạo, 3 mặt giáp biển vì vậy chịu tác động mạnh của biến đổi khí hậu.
- b) Diện tích rừng ở Đồng bằng sông Cửu Long giảm nhanh do tình trạng chặt phá rừng để nuôi tôm.
- c) Nước biển dâng cao, địa hình thấp trũng làm cho Đồng bằng sông Cửu Long bị xâm nhập mặn sâu.
- d) Giải pháp quan trọng để ứng phó nguy cơ hạn mặn, thiếu nước ở Đồng bằng sông Cửu Long là phát triển hệ thống thủy lợi để thau chua rửa mặn đặc biệt vào mùa khô, thay đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp thích hợp.

Câu 26. [Câu 3 Đề 34 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng ít chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai.		S
b) Diện tích canh tác nông nghiệp sử dụng nguồn nước ngọt như lúa, hoa màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản sẽ bị thu hẹp, năng suất và sản lượng sẽ suy giảm.	Đ	
c) Tăng cường khai thác và sử dụng nguồn năng lượng hóa thạch của vùng như dầu khí, than bùn là giải pháp để giảm thiểu nguồn phát thải khí nhà kính.		S
d) Điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi là giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng.	Đ	

Hướng dẫn giải

- a) Đồng bằng sông Cửu Long là vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai: hạn hán, ngập lụt, xâm nhập mặn, ...
- b) Hiện nay do tác động của biến đổi khí hậu và sự suy giảm nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công làm cho lượng nước ngọt về Đồng bằng sông Cửu Long bị suy giảm. Từ đó, diện tích canh tác nông nghiệp sử dụng nguồn nước ngọt như lúa, hoa màu, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản sẽ bị thu hẹp, năng suất và sản lượng sẽ suy giảm.
- c) Việc tăng cường khai thác và sử dụng nguồn năng lượng hóa thạch của vùng như dầu khí, than bùn sẽ làm tăng lượng khí CO₂, làm tăng nguồn phát thải khí nhà kính, là tác nhân chủ yếu làm biến đổi khí hậu.
- d) Điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi là các giải pháp tác động đến các biểu hiện của biến đổi khí hậu, là giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng.

Câu 27. [Câu 3 Đề 35 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giáp Lào và Campuchia.		S

b) Có diện tích chè lớn nhất cả nước chủ yếu do có khí hậu, địa hình và đất đai thích hợp.	Đ	
c) Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh chè là thúc đẩy công nghiệp chế biến, sản xuất hàng hóa và đa dạng hóa nông sản của vùng.		S
d) Giải pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản của vùng là tăng cường vốn đầu tư, hiện đại hóa phương tiện và gắn với công nghiệp chế biến.	Đ	

a) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giáp Lào và Trung Quốc, không giáp Campuchia.

b) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình chủ yếu là đồi núi, đất feralit và khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa lại phân hóa theo độ cao thích hợp với điều kiện sinh thái của cây chè nên đây là vùng có diện tích chè lớn nhất nước ta (năm 2021 là 90 nghìn ha, chiếm hơn 70% diện tích chè cả nước).

c) Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành vùng chuyên canh chè ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là sử dụng một cách hợp lý các loại tài nguyên, tạo nguồn sản phẩm hàng hóa lớn.

d) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ giàu tài nguyên khoáng sản nhất nước ta. Trong khai thác và chế biến khoáng sản vùng gặp khó khăn chủ yếu là đòi hỏi phải có các phương tiện hiện đại, chi phí cao nên giải pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp khai thác khoáng sản của vùng là tăng cường vốn đầu tư, hiện đại hóa phương tiện và gắn với công nghiệp chế biến.

Câu 28. [Câu 3 Đề 36 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn nhất nước ta.		S
b) Vùng có thể mạnh để phát triển cây công nghiệp, cây dược liệu có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.	Đ	
c) Do đặc điểm của địa hình, đất đai và khí hậu nên vùng chỉ trồng được cây công nghiệp cận nhiệt và ôn đới.		S
d) Chăn nuôi gia súc lớn của vùng có nhiều thay đổi do phát triển theo hướng tập trung, gắn với chế biến, khoa học - công nghệ và thị trường.	Đ	

a) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn thứ 3 nước ta, sau Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

b) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình chủ yếu là đồi núi, đất feralit và khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh lại phân hóa theo độ cao thích hợp với điều kiện sinh thái của cây công nghiệp, cây dược liệu có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới.

c) Sự phân hóa đa dạng của địa hình, đất đai và khí hậu là cơ sở để đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp. Bên cạnh cây công nghiệp cận nhiệt cận nhiệt và ôn đới chủ yếu, ở Tây Bắc ở các cao nguyên thấp, kín gió có thể trồng cây công nghiệp nhiệt đới như cà phê.

d) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều đồng cỏ trên các cao nguyên thuận lợi chăn nuôi gia súc lớn như trâu, bò, ... để nâng cao hiệu quả kinh tế của ngành chăn nuôi gia súc lớn, vùng đã phát triển theo hướng tập trung, gắn với chế biến, khoa học - công nghệ và thị trường.

Câu 29. [Câu 3 Đề 37 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có khí hậu lạnh nhất nước ta.	Đ	
b) Đây là vùng có diện tích cây ăn quả lớn nhất nước ta, cây ăn quả được trồng chủ yếu trên các cao nguyên, sơn nguyên.		S
c) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh do địa hình chủ yếu là núi cao, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.		S
d) Giải pháp chủ yếu để tăng tính hàng hóa cho cây ăn quả là mở rộng diện tích, đưa giống năng suất cao vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới.	Đ	

a) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ do chịu ảnh hưởng mạnh nhất của gió mùa Đông Bắc, địa hình Đông Bắc đón gió mùa Đông Bắc, Tây Bắc có địa hình cao nhất cả nước nên là vùng có khí hậu lạnh nhất nước ta.

b) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có diện tích cây ăn quả lớn thứ hai nước ta (sau Đồng bằng sông cửu Long), cây ăn quả được trồng khắp các tỉnh trong vùng với thể mạnh là các cây ăn quả cận nhiệt và ôn đới.

c) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ chỉ có vùng núi Tây Bắc là có địa hình chủ yếu là núi cao. Đông Bắc chủ yếu là đồi núi thấp nhưng do vị trí địa lý và hướng địa hình là các vòng cung đón gió mùa Đông Bắc nên mới có mùa đông lạnh.

d) Yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến tính hàng hóa là thị trường và công nghệ. Ở đây đáp án thiếu nhân tố thị trường nên không thể tăng tính hàng hóa cho cây ăn quả.

Câu 30. [Câu 3 Đề 38 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Duyên hải Nam Trung Bộ có điều kiện thuận lợi phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển.	Đ	
b) Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ để vừa tăng hiệu quả kinh tế, vừa góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo quốc gia.	Đ	
c) Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều cảng nước sâu, nhiều vũng vịnh kín gió thuận lợi để phát triển các ngành du lịch biển.		S
d) Định hướng phát triển kinh tế biển hiện nay của Duyên hải Nam Trung Bộ là hình thành các trung tâm du lịch biển, phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo, xây dựng một số giàn khoan khai thác dầu khí quy mô lớn.	Đ	

a) Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều điều kiện tự nhiên thuận lợi để phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển: gần các tuyến đường biển quốc tế, bờ biển có nhiều vũng vịnh đầm phá, thuận lợi xây dựng cảng, có nhiều bãi tôm, bãi cá, diện tích mặt nước lớn, nhiều đầm phá ven bờ; có các bãi tắm đẹp, tài nguyên khoáng sản đa dạng,...

b) Vùng có 2 huyện đảo xa bờ. Hiện nay, tài nguyên sinh vật ven bờ đã trở nên suy giảm. Do đó, để tăng sản lượng thủy sản khai thác, vừa góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta, Duyên hải Nam Trung Bộ cần đẩy mạnh đánh bắt xa bờ.

c) Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều cảng nước sâu, nhiều vũng vịnh kín gió là điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải biển, không phải du lịch biển.

d) Để phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển đem lại giá trị kinh tế cao, Duyên hải Nam Trung Bộ cần hướng đến hình thành các trung tâm du lịch biển (phát triển du lịch biển), phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo (vùng có nhiều tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo như gió, mặt trời,...), xây dựng một số giàn khoan khai thác dầu khí quy mô lớn (thêm lục địa có trữ lượng dầu khí khá lớn, nhất là ở thềm lục địa phía Đông Nam vùng, tiếp giáp Biển Đông. Một số mỏ dầu khí lớn đã được phát hiện và khai thác, ví dụ: mỏ Đại Hùng).

Câu 31. [Câu 3 Đề 39 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Tây Nguyên tiếp giáp với biển Đông.		S
b) Vùng có tiềm năng phát triển thủy điện lớn nhất nước ta hiện nay với nhiều nhà máy đã được xây dựng như Ialy, Sê San, Hòa Bình.		S
c) Tây Nguyên phát triển đa dạng các loại cây công nghiệp lâu năm nhằm phát huy thế mạnh, tránh rủi ro và đáp ứng nhu cầu khác nhau của thị trường.	Đ	
d) Hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm gắn với dịch vụ nông nghiệp là các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế cho vùng trong thời gian tới.	Đ	

a) Tây Nguyên là 1 trong 2 vùng kinh tế nước ta không tiếp giáp với biển Đông (cùng với Trung du và miền núi Bắc Bộ).

b) Tây Nguyên là vùng có trữ năng thủy điện lớn thứ 2 cả nước. Tiềm năng thủy điện tập trung trên một hệ một số hệ thống sông chính như Sê San, Srêpôk, Đồng Nai. Hiện nay, vùng đã xây dựng được một số nhà máy thủy điện như Ialy, Sê San, Đồng Nai 3.... Nhà máy thủy điện Hòa Bình trên sông Đà thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

c) Tây Nguyên trồng nhiều loại cây công nghiệp lâu năm như cà phê, cao su, hồ tiêu... để khai thác tốt điều kiện tự nhiên, tránh rủi ro khi giá cả biến động hoặc sâu bệnh, và đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường trong và ngoài nước.

d) Việc hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất cây công nghiệp lâu năm giúp gắn kết nông dân với doanh nghiệp từ khâu trồng, thu mua đến chế biến. Kết hợp với dịch vụ nông nghiệp như cung ứng giống, phân bón, kỹ thuật... sẽ nâng cao năng suất và chất lượng. Nhờ đó, hiệu quả kinh tế của vùng được cải thiện và phát triển bền vững hơn trong thời gian tới.

Câu 32. [Câu 3 Đề 40 Phát triển minh họa]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Khí hậu Bắc Trung Bộ có mùa đông lạnh chủ yếu do chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.	Đ	
b) Sự phân hóa khí hậu giữa khu vực phía đông và phía tây là cơ sở để hình thành cơ cấu kinh tế lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản đặc trưng cho Bắc Trung Bộ.		S
c) Khu vực đồi núi phía tây có khí hậu phân hóa theo độ cao, đất feralit màu mỡ, có nhiều đồng cỏ là điều kiện thuận lợi để phát triển lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi gia súc lớn.	Đ	
d) Giải pháp chủ yếu để khai thác thế mạnh về trồng trọt ở vùng đồi núi phía tây Bắc Trung Bộ là phát triển sản xuất gắn với chế biến và dịch vụ, ứng dụng khoa học - công nghệ, đẩy mạnh chuyên canh.	Đ	

Hướng dẫn giải

a) Nguyên nhân chính khiến mùa đông ở Bắc Trung Bộ lạnh là do gió mùa Đông Bắc từ áp cao Xibia tràn về, mang theo không khí lạnh. Do vị trí địa lý, lại không bị chắn bởi địa hình lớn nên khu vực này chịu ảnh hưởng rõ rệt, khiến khí hậu mùa đông lạnh hơn so với phía nam.

b) Cấu trúc địa hình đồi núi ở phía tây, đồng bằng ven biển và biển, thềm lục địa ở phía đông là cơ sở để hình thành cơ cấu kinh tế lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản đặc trưng cho Bắc Trung Bộ.

c) Khu vực đồi núi phía tây (gồm vùng núi dọc biên giới Việt – Lào như ở Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh...) có địa hình cao và chia cắt. Đất feralit là loại đất hình thành ở vùng đồi núi, đất này giàu sắt, nhôm, màu đỏ hoặc vàng, thích hợp với cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày như cao su, chè, cà phê, hồ tiêu... Vùng đồi núi phía tây có nhiều thung lũng, cao nguyên nhỏ và sườn đồi thoải, nơi hình thành các bãi cỏ tự nhiên hoặc được cải tạo. Những vùng này rất thuận lợi để chăn nuôi gia súc lớn như trâu, bò, dê, đặc biệt là chăn thả tự nhiên kết hợp nuôi tập trung. Tóm lại, vùng đồi núi phía tây Bắc Trung Bộ có khí hậu mát mẻ, thay đổi theo độ cao, đất đai màu mỡ và nhiều đồng cỏ, tạo điều kiện tự nhiên rất thuận lợi để phát triển các ngành như lâm nghiệp, trồng cây công nghiệp – ăn quả, và chăn nuôi gia súc lớn.

d) Giải pháp chủ yếu để khai thác thế mạnh trồng trọt ở vùng đồi núi phía tây Bắc Trung Bộ là phát triển sản xuất gắn với chế biến và dịch vụ, ứng dụng khoa học – công nghệ, đẩy mạnh chuyên canh. Bởi lẽ, vùng này có điều kiện tự nhiên thuận lợi như đất feralit màu mỡ, thích hợp trồng cây công nghiệp và cây ăn quả, nhưng lại gặp khó khăn về địa hình, giao thông và bảo quản nông sản. Gắn sản xuất với chế biến và dịch vụ sẽ nâng cao giá trị sản phẩm, hạn chế thất thoát, giúp tiêu thụ thuận lợi hơn. Ứng dụng khoa học – công nghệ và đẩy mạnh chuyên canh góp phần tăng năng suất, chất lượng cây trồng, tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại và bền vững.

Câu 34. [Câu 3 Đề Sở Bắc Ninh – Lần 1]

Nội dung	Đúng	Sai
a) Vùng Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước do đây là vùng sản xuất lương thực, thực phẩm lớn nhất nước ta.		S
b) Vùng Đông Nam Bộ có mật độ dân số cao hơn các vùng Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.	Đ	
c) Mật độ dân số có sự chênh lệch lớn giữa các vùng tạo thuận lợi cho nước ta		S

sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, giải quyết tốt vấn đề việc làm, nâng mức sống.		
d) Dân cư nước ta phân bố không đều giữa các vùng.	Đ	

1. Vùng Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất cả nước do lịch sử khai phá lãnh thổ lâu đời.
2. Vùng Đông Nam Bộ có mật độ dân số 778 người/km² nên cao hơn các vùng Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.
3. Mật độ dân số có sự chênh lệch lớn giữa các vùng sẽ tạo khó khăn cho nước ta sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, giải quyết vấn đề việc làm, nâng mức sống vì nơi dư thừa lao động, nơi thiếu lao động để khai thác tài nguyên.
4. Dân cư nước ta phân bố không đều giữa các vùng thể hiện thừa thớt ở miền núi, tập trung ở đồng bằng.

Câu 35. [Câu 3 Đề THPT Tháp Mười]

Phương pháp:

- a) Dựa vào đoạn thông tin.
- b) Dựa vào vai trò của công nghiệp chế biến. **13**
- c) Dựa vào điều kiện thuận lợi giúp ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long.
- d) Dựa vào các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển công nghiệp và dịch vụ ở Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

- a) Đúng, nguồn năng lượng gió và Mặt Trời chính là nguồn năng lượng tái tạo.
- b) Đúng, công nghiệp chế biến giúp nâng cao giá trị nông sản, tạo ra nhiều mặt hàng – chính là nguồn hàng hóa đáp ứng nhu cầu thị trường.
- c) Sai vì, các ngành công nghiệp chế biến phát triển mạnh ở Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do có nguồn nguyên liệu dồi dào từ ngành nông nghiệp.
- d) Sai vì sự phát triển ngành công nghiệp và dịch vụ không tác động đến đất đai.

Câu 37. [Câu 3 Đề THPT Nguyễn Huệ]

- d) Điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, nâng cấp hệ thống thủy lợi là giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng.

Phương pháp:

Dựa vào thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên, ngành trồng trọt vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

- a) Sai. Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những vùng chịu ảnh hưởng nặng nề của biến đổi khí hậu và thiên tai, bao gồm hạn hán, xâm nhập mặn, sạt lở. Những hiện tượng này đang ngày càng diễn ra mạnh mẽ và gây tác động nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và đời sống của người dân trong khu vực.
- b) Đúng. Do biến đổi khí hậu, các hiện tượng như hạn hán, xâm nhập mặn đang làm suy giảm diện tích đất canh tác và khả năng sản xuất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long. Điều này dẫn đến việc năng suất và sản lượng nông sản như lúa, hoa màu, cây ăn trái, và thủy sản bị suy giảm do nguồn nước ngọt bị thu hẹp.
- c) Sai. Việc tăng cường khai thác năng lượng hóa thạch như dầu khí và than bùn không phải là giải pháp giúp giảm phát thải khí nhà kính, mà ngược lại, nó sẽ tăng cường phát thải khí nhà kính, góp phần vào việc làm trầm trọng thêm biến đổi khí hậu. Giải pháp giảm phát thải khí nhà kính cần phải là tăng cường năng lượng tái tạo, giảm sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch.
- d) Đúng. Để thích ứng với biến đổi khí hậu, các giải pháp như điều chỉnh cơ cấu mùa vụ, thay đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi (chọn giống chịu mặn, chịu hạn), và nâng cấp hệ thống thủy lợi giúp cải thiện việc quản lý nước là rất cần thiết. Những biện pháp này sẽ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai và duy trì sản xuất nông nghiệp bền vững.

Câu 38. [Câu 3 Đề THPT Thanh Sơn – Phú Thọ]

Phương pháp:

- a) Dựa vào đoạn thông tin kết hợp với thể mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- b) Dựa vào hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- c) Dựa vào yếu tố tác động trực tiếp đến sự đa dạng cơ cấu cây trồng.
- d) Liên hệ dựa vào những ý nghĩa của đa dạng hóa hoạt động nông nghiệp.

Cách giải:

- a) Đúng vì đoạn thông tin có đề cập: “phát triển các vùng chuyên canh tập trung với qui mô thích hợp như cây chè, hoa, rau, quả,...”¹²
- b) Đúng.
- c) Sai vì yếu tố chủ yếu tác động đến sự đa dạng trong cơ cấu sản phẩm ngành trồng trọt của Trung du và miền núi Bắc Bộ là khí hậu. Khí hậu của vùng có sự phân hóa nên có thể đa dạng hóa cơ cấu cây trồng.
- d) Sai vì đa dạng hóa hoạt động nông nghiệp nhằm khai thác hiệu quả thể mạnh (các thể mạnh về tự nhiên và kinh tế - xã hội), đáp ứng nhu cầu thị trường, đạt hiệu quả kinh tế cao.

Câu 39. [Câu 3 Đề THPT Nguyễn Văn Huyền - Phù Lưu - Minh Quang]

tin sau:

của gió mùa mùa hạ và yếu tố địa hình.

Phương pháp:

- a, b) Dựa vào đoạn thông tin
- c) Dựa vào đặc điểm nổi bật của ngành trồng trọt vùng Đông Nam Bộ, kết hợp với những hiểu biết về nông nghiệp bền vững.
- d) Dựa vào đặc điểm của gió mùa mùa hạ.

Cách giải:

- a) Sai vì “Đông Nam Bộ có khí hậu mang tính chất cận xích đạo, nền nhiệt cao, ít thay đổi trong năm” nên vùng không có thể mạnh về trồng cây công nghiệp cận nhiệt.
- b) Sai vì Chuyển đổi cơ cấu cây trồng không phải là giải pháp hàng đầu trong việc chống hạn để phát triển nông nghiệp bền vững.
- c) Đúng vì đoạn thông tin có đề cập: “Đông Nam Bộ có khí hậu mang tính chất cận xích đạo, nền nhiệt cao, ít thay đổi trong năm”
- d) Sai vì gió mùa mùa hạ (gió mùa Tây Nam) tạo nên mùa mưa ở Đông Nam Bộ.

Câu 40. [Câu 3 Đề THPT Long Khánh A]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có địa hình thấp, với độ cao trung bình 2 – 4m so với mực nước biển. Vị trí giáp Biển Đông với đường bờ biển dài. Ven biển có nhiều cửa sông lớn như cửa Đại, cửa Tiểu, cửa Hàm Luông, cửa Định An, cửa Trần Đề,... Khí hậu cận xích đạo với hai mùa mưa và khô sâu sắc, kéo dài.

- a) Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu cận xích đạo gió mùa.
- b) Hiện tượng xâm nhập mặn diễn ra mạnh mẽ vào mùa mưa, khi có lượng mưa lớn.
- c) Biến đổi khí hậu làm gia tăng hậu quả của hạn hán và quá trình xâm nhập mặn.
- d) Là vùng chịu ảnh hưởng sâu sắc của hiện tượng nước biển dâng do khí hậu có hai mùa mưa và khô sâu sắc.

Phương pháp:

Phân tích thông tin kết hợp kiến thức đã học về Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

- a) Đúng - Đồng bằng sông Cửu Long có khí hậu cận xích đạo gió mùa.
- b) Sai - Xâm nhập mặn không diễn ra mạnh vào mùa mưa, mà vào mùa khô. Mùa mưa có lượng nước ngọt lớn từ sông Mekong đổ về, đẩy nước mặn ra xa bờ. Do đó, xâm nhập mặn giảm. Mùa khô, lượng nước ngọt từ sông Mekong giảm, nước biển dễ dàng lấn sâu vào nội địa qua các cửa sông, gây ra hiện tượng xâm nhập mặn mạnh mẽ.

c) Đúng - Biến đổi khí hậu làm tăng nhiệt độ toàn cầu, dẫn đến: Nước biển dâng cao, khiến nước mặn dễ xâm nhập vào đất liền hơn; Lưu lượng nước từ sông Mekong giảm do hạn hán kéo dài, làm cho nước biển lấn sâu vào Đồng bằng sông Cửu Long; Hạn hán xảy ra nghiêm trọng hơn vào mùa khô, khiến thiếu nước ngọt cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp. Vì thế, biến đổi khí hậu làm xâm nhập mặn và hạn hán trở nên nghiêm trọng hơn.

d) Sai - Đồng bằng sông Cửu Long đúng là chịu ảnh hưởng sâu sắc của nước biển dâng, nhưng không phải do "khí hậu có hai mùa mưa và khô sâu sắc". Nước biển dâng là hệ quả của biến đổi khí hậu toàn cầu, không liên quan trực tiếp đến đặc điểm khí hậu hai mùa.

Câu 41. [Câu 3 Đề THPT chuyên Lê Hồng Phong (Nam Định)]

Cho thông tin sau:

Tây Nguyên là vùng có trữ năng thủy điện lớn thứ hai cả nước, chỉ đứng sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Trong những năm qua, việc xây dựng các nhà máy thủy điện trên các bậc thang thủy điện đã góp phần cung cấp điện năng cho nội vùng Tây Nguyên và các vùng lân cận, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, góp phần đảm bảo nguồn nước phục vụ sản xuất và đời sống người dân. Ngoài ra, việc phát triển thủy điện còn có ý nghĩa trong phát triển du lịch và nuôi thủy sản ở Tây Nguyên.

a) Trữ năng thủy điện của Tây Nguyên chiếm hơn 50% trữ năng thủy điện cả nước.

b) Tây Nguyên hình thành được nhiều bậc thang thủy điện giúp tiết kiệm chi phí, chủ yếu do đặc điểm cấu trúc địa hình.

c) Việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho Tây Nguyên phát triển cơ cấu kinh tế đa dạng, thúc đẩy tốc độ tăng trưởng, tạo tiền đề cho quá trình sát nhập nhiều tỉnh với vùng Đông Nam Bộ.

d) Nhiều dòng sông ở Tây Nguyên là phụ lưu của hệ thống sông Mê Công, nên mục đích chủ yếu của việc xây dựng các hồ thủy điện ở Tây Nguyên là đảm bảo cung cấp nước vào mùa khô, phát triển du lịch, nuôi trồng thủy sản đồng thời giúp điều tiết chế độ nước cho hệ thống sông Cửu Long.

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành thủy điện ở Tây Nguyên.

Cách giải:

a) Sai vì: “Tây Nguyên là vùng có trữ năng thủy điện lớn thứ hai cả nước, chỉ đứng sau vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.” => Trữ năng thủy điện của Tây Nguyên không thể chiếm hơn 50% trữ năng thủy điện cả nước.

b) Đúng. Tây Nguyên có địa hình đồi núi cao nguyên, nhiều sông suối có độ dốc lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành các bậc thang thủy điện. Việc xây dựng các bậc thang thủy điện giúp tận dụng tối đa tiềm năng thủy điện, giảm chi phí đầu tư và vận hành.

c) Sai vì việc khai thác tiềm năng thủy điện góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Tây Nguyên nhưng không phải là yếu tố quyết định cho việc sáp nhập các tỉnh vào vùng Đông Nam Bộ. Việc sáp nhập hay không phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như quy hoạch vùng, liên kết kinh tế, văn hóa, xã hội...

d) Sai vì mặc dù một số dòng sông ở Tây Nguyên là phụ lưu của hệ thống sông Mê Công, nhưng mục đích chủ yếu của việc xây dựng các hồ thủy điện ở Tây Nguyên vẫn là cung cấp điện năng cho khu vực và cả nước.

Ngoài ra, các hồ thủy điện cũng có vai trò quan trọng trong việc điều tiết nguồn nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân, phát triển du lịch và nuôi trồng thủy sản. Việc điều tiết chế độ nước cho hệ thống sông Cửu Long chỉ là một phần nhỏ trong vai trò của các hồ thủy điện ở Tây Nguyên.

Câu 43. [Câu 3 Đề THPT Hà Trung (Thanh Hóa)]

Phương pháp:

Dựa vào đặc điểm ngành công nghiệp dệt - may và liên hệ kiến thức thực tế.

Cách giải:

a) Đúng. Dệt may là ngành truyền thống lâu đời ở nước ta, với lịch sử phát triển lâu dài, đặc biệt là ở các tỉnh như Nam Định, Thái Bình, nơi có các làng nghề dệt truyền thống.

b) Đúng. Việc đẩy mạnh phát triển ngành dệt may có thể tạo ra vấn đề môi trường lớn, đặc biệt là trong việc xử lý chất thải, nước thải và khí thải từ các cơ sở sản xuất. Các nhà máy dệt may cần phải có biện pháp bảo vệ môi trường để giảm thiểu tác động tiêu cực.

c) Đúng. Ngành dệt may đóng góp quan trọng vào sự phát triển của nền kinh tế, bao gồm việc tạo công ăn việc làm cho nhiều lao động, phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ, và có ảnh hưởng đến nông nghiệp, đặc biệt trong việc cung cấp nguyên liệu thô (như bông, vải sợi). **13**

d) Sai. Trong giai đoạn tới, với việc áp dụng máy móc hiện đại vào sản xuất, lực lượng lao động thủ công sẽ không còn là yếu tố chủ yếu trong ngành dệt may. Ngành này sẽ chuyển hướng sang sử dụng các công nghệ tự động và tiên tiến, giúp nâng cao năng suất và giảm bớt sự phụ thuộc vào lao động thủ công.

Câu 44. [Câu 3 Đề THPT Như Thanh (Thanh Hóa)]

Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có diện tích rừng tự nhiên chiếm 70% tổng diện tích rừng, tỉ lệ che phủ rừng cao hơn mức trung bình của cả nước. Đặc biệt, khu vực rừng ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có nhiều loại gỗ, lâm sản, các loài động vật quý nằm trong Sách đỏ Việt Nam. Ở đây có nhiều khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia như Pù Mát, Phong Nha - Kẻ Bàng....

a) Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có diện tích rừng lớn trong đó chủ yếu là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.

b) Rừng ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung vừa có giá trị kinh tế - xã hội, vừa có giá trị về môi trường sinh thái.

c) Vai trò kinh tế chủ yếu của rừng ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung là cung cấp gỗ và các loại lâm sản.

d) Rừng giàu tập trung chủ yếu ở vùng đồi trước núi, có ý nghĩa lớn trong việc bảo vệ tính đa dạng sinh học.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và ngành lâm nghiệp vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. **14**

Cách giải:

a) Đúng. Với đặc điểm địa hình và vai trò bảo vệ môi trường, phần lớn diện tích rừng ở đây là rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.

b) Đúng. Rừng cung cấp lâm sản, tạo ra thu nhập, đồng thời bảo vệ môi trường, chống xói mòn, điều hòa khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học.

c) Đúng. Gạch chân vào từ khóa: kinh tế. Cung cấp gỗ và các loại lâm sản chính là vai trò về mặt kinh tế của rừng ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung

d) Sai vì rừng giàu của vùng tập trung chủ yếu ở biên giới.

Câu 48. [Câu 2 Đề THPT huyện Cẩm Xuyên (Hà Tĩnh)]

Cho đoạn thông tin sau:

Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn của nước ta, nhất là các cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới. Tiêu biểu là cây chè, chiếm hơn 3/4 diện tích cây công nghiệp lâu năm của vùng. Cà phê được trồng ở khu vực Tây Bắc chủ yếu ở Sơn La và Điện Biên.

a) Cà phê được trồng chủ yếu ở vùng núi cao Tây Bắc.

b) Giải pháp để phát triển cây công nghiệp theo hướng hàng hóa là đẩy mạnh quảng canh, sử dụng tiến bộ kỹ thuật, gắn với chế biến và dịch vụ.

c) Cây chè được trồng theo hướng tập trung chủ yếu do sản xuất theo hướng hàng hóa, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

d) Chè là cây công nghiệp quan trọng nhất của trung du và miền núi Bắc Bộ.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và đặc điểm ngành trồng cây công nghiệp lâu năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

- a) Sai vì cà phê là loại cây công nghiệp nhiệt đới nên không thích hợp trồng ở vùng núi cao (vùng núi cao có khí hậu lạnh => thích hợp trồng chè)
- b) Sai vì quảng canh là mở rộng diện tích canh tác, không phải là giải pháp tối ưu cho phát triển cây công nghiệp hàng hóa => Giải pháp để phát triển cây công nghiệp theo hướng hàng hóa là đẩy mạnh thâm canh, sử dụng tiến bộ kỹ thuật, gắn với chế biến và dịch vụ.
- c) Đúng, việc trồng chè tập trung giúp tăng năng suất, chất lượng, đáp ứng nhu cầu thị trường và xuất khẩu.
- d) Đúng, đoạn thông tin có đề cập: "Tiêu biểu là cây chè, chiếm hơn 3/4 diện tích cây công nghiệp lâu năm của vùng".

Câu 49. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Quảng Bình]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng ở trung tâm Bắc Bộ, giáp với vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, vịnh Bắc Bộ và Trung Quốc. Vùng có diện tích nhỏ nhưng mật độ dân số cao nhất cả nước. Vùng có địa hình bằng phẳng, đất phù sa màu mỡ, khí hậu mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có một mùa đông lạnh. Sông ngòi ở đây có giá trị nhiều mặt, tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất là than.

- a) Đồng bằng sông Hồng có mạng lưới sông ngòi dày đặc, đường bờ biển dài, nhiều đảo và quần đảo.
- b) Để giảm sức ép dân số ở Đồng bằng sông Hồng cần xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, đẩy mạnh quá trình đô thị hoá.
- c) Biện pháp quan trọng nhất để phát triển một số ngành công nghiệp mới ở Đồng bằng sông Hồng là khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ và phát huy ưu thế về vị trí chiến lược quan trọng.
- d) Khai thác lợi thế về đất đai, khí hậu, thị trường tiêu thụ là giải pháp chủ yếu giúp Đồng bằng sông Hồng phát triển trồng cây ưa lạnh trong vụ đông.

Phương pháp:

Dựa vào các điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, vấn đề phát triển nông nghiệp, công nghiệp vùng Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

- a) Đúng.
- b) Đúng. Việc xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý và đẩy mạnh đô thị hóa tạo ra nhiều cơ hội việc làm, giảm sức ép dân số lên đất đai nông nghiệp, từ đó giảm sức ép dân số. **12**
- c) Sai, vùng cần đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, hạn chế khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ vì nhiều nơi xảy ra tình trạng khai thác tài nguyên quá mức.
- d) Đúng. Đồng bằng sông Hồng có một mùa đông lạnh, đất phù sa màu mỡ và thị trường tiêu thụ lớn, thuận lợi cho việc trồng các loại cây ưa lạnh trong vụ đông.

Câu 50. [Câu 1 Đề Sở Hà Nội]

: Cho thông tin sau:

Cơ cấu ngành công nghiệp ở vùng Đồng bằng sông Hồng rất đa dạng. Trong đó nổi bật là công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, dệt và sản xuất trang phục, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, khai thác than,... Định hướng phát triển công nghiệp của vùng là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, ít phát thải khí nhà kính, có khả năng cạnh tranh, tham gia sâu, toàn diện vào mạng sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu.

- a) Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành công nghiệp được ưu tiên phát triển ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay.
- b) Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác phân bố chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc.
- c) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp xanh ở vùng Đồng bằng sông Hồng là giải pháp quan trọng góp phần giảm phát thải khí nhà kính.
- d) Sự đa dạng về cơ cấu ngành công nghiệp của vùng Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa trên khai thác lợi thế về tài nguyên.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

- a) Dựa vào đoạn thông tin.

- b) Dựa vào đặc điểm sự phân bố các ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng.
- c) Dựa vào đoạn thông tin và vai trò của việc phát triển các ngành công nghiệp xanh.
- d) Dựa vào nguyên nhân của sự đa dạng cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Trong đó nổi bật là công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, dệt và sản xuất trang phục, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, sản xuất ô tô và xe có động cơ khác, khai thác than,...”

b) Đúng. Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác phân bố chủ yếu ở Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Ninh Bình,...

c) Đúng. Vai trò của việc phát triển các ngành công nghiệp xanh là giảm phát thải khí nhà kính. Hơn nữa đoạn thông tin có đề cập: “Định hướng phát triển công nghiệp của vùng là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, ít phát thải khí nhà kính”

d) Sai vì sự đa dạng của cơ cấu ngành công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng không chủ yếu dựa vào khai thác lợi thế về tài nguyên, mà chủ yếu do khai thác các lợi thế về vốn đầu tư, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng phát triển,... Trong khi đó, tài nguyên thiên nhiên của vùng không thực sự phong phú so với các vùng khác.

Câu 51. [Câu 3 Đề Trường THPTNT Tây Nguyên (Đắk Lắk)]

Cho thông tin sau:

Tài nguyên du lịch của vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) rất phong phú và độc đáo, thu hút khách du lịch cả trong và ngoài nước. Vùng này nổi bật với hệ thống sông ngòi chằng chịt, các chợ nổi, và phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp. Ngoài ra, ĐBSCL còn có nền văn hóa đa dạng với các lễ hội truyền thống, ẩm thực đặc sắc và di sản văn hóa dân gian phong phú. Những trải nghiệm này tạo nên sức hấp dẫn đặc biệt cho du khách, giúp họ khám phá vẻ đẹp và bản sắc văn hóa của vùng đất này.

a) Giai đoạn 2010 - 2021, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng chậm hơn sản lượng thủy sản khai thác.

b) Hệ thống kênh, rạch chằng chịt và hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo nên cảnh quan thiên nhiên độc đáo.

c) Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất để thể hiện cơ cấu sản lượng thủy sản ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn 2010-2021.

d) Nghệ thuật Đờn ca tài tử Nam Bộ được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại.

Phương pháp:

a) Dựa vào hoạt động nuôi trồng và khai thác thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long.

b, d) Dựa vào đoạn thông tin kết hợp với ngành du lịch Đồng bằng sông Cửu Long.

c) Nhận dạng biểu đồ dựa vào các từ khóa: cơ cấu, giai đoạn 2010-2021.

Cách giải:

a) Sai vì giai đoạn 2010 - 2021, sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng nhanh hơn sản lượng thủy sản khai thác do vùng đẩy mạnh hoạt động nuôi trồng.

b) Đúng. Đoạn thông tin cho thấy hệ thống sông ngòi chằng chịt và phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp là những đặc điểm nổi bật của du lịch Đồng bằng sông Cửu Long.

c) Đúng. Biểu đồ miền là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu của đối tượng từ 4 năm trở lên.

d) Đúng.

Câu 52. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Bà Rịa - Vũng Tàu]

Cho thông tin sau:

Trong những năm gần đây ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng đã phát triển nhanh chóng. Tỷ trọng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 và 2021 so với cả nước lần lượt là 36,1% và 37,9%, trong khi đó một vùng có công nghiệp phát triển mạnh khác như Đông Nam Bộ chỉ chiếm 33,8% và 31%. Công nghiệp phát triển giúp đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết tốt những vấn đề do sức ép dân số gây nên. Tuy nhiên cũng cần hạn chế các hậu quả do nó gây nên.

a) Giá trị sản xuất công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng năm 2020 và 2021 đứng đầu trong các vùng của cả nước.

b) Công nghiệp phát triển nhanh đã giúp giải quyết tốt những vấn đề nảy sinh về lao động và việc làm do đặc điểm của nền nông nghiệp lúa nước gây ra.

c) Hiện nay, sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa trên các lợi thế về tài nguyên thiên nhiên.

d) Trong giai đoạn tiếp theo, định hướng chính của vùng là đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động để giải quyết tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm, hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung về một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội vùng Đồng bằng sông Hồng (phần ngành công nghiệp).

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Tỉ trọng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2020 và 2021 so với cả nước lần lượt là 36,1% và 37,9%, trong khi đó một vùng có công nghiệp phát triển mạnh khác như Đông Nam Bộ chỉ chiếm 33,8% và 31%.”

b) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Công nghiệp phát triển giúp đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết tốt những vấn đề do sức ép dân số gây nên.”, trong đó có vấn đề về lao động và việc làm.

c) Sai. Hiện nay, sự chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng chủ yếu dựa trên các lợi thế về trình độ khoa học công nghệ, vốn đầu tư, lao động, thị trường.

d) Sai. Trong giai đoạn tiếp theo, định hướng chính của vùng là đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, có sức cạnh tranh cao, hạn chế các tác động tiêu cực đến môi trường.

Câu 56. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Bình Phước]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng là một trong những vùng kinh tế phát triển mạnh mẽ hàng đầu của cả nước, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ. Ngành dịch vụ tại đây không chỉ bao gồm các dịch vụ truyền thống như thương mại, giáo dục, y tế mà còn mở rộng ra các lĩnh vực hiện đại như tài chính, ngân hàng, du lịch và công nghệ thông tin. Sự phát triển nhanh chóng của ngành dịch vụ đã và đang đóng góp quan trọng vào sự thịnh vượng và tăng trưởng bền vững của Đồng bằng sông Hồng.

a) Dịch vụ là ngành kinh tế chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu GRDP của Đồng bằng sông Hồng.

b) Cơ cấu ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng đa dạng và đang phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập.

c) Lĩnh vực dịch vụ kinh doanh của vùng phát triển mạnh mẽ như thương mại, giáo dục, y tế, tài chính ngân hàng, du lịch.

d) Yếu tố lịch sử khai thác lãnh thổ lâu đời, điều kiện tự nhiên thuận lợi, lao động đông là nguyên nhân chủ yếu làm cho dịch vụ của vùng phát triển nhanh chóng.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung về một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội Đồng bằng sông Hồng (phần ngành dịch vụ).

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin khẳng định Đồng bằng sông Hồng là vùng kinh tế phát triển mạnh mẽ hàng đầu, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ, và ngành dịch vụ đóng góp quan trọng vào sự thịnh vượng và tăng trưởng bền vững của vùng. Điều này cho thấy dịch vụ có vai trò và quy mô lớn trong cơ cấu kinh tế, rất có khả năng chiếm tỷ trọng cao trong GRDP.

b) Đúng.

c) Sai. Thương mại, giáo dục, y tế, du lịch thuộc nhóm dịch vụ tiêu dùng.

d) Sai. Nguyên nhân chủ yếu làm cho dịch vụ của vùng phát triển nhanh chóng là do các yếu tố về cơ sở hạ tầng, mức sống dân cư, chính sách thu hút vốn đầu tư.

Câu 58. [Câu 4 Đề Trường Chuyên Phan Bộ Châu - Chuyên Hà Tĩnh]

Cho thông tin:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có một mùa đông lạnh và phân hoá rõ rệt theo độ cao. Các đặc điểm đó tạo thuận lợi cho các cây có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như: chè, rau, đậu, cây dược liệu, cây ăn quả.

a) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có khí hậu lạnh nhất nước ta.

b) Đây là vùng có diện tích cây ăn quả lớn nhất nước ta, cây ăn quả được trồng chủ yếu trên các cao nguyên, sơn nguyên.

c) Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh do địa hình chủ yếu là núi cao, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.

d) Giải pháp chủ yếu để tăng tính hàng hoá cho cây ăn quả là mở rộng diện tích, đưa giống năng suất cao vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

a) Đúng. Do ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc và đặc điểm địa hình, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh nhất cả nước.

b) Sai. Đồng bằng sông Cửu Long mới là vùng có diện tích cây ăn quả lớn nhất nước ta.

c) Sai. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có mùa đông lạnh do gió mùa Đông Bắc hoạt động kết hợp với các dãy núi hướng vòng cung phía đông bắc.

d) Sai. Mở rộng diện tích không phải là giải pháp chủ yếu, nên hình thành vùng chuyên canh, phát triển công nghiệp chế biến, mở rộng thị trường, đưa giống năng suất cao vào sản xuất, ứng dụng kỹ thuật mới để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm.

Câu 59. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Gia Lai] Cho thông tin sau:

Bắc Trung Bộ có diện tích rừng lớn, trong đó chủ yếu là rừng tự nhiên, phân bố chủ yếu ở phía tây, có nhiều vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An; trong rừng có nhiều loại gỗ quý và nhiều lâm sản, chim, thú có giá trị;... Sự đa dạng tài nguyên rừng đã tạo thế mạnh lớn cho Bắc Trung Bộ phát triển lâm nghiệp với các hoạt động chủ yếu như: lâm sinh, bảo vệ rừng và khai thác rừng trồng,...

a) Bắc Trung Bộ có một số vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển để bảo vệ rừng và phát triển du lịch.

b) Công tác trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ, tái sinh rừng được đẩy mạnh, do đó diện tích rừng tự nhiên tăng.

c) Rừng phòng hộ ở Bắc Trung Bộ được trồng ở cả vùng núi phía tây và vùng ven biển phía đông.

d) Diện tích rừng trồng ở Bắc Trung Bộ liên tục tăng, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần điều hòa nguồn nước, ứng phó với lũ đột ngột trên các sông.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung một số đặc điểm nổi bật về ngành lâm nghiệp Bắc Trung Bộ.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: "...có nhiều vườn quốc gia, Khu dự trữ sinh quyển miền Tây Nghệ An".

Các vườn quốc gia và khu dự trữ sinh quyển không chỉ có chức năng bảo vệ đa dạng sinh học mà còn có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái, thu hút du khách khám phá vẻ đẹp tự nhiên.

b) Sai. Mặc dù công tác trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ và tái sinh rừng được đẩy mạnh là rất quan trọng cho sự phát triển bền vững của tài nguyên rừng, nhưng điều này chủ yếu làm tăng diện tích rừng trồng và phục hồi rừng tự nhiên bị suy thoái. Diện tích rừng tự nhiên nguyên sinh thường khó có khả năng tăng lên đáng kể do nhiều yếu tố như áp lực khai thác, chuyển đổi mục đích sử dụng đất và các tác động từ môi trường.

c) Đúng. Ở vùng núi phía tây, rừng phòng hộ giúp hạn chế xói mòn đất, bảo vệ nguồn nước và ngăn ngừa lũ quét. Ở vùng ven biển phía đông, rừng phòng hộ (đặc biệt là rừng ngập mặn và rừng chắn cát) có vai trò chắn gió bão, chống cát bay, xâm nhập mặn và bảo vệ đê điều => Rừng phòng hộ ở Bắc Trung Bộ được trồng ở cả vùng núi phía tây và vùng ven biển phía đông.

d) Đúng. Đây là xu hướng thực tế. Rừng trồng được đẩy mạnh, góp phần tăng độ che phủ, hiệu quả kinh tế (qua khai thác gỗ, lâm sản), và bảo vệ môi trường, điều tiết nước và giảm thiểu thiên tai.

Câu 60. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Long An]

Cho thông tin sau:

Duyên hải Nam Trung Bộ – dải đất trải dài theo bờ biển xanh thẳm – là nơi giao hòa tuyệt đẹp giữa thiên nhiên hùng vĩ và nét văn hóa đặc sắc của con người miền Trung. Vùng đất này không chỉ nổi tiếng với những bãi biển đẹp như tranh vẽ – Nha Trang, Mũi Né, Quy Nhơn – mà còn là khu vực kinh tế năng động, đóng vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển biển của quốc gia. Với hệ thống cảng biển, sân bay quốc tế và tuyến giao thông huyết mạch Bắc – Nam, Duyên hải Nam Trung Bộ đang ngày càng khẳng định vai trò là cầu nối thương mại, du lịch và hội nhập quốc tế. Tiềm năng về kinh tế biển, du lịch, nuôi trồng thủy sản và năng lượng tái tạo đang được khai thác hiệu quả, góp phần đưa vùng đất đầy nắng gió này trở thành trung tâm phát triển bền vững, gắn kết giữa truyền thống và hiện đại, giữa con người và thiên nhiên.

a) Ngành du lịch là một trong những ngành phát triển mạnh mẽ ở vùng kinh tế Duyên hải miền Trung nhờ vào các bãi biển đẹp và di sản văn hóa.

b) Các cảng biển như Đà Nẵng, Quy Nhơn và Cam Ranh là những cửa ngõ quan trọng trong giao thương quốc tế của Nam Trung Bộ.

c) Kinh tế Duyên hải miền Trung chủ yếu phụ thuộc vào ngành công nghiệp nặng và khai khoáng.

d) Vùng kinh tế Duyên hải miền Trung không có sự phát triển mạnh mẽ trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung các ngành kinh tế biển Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin đã chỉ rõ Duyên hải Nam Trung Bộ nổi tiếng với những bãi biển đẹp như Nha Trang, Mũi Né, Quy Nhơn. Mặc dù không trực tiếp đề cập đến di sản văn hóa, nhưng với vai trò là một vùng đất có lịch sử và văn hóa đặc sắc của miền Trung, du lịch văn hóa cũng có tiềm năng phát triển mạnh mẽ, kết hợp với du lịch biển.

b) Đúng. Các cảng biển lớn đóng vai trò xuất, nhập khẩu hàng hoá giữa nước ta với các nước trên thế giới.

c) Sai. Kinh tế Duyên hải miền Trung chủ yếu phụ thuộc vào các ngành kinh tế biển: du lịch biển, giao thông vận tải biển, khai thác tài nguyên sinh vật biển và khai thác khoáng sản biển.

d) Sai. Vùng kinh tế Duyên hải miền Trung phát triển mạnh ngành nuôi trồng và khai thác thủy sản => công nghiệp chế biến thủy sản cũng phát triển mạnh.

Đáp án: D, D, S, S

Câu 61. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Quảng Nam]

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Nông nghiệp xanh ở Đồng bằng sông Cửu Long đang phát triển mạnh mẽ”.

b) Sai. Mặc dù nông nghiệp xanh có nhiều ưu điểm như thân thiện với môi trường, giảm phát thải, và có thể giúp tăng cường khả năng chống chịu với một số tác động của biến đổi khí hậu (ví dụ như sử dụng giống chịu mặn, tiết kiệm nước), nhưng nó không thể hoàn toàn khắc phục được tất cả những khó khăn và thách thức do biến đổi khí hậu gây ra như xâm nhập mặn nghiêm trọng, thiếu nước ngọt kéo dài, thời tiết cực đoan,... Cần có các giải pháp tổng thể và đồng bộ hơn để ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Đúng. Để nông sản của Đồng bằng sông Cửu Long có thể đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của chuỗi cung ứng toàn cầu, việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng (đặc biệt là giao thông, logistics), áp dụng

công nghệ tiên tiến vào sản xuất và chế biến, cũng như nâng cao trình độ thâm canh để tăng năng suất và chất lượng là vô cùng quan trọng.

d) Sai. Việc tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu mang lại nhiều cơ hội phát triển, mở rộng thị trường, tăng giá trị sản phẩm. Tuy nhiên, đi kèm với những thuận lợi là các thách thức như sự cạnh tranh gay gắt, yêu cầu cao về chất lượng và tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, thị trường luôn biến động => Nông nghiệp của vùng không thể phát triển ổn định.

Câu 62. [Câu 4 Đề Sở Hải Phòng] Cho thông tin sau:

Tài nguyên sinh vật Đồng bằng sông Cửu Long phong phú, có hơn 240 nghìn ha rừng năm 2021, chủ yếu là hệ sinh thái rừng ngập mặn, rừng tràm ở các vườn quốc gia (U Minh Thượng, U Minh Hạ,...), khu dự trữ sinh quyển (Mũi Cà Mau, Kiên Giang,...) cùng động vật có giá trị, đặc biệt là loài cá và loài chim.

a) Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích rừng ngập mặn lớn thứ hai cả nước.

b) Rừng ngập mặn có giá trị chủ yếu về kinh tế, cung cấp nhiều lâm sản có giá trị cao.

c) Diện tích rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long gần đây có xu hướng giảm do chuyển đổi sản xuất và biến đổi khí hậu.

d) Việc bảo vệ và mở rộng rừng ngập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ môi trường sinh thái, hạn chế thiên tai.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung về vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

a) Sai. Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích rừng ngập mặn lớn nhất cả nước.

b) Sai. Đoạn thông tin nhấn mạnh đến giá trị sinh thái (hệ sinh thái, động vật có giá trị, loài cá, loài chim) và vai trò của rừng ngập mặn trong các vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển. Mặc dù rừng ngập mặn có cung cấp một số lâm sản (như gỗ tràm), nhưng giá trị chính của nó thường được đánh giá cao hơn về mặt sinh thái (bảo vệ bờ biển, là nơi sinh sống của nhiều loài sinh vật) hơn là cung cấp lâm sản có giá trị kinh tế cao so với các loại rừng khác. (Giá trị sinh thái quan trọng hơn giá trị kinh tế từ lâm sản).⁴

c) Đúng. Đồng bằng sông Cửu Long là một trong những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của việc chuyển đổi đất rừng ngập mặn sang nuôi trồng thủy sản (đặc biệt là nuôi tôm) và các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (nước biển dâng, xâm nhập mặn).

d) Đúng. Rừng ngập mặn có vai trò rất quan trọng trong việc bảo vệ bờ biển khỏi xói lở, chắn sóng, giảm tác động của bão, lũ lụt và nước biển dâng. Chúng cũng là môi trường sống quan trọng cho nhiều loài động thực vật, góp phần duy trì đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái.

Câu 63. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Vĩnh Phúc - lần 2]

Cho thông tin sau:

Theo nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045:

Nghị quyết xác định một trong những nhiệm vụ và giải pháp với vùng là tập trung phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển, nhất là các ngành như du lịch và dịch vụ biển; kinh tế hàng hải; khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió ven bờ và năng lượng gió ngoài khơi; các ngành kinh tế biển mới...

a) Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ để vừa tăng hiệu quả kinh tế, vừa góp phần khẳng định chủ quyền biển đảo quốc gia.

b) Năng lượng tái tạo là ngành kinh tế biển được ưu tiên phát triển số 1 ở vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung.

c) Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều bãi biển đẹp; nhiều vũng vịnh nước sâu, kín gió.

d) Định hướng phát triển kinh tế biển hiện nay của Duyên hải Nam Trung Bộ là hình thành các trung tâm du lịch biển, phát triển một số trung tâm năng lượng tái tạo, xây dựng một số giàn khoan khai thác dầu khí quy mô lớn.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung các ngành kinh tế biển Duyên hải Nam Trung Bộ.

Cách giải:

- a) Đúng. Nhận định này phù hợp với nội dung của Nghị quyết về phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển, trong đó có hoạt động khai thác hải sản. Việc khai thác xa bờ không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế mà còn góp phần khẳng định sự hiện diện và chủ quyền của Việt Nam trên các vùng biển.
- b) Sai. Nghị quyết có đề cập đến việc ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, nhất là năng lượng gió ven bờ và ngoài khơi, nhưng không khẳng định đây là ngành kinh tế biển được ưu tiên số 1 trong toàn vùng. Các ngành kinh tế biển khác như du lịch và dịch vụ biển, kinh tế hàng hải, khai thác dầu khí, nuôi trồng và khai thác hải sản, công nghiệp ven biển và các ngành kinh tế biển mới cũng được Nghị quyết nhấn mạnh.
- c) Đúng. Duyên hải Nam Trung Bộ nổi tiếng với nhiều bãi biển đẹp, có tiềm năng lớn cho phát triển du lịch và có đường bờ biển dài, các vũng vịnh nước sâu, kín gió thuận lợi cho phát triển cảng biển và các hoạt động kinh tế biển khác.
- d) Sai. Định hướng phát triển kinh tế biển hiện nay của Duyên hải Nam Trung Bộ là tập trung phát triển mạnh kinh tế biển kết hợp với đảm bảo quốc phòng an ninh trên biển.

Đáp án: D, S, D, S

Câu 64. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Kon Tum]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng có ngành dịch vụ phát triển mạnh, đóng góp 42,1% vào GRDP của vùng (năm 2021).

Vùng có cơ cấu ngành dịch vụ đa dạng và đang phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập. Một số ngành dịch vụ nổi bật của vùng là giao thông vận tải, thương mại, du lịch, tài chính ngân hàng, logistics,...

- a) Nội thương của vùng phát triển mạnh chủ yếu do thu hút nhiều đầu tư, hội nhập toàn cầu sâu rộng.
- b) Du lịch là ngành kinh tế thế mạnh của vùng, phát triển dựa trên lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hóa phong phú.
- c) Giao thông vận tải phát triển nhanh, hiện đại đã đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của vùng.
- d) Ngành dịch vụ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và có vai trò chủ đạo trong cơ cấu GRDP của vùng.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung một số vấn đề phát triển kinh tế - xã hội Đồng bằng sông Hồng (phần ngành dịch vụ).

Cách giải:

- a) Sai. Nội thương của vùng phát triển mạnh chủ yếu do thị trường tiêu thụ lớn. Bên cạnh đó, hội nhập toàn cầu sâu rộng tác động đến ngoại thương.
- b) Đúng. Đồng bằng sông Hồng có tiềm năng du lịch lớn với nhiều di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội truyền thống và một số tài nguyên du lịch tự nhiên (vùng có vịnh Hạ Long được công bố là di sản thiên nhiên thế giới).

Đây là nền tảng quan trọng cho sự phát triển của ngành du lịch.

- c) Sai. Việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của vùng không phải do tác động của ngành giao thông vận tải mà do hạ tầng công nghệ thông tin phát triển, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.
- d) Đúng. Với tỷ trọng đóng góp lớn vào GRDP (42,1%), ngành dịch vụ rõ ràng là một động lực quan trọng và giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của Đồng bằng sông Hồng.

Đáp án: S, D, S, D

Câu 65. [Câu 1 Đề Sở GD&ĐT Bến Tre]

Cho thông tin sau:

Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình đa dạng, phức tạp gồm các dãy núi cao, núi trung bình, khu vực đồi núi thấp, các cao nguyên xen kẽ các bồn địa, lòng chảo,... Đất feralit chiếm 2/3

diện tích của vùng. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hóa theo độ cao thuận lợi cho các loại cây trồng.

a) Trung du và miền núi Bắc Bộ có địa hình phần lớn là đồi núi.

b) Đất feralit chiếm diện tích lớn nhất, tạo điều kiện hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả và cây lương thực.

c) Điều kiện khí hậu của vùng tạo thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.

d) Vùng phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hàng hóa, sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng chuyên canh với quy mô thích hợp.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung khai thác thể mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

a) Đúng. Trung du và miền núi Bắc Bộ chủ yếu là đồi núi (bao gồm vùng núi Đông Bắc, vùng núi Tây Bắc).

b) Sai. Đất feralit tạo điều kiện hình thành các vùng chuyên canh cây lương thực là sai, đất phù sa mới là loại đất thích hợp trồng cây lương thực.

c) Đúng. Khí hậu của vùng là nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh và có sự phân hóa theo độ cao, đây là điều kiện thuận lợi cho phát triển các loại cây trồng nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới.

d) Đúng. Theo định hướng phát triển nông nghiệp của vùng là phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp hàng hóa, sản xuất hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, hình thành các vùng chuyên canh với quy mô thích hợp (*Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*).

Đáp án: D, S, D, D

Câu 67. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Bắc Giang - lần 2]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long có nhiều thế mạnh để phát triển kinh tế đặc biệt là phát triển nông nghiệp, thủy sản và du lịch. Đây là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta, địa hình thấp, có ba mặt giáp biển với đường bờ biển dài. Nhiệt độ trung bình trên 25°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ, số giờ nắng cao; lượng mưa trung bình năm lớn (khoảng 1500 – 2000 mm), tập trung vào các tháng mùa mưa (từ tháng V đến tháng XI). Vùng có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch dày đặc, là một trong những vùng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu.

a) Khí hậu của Đồng bằng sông Cửu Long thể hiện tính chất cận xích đạo; có sự phân hoá theo mùa rõ rệt.

b) Biểu hiện của biến đổi khí hậu thể hiện rõ nhất ở Đồng bằng sông Cửu Long là gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan, nước biển dâng, xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền.

c) Sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu nông nghiệp, lựa chọn các giống cây trồng vật nuôi phù hợp là giải pháp nhằm cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính.

d) Thuận lợi chủ yếu để Đồng bằng sông Cửu Long phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với sản phẩm nông nghiệp đa dạng là địa hình bằng phẳng, diện tích đất phù sa lớn và màu mỡ.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung sử dụng hợp lí tự nhiên Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin nêu: "Nhiệt độ trung bình trên 25°C, biên độ nhiệt độ trung bình năm nhỏ, số giờ nắng cao", đây là các đặc điểm điển hình của khí hậu cận xích đạo. "Lượng mưa trung bình năm lớn (khoảng 1500 – 2000 mm), tập trung vào các tháng mùa mưa (từ tháng V đến tháng XI)" thể hiện sự phân hóa mùa mưa - khô rõ rệt.

b) Đúng. Đoạn thông tin nêu: Đồng bằng sông Cửu Long "là một trong những vùng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu". Các biểu hiện phổ biến và rõ nét nhất của biến đổi khí hậu ở vùng này là:

- Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan: lũ, hạn hán bất thường.
- Nước biển dâng: Lạm ngập lụt các vùng trũng ven biển.

- Xâm nhập mặn: Là vấn đề nghiêm trọng nhất, do mực nước biển dâng và dòng chảy sông Mê Kông về giảm, khiến nước mặn từ biển lấn sâu vào nội đồng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt.

c) Sai. Các giải pháp được nêu như "sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu nông nghiệp, lựa chọn các giống cây trồng vật nuôi phù hợp" chủ yếu là các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn, nhằm duy trì và phát triển sản xuất nông nghiệp trong điều kiện thay đổi. Việc cắt giảm phát thải khí nhà kính thuộc về nhóm giải pháp giảm nhẹ biến đổi khí hậu (như chuyển sang năng lượng sạch, cải thiện quy trình sản xuất, quản lý khí thải, chất thải chặt chẽ,...).

d) Sai. Thuận lợi chủ yếu để Đồng bằng sông Cửu Long phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với sản phẩm nông nghiệp đa dạng là khí hậu cận xích đạo, đất đai đa dạng.

Đáp án: D, D, S, S

Câu 69. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Khánh Hoà]

Cho thông tin sau:

Tây Nguyên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng và đối ngoại của cả nước. Vùng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế với các thế mạnh về cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khai thác bô-xít và du lịch. Khí hậu của vùng có sự phân hóa thành hai mùa mưa - khô rõ rệt và theo độ cao địa hình. Tuy nhiên, mùa khô kéo dài 4 đến 5 tháng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

a) Bảo vệ và phát triển tài nguyên rừng, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước là những giải pháp để phát triển bền vững ở vùng Tây Nguyên.

b) Mùa khô ở Tây Nguyên kéo dài gây nhiều trở ngại cho sản xuất và đời sống người dân trong vùng.

c) Điều kiện khí hậu tạo thuận lợi cho Tây Nguyên phát triển chủ yếu các cây công nghiệp lâu năm có nguồn gốc cận nhiệt đới.

d) Khí hậu của vùng Tây Nguyên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế Tây Nguyên.

Cách giải:

a) Đúng. Đoạn thông tin đề cập Tây Nguyên có "vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, môi trường, an ninh quốc phòng" và "thế mạnh về... lâm nghiệp" (tức là rừng), đồng thời chỉ ra "mùa khô kéo dài 4 đến 5 tháng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng". Tài nguyên rừng và nguồn nước ở Tây Nguyên là những yếu tố quan trọng và dễ bị ảnh hưởng bởi các tác động. Do đó, bảo vệ và phát triển rừng, cùng với việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước, là những giải pháp then chốt để đảm bảo sự phát triển bền vững cho vùng, giảm thiểu tác động tiêu cực của mùa khô và biến đổi khí hậu.

b) Đúng. Đoạn thông tin đã nêu rõ: "mùa khô kéo dài 4 đến 5 tháng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu,... tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng." Mùa khô kéo dài gây thiếu nước cho sản xuất nông nghiệp (đặc biệt là cây công nghiệp cần nhiều nước) và sinh hoạt của người dân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và kinh tế của vùng.

c) Sai. Khí hậu chủ đạo của Tây Nguyên là cận xích đạo gió mùa với mùa khô sâu sắc. Các cây công nghiệp lâu năm chủ lực của vùng như cà phê, hồ tiêu, cao su đều là những cây có nguồn gốc nhiệt đới, thích nghi tốt với nền nhiệt cao và mùa khô rõ rệt (có khả năng chịu hạn). Cây có nguồn gốc cận nhiệt đới (như chè) cũng được trồng nhưng không phải là "chủ yếu".

d) Sai. Khí hậu của Tây Nguyên không có mùa đông lạnh do không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc.

Đáp án: D, D, S, S

Câu 70. [Câu 2 Đề Sở GD&ĐT Tiền Giang]

Cho thông tin sau:

Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta. Đây là khu vực có nhiều thế mạnh nổi bật về tự nhiên cho phát triển một số cây công nghiệp có giá trị kinh tế cao. Việc ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất đã làm tăng năng suất và chất lượng sản phẩm. Công nghiệp chế biến được hiện đại hóa, xây dựng được một số thương hiệu nông sản nổi tiếng trên thị trường thế giới.

- a) Diện tích cà phê, cao su, hồ tiêu của vùng luôn chiếm tỉ lệ cao so với cả nước.
- b) Thuận lợi chủ yếu cho phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là địa hình bán bình nguyên tương đối bằng phẳng, đất badan màu mỡ có diện tích lớn nhất cả nước.
- c) Mục đích của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp của vùng là nâng cao chất lượng và hạn chế những rủi ro trong tiêu thụ sản phẩm.
- d) Việc đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực đã góp phần tăng nguồn thu ngoại tệ và thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế Tây Nguyên (phần trồng cây công nghiệp).

Cách giải:

- a) Đúng. Đoạn thông tin có đề cập: “Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm lớn của nước ta.”, đây chính là vùng trồng nhiều các cây công nghiệp nhiệt đới chủ lực của nước ta như cà phê, cao su, hồ tiêu.
- b) Sai. Thuận lợi chủ yếu cho phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là đất badan màu mỡ có diện tích lớn nhất cả nước, khí hậu cận xích đạo gió mùa.
- c) Sai. Mục đích của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp của vùng là khai thác tối ưu các lợi thế về tự nhiên, tạo ra nhiều loại nông sản đáp ứng thị trường đồng thời giảm thiểu rủi ro trong sản xuất và tiêu thụ.
- d) Đúng. Việc đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông sản chủ lực đã góp phần tăng nguồn thu ngoại tệ (do nhiều nông sản xuất khẩu ra thị trường quốc tế) và thúc đẩy sự phân công lao động theo lãnh thổ.

Đáp án: D, S, S, D

Câu 71. [Câu 3 Đề Sở GD&ĐT Tuyên Quang - lần 3]

Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Cửu Long là đồng bằng châu thổ lớn nhất nước ta với diện tích 40,9 nghìn km², chiếm khoảng 12% diện tích cả nước. Vùng có lợi thế về phát triển nông nghiệp, công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm, du lịch, năng lượng tái tạo, kinh tế biển,... Tuy nhiên, vùng cũng phải đối mặt với không ít khó khăn nhất là về tự nhiên. Vì vậy, việc sử dụng hợp lý tự nhiên ở Đồng bằng sông Cửu Long đòi hỏi phải đi đôi với cải tạo.

- a) Sản xuất thực phẩm ở Đồng bằng sông Cửu Long có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.
- b) Vùng cần thực hiện các biện pháp cải tạo, sử dụng tự nhiên hợp lý do tình trạng ngập lụt diễn ra trên diện rộng, đất phù sa diện tích lớn.
- c) Hiện nay, xâm nhập mặn diễn ra nghiêm trọng ở Đồng bằng sông Cửu Long do vùng có mùa khô sâu sắc, việc khai thác nguồn nước trên sông Mê Công và biến đổi khí hậu.
- d) Việc sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng gặp khó khăn chủ yếu là diện tích đất cần phải cải tạo lớn, mùa khô sâu sắc và trình độ kinh tế chưa cao.

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung sử dụng hợp lý tự nhiên Đồng bằng sông Cửu Long.

Cách giải:

- a) Sai. Ngoài vùng Đồng bằng sông Cửu Long, các vùng kinh tế khác cũng có thể sản xuất thực phẩm để phục vụ nhu cầu trong vùng và cả nước, điển hình như vùng Đồng bằng sông Hồng.
- b) Sai. Vùng cần thực hiện các biện pháp cải tạo, sử dụng tự nhiên hợp lý do tình trạng xâm nhập mặn, chịu ảnh hưởng mạnh bởi biến đổi khí hậu.

c) Đúng. Xâm nhập mặn do mùa khô sâu sắc, việc khai thác nước ở thượng nguồn Mê Công và biến đổi khí hậu là những vấn đề lớn và nổi cộm nhất mà Đồng bằng sông Cửu Long đang phải đối mặt, khiến việc sử dụng hợp lý và cải tạo tự nhiên trở nên cấp thiết.

d) Đúng. Việc sử dụng hợp lý tự nhiên của vùng gặp khó khăn chủ yếu là

- Diện tích đất cần phải cải tạo lớn: vùng có diện tích đất phèn, đất mặn lớn; đòi hỏi các biện pháp cải tạo phức tạp như rửa mặn, thau chua, bón vôi... Việc này không chỉ tốn kém mà còn cần kỹ thuật cao.

- Mùa khô sâu sắc: mùa khô của vùng kéo dài từ 4 – 5 tháng dẫn đến tình trạng thiếu nước ngọt nghiêm trọng và đẩy mạnh quá trình xâm nhập mặn vào sâu trong nội địa, ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và đời sống. Để sử dụng tự nhiên hợp lý trong điều kiện này, cần có các giải pháp thủy lợi, trữ nước, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp, đây đều là những thách thức lớn.

- Trình độ kinh tế chưa cao: mặc dù không phải là khó khăn tự nhiên, nhưng trình độ kinh tế lại là yếu tố then chốt ảnh hưởng đến khả năng ứng phó và giải quyết các khó khăn tự nhiên.

Đáp án: S, S, Đ, Đ

Câu 72. [Câu 4 Đề Sở GD&ĐT Hà Tĩnh - lần 2]

Cho thông tin sau:

Trung du và miền núi Bắc Bộ có nhiều thế mạnh để phát triển cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt, ôn đới như: địa hình chủ yếu là đồi núi thấp, phần lớn là đất feralit; khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa có mùa đông lạnh, phân hoá theo độ cao; dân cư, lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả ôn đới và cận nhiệt,... Các thế mạnh đã được khai thác mang lại thu nhập cho người dân, góp phần vào tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

a) Cây công nghiệp chính của vùng là chè, chủ yếu được trồng ở các vùng núi cao có khí hậu lạnh.

b) Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng có diện tích cây dược liệu, rau quả cận nhiệt và ôn đới lớn nhất nước ta.

c) Giải pháp chủ yếu phát triển cây công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là tăng diện tích, sử dụng tiến bộ kỹ thuật, gắn với chế biến và dịch vụ.

d) Mục đích chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây dược liệu, rau quả ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là khai thác thế mạnh, đẩy mạnh xuất khẩu, đa dạng hóa kinh tế nông thôn.

Câu 4 (VD):

Phương pháp:

Dựa vào đoạn thông tin và nội dung khai thác các thế mạnh và hướng phát triển kinh tế Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Cách giải:

a) Sai. Chè thường được trồng ở các vùng đồi núi thấp và trung bình, nơi có khí hậu mát mẻ quanh năm và lượng mưa lớn, phù hợp với điều kiện sinh trưởng (ví dụ như ở Thái Nguyên, Phú Thọ, Mộc Châu...). Vùng núi cao lạnh giá chỉ phù hợp với các loại cây đặc trưng của khí hậu ôn đới hoặc cận ôn đới núi cao (như ở Sa Pa).

b) Đúng. Đoạn thông tin nêu rõ vùng có "nhiều thế mạnh để phát triển cây trồng có nguồn gốc cận nhiệt, ôn đới" và "dân cư, lao động có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất cây công nghiệp, cây dược liệu, rau quả ôn đới và cận nhiệt". Với đặc điểm về đất đai, khí hậu và địa hình, Trung du và miền núi Bắc Bộ là vùng duy nhất ở nước ta có khả năng phát triển mạnh mẽ và quy mô lớn các loại cây trồng này, do đó vùng có diện tích lớn nhất về loại cây trồng này so với các vùng khác trên cả nước.

c) Đúng. Để phát triển sản xuất hàng hóa (tức là sản xuất quy mô lớn để bán ra thị trường, không chỉ tự cung tự cấp), cần phải:

- Tăng diện tích: Mở rộng quy mô sản xuất.

- Sử dụng tiến bộ kỹ thuật: Áp dụng khoa học công nghệ vào chọn giống, chăm sóc, thu hoạch để tăng năng suất và chất lượng.

- Gắn với chế biến: Nâng cao giá trị sản phẩm, kéo dài thời gian bảo quản, tạo ra sản phẩm đa dạng hơn cho thị trường.
 - Gắn với dịch vụ: Hỗ trợ sản xuất (tư vấn, tài chính, logistics) và tiêu thụ sản phẩm. Đây là những giải pháp tổng thể và chủ yếu để phát triển sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp nói chung và cây công nghiệp nói riêng.
- d)** Sai. Mục đích chủ yếu của việc hình thành các vùng chuyên canh cây dược liệu, rau quả ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là khai thác thế mạnh, nâng cao đời sống, phát triển nông nghiệp hàng hoá.

Đáp án: S, Đ, Đ, S